

增壹阿含經

**KINH TĂNG NHẤT A-HÀM**

**(PL.2549 - sửa chữa và bổ sung)**

**Hán Dịch:**

**Tam tạng Cù-đàm Tăng-già-đề-bà**

**Việt dịch:**

**Thích Đức Thắng**

**Hiệu đính & Chú thích:**

**Tuệ Sỹ**

---o0o---

**SÁU PHÁP**

**37. PHẨM SÁU TRỌNG PHÁP**

**KINH SỐ 1**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời, đức Phật trú tại vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ.**

**Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:**

**“Các người hãy suy niệm sáu trọng pháp,<sup>[1]</sup> kính trọng, tôn trọng, và ghi nhớ mãi ở trong tâm không cho quên mất.<sup>[2]</sup> Sao gọi là sáu? Ở đây, Tỳ-kheo thân hành niệm từ,<sup>[3]</sup> như soi gương thấy hình mình, đáng kính, đáng quý, không để quên mất.**

**“Lại nữa, khẩu hành niệm từ, ý hành niệm từ, đáng kính, đáng quý, không để quên mất.**

**“Lại nữa, được các thứ lợi lộc đúng pháp thì nên chia cho các phạm hạnh cùng hưởng, không tưởng tiếc rẻ; pháp này đáng kính, đáng quý, không để quên mất.**

**“Lại nữa, có các giới cấm không hủ, không bại, cực kỳ hoàn hảo, không nứt, không thủng, được bậc trí quý trọng, lại muốn đem giới này được phân bố cho người khác cũng đồng một vị; pháp này đáng kính, đáng quý không để quên mất.**

**“Lại nữa, chánh kiến của Hiền Thánh dẫn đến xuất yếu; có kiến giải như vậy, và muốn các vị**

**phạm hạnh đồng tu cùng đồng pháp này, cũng đáng kính, đáng quý, không để quên mất.**

**“Này Tỳ-kheo, đó gọi là có sáu trọng pháp này, đáng kính, đáng quý, không để quên mất. Cho nên, này các Tỳ-kheo, hãy thường xuyên tu tập các hành vi của thân, miệng, ý; nếu được các thứ lợi dưỡng, cũng nên nghĩ phân đều cho nhau, chớ khởi tưởng tham.**

**“Các Tỳ-kheo, hãy học điều này như vậy.”**

**Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**

## **KINH SỐ 2**

**Tôi Tôi nghe như vậy:**

**Một thời, đức Phật ở tại ao A-nậu-đạt<sup>[4]</sup> cùng chúng Tỳ-kheo gồm năm trăm vị. Các vị ấy đều là La-hán, tam minh<sup>[5]</sup>, lục thông, thần túc tự **[709a01]** tại, tâm không sợ hãi, chỉ trừ một Tỳ-kheo A-nan.**

**Bây giờ, Thế Tôn ngồi trên hoa sen vàng mà cọng sen được làm bằng bảy báu. Năm trăm Tỳ-kheo đều ngồi trên hoa sen báu. Khi ấy, Long vương A-nậu-đạt<sup>[6]</sup> đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân, rồi đứng qua một bên.**

**Sau khi quan sát hết Thánh chúng rồi, Long vương bạch Thế Tôn:**

**“Nay con thấy trong chúng này, trống, thiếu, không đủ, vì không có tôn giả Xá-lợi-phất. Cúi xin Thế Tôn sai một Tỳ-kheo mời tôn giả Xá-lợi-phất đến.”**

**Lúc ấy, Xá-lợi-phất đang ngồi vá y cũ tại tinh xá Kỳ-hoàn. Bây giờ, Thế Tôn bảo tôn giả Mục-liên:**

**“Thầy đến chỗ Xá-lợi-phất bảo Xá-lợi-phất rằng: ‘Long vương A-nậu-đạt muốn tương kiến.’”**

**Mục-liên đáp:**

**“Thưa vâng, bạch Thế Tôn!”**

**Trong khoảnh khắc co duỗi cánh tay, Tôn giả Mục-liên đã đến chỗ Tôn giả Xá-lợi-phất tại tinh xá Kỳ-hoàn, và nói với Xá-lợi-phất, Như Lai dạy: ‘Long vương A-nậu-đạt muốn tương kiến.’**

**Xá-lợi-phất đáp:**

**“Thầy hãy đi trước. Tôi sẽ đến sau.”**

**Mục-liên đáp:**

**“Hết thầy Thánh chúng và Long vương A-nậu-đạt mong đợi tôn nhan, muốn được tương kiến, xin hãy đi ngay, đừng có chậm trễ.”**

**Xá-lợi-phất đáp:**

**“Thầy hãy đến đó trước. Tôi sẽ đến sau.”**

**Lúc ấy, Mục-liên lại nói lại:**

**“Thế nào, Xá-lợi-phất, trong thần túc, có thể hơn được tôi sao, mà nay lại bảo tôi đi trước? Nếu Thầy không đứng dậy ngay thì tôi sẽ nắm cánh tay kéo đến suối ấy.”**

**Lúc ấy, Xá-lợi-phất nghĩ thầm: ‘Mục-liên đang tìm cách đùa thử ta vậy!’**

**Bây giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất cỡi dây đai kiết-chí<sup>[7]</sup> đặt xuống đất, nói với Mục-liên:**

**“Nếu thần túc của Thầy là đệ nhất, thử cất giải y này lên khỏi mặt đất, sau đó hãy nắm cánh tay tôi dẫn đến ao A-nậu-đạt.”**

**Mục-liên nghĩ thầm:**

**“Xá-lợi-phất định đùa với ta nên muốn thử chẳng? Nay ông ấy đã cỡi dây đai đặt trên đất bảo ta nếu cất lên được, sau đó nắm cánh tay dẫn đi.”**

**Mục-liên lại nghĩ: ‘Đây ắt có nguyên nhân, nếu không, chẳng việc gì phải khổ nhọc.’ Lập tức, Tôn giả duỗi tay lấy sợi đai nâng lên, nhưng không thể khiến dây đai nhúc nhích mảy may nào. Mục-liên dùng hết sức của mình, vẫn không di chuyển đai này, không thể làm lay động được. Rồi Xá-lợi-phất lấy đai ấy buộc chặt vào cành cây **[709c01]** diêm-phù. Tôn giả Mục-**

liên lại dùng hết thần lực của mình muốn nâng dây này, nhưng không thể làm nó lay động, rốt cuộc không thể làm di chuyển được. Đang lúc nâng đai này lên, đất Diêm-phù chấn động.

Xá-lợi-phất nghĩ thầm: ‘Tỳ-kheo Mục-liên có thể khiến Diêm-phù-đề này rung động, huống chi dây đai này. Nay ta nên đem đai này buộc chặt vào hai thiên hạ.’ Bấy giờ, Mục-liên cũng lại nâng nó. Buộc vào ba thiên hạ cho đến bốn thiên hạ cũng có thể nâng lên như nâng chiếc y mỏng.

Bấy giờ, Xá-lợi-phất lại nghĩ thầm: ‘Tỳ-kheo Mục-liên có thể nâng bốn thiên hạ, cũng không đáng để nói. Nay ta phải đem đai này buộc chặt vào lưng núi Tu-dí.’ Mục-liên lại làm lay động núi Tu-dí này và cung Tứ thiên vương, cung trời Tam thập tam. Xá-lợi-phất lại buộc chặt đai ấy vào một ngàn thế giới. Mục-liên cũng làm cho lay động.

Xá-lợi-phất lại buộc chặt đai này vào hai ngàn thế giới, ba ngàn thế giới, cũng lại lay động.

**Khí ấy, trời đất chấn động mạnh, chỉ có chỗ Như Lai ở ao A-nậu-đạt là không lay động, giống như người lực sĩ đùa với lá cây, không nghĩ nan.”**

**Bấy giờ, Long vương bạch Thế Tôn :**

**“Vì sao trời đất này nay chấn động dữ vậy?”**

**Thế Tôn nói hết duyên gốc này cho Long vương.**

**Long vương bạch Phật:**

**“Hai vị ấy, thần lực của ai là hơn hết?”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Thần lực Tỳ-kheo Xá-lợi-phất là hơn hết.”**

**Long vương bạch Phật:**

**“Trước đây Thế Tôn đã từng xác nhận, thần túc của Tỳ-kheo Mục-liên là bậc nhất, không ai vượt hơn được.”**

**Thế Tôn đáp:**



**“Long vương nên biết, có bốn thần túc. Sao gọi là bốn? Là tự tại tam-muội thần lực, tính tấn tam-muội thần lực, tâm tam-muội thần lực, giới tam-muội thần lực.<sup>[8]</sup> Nay Long vương, đó gọi là có bốn thần túc lực này. Nếu Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni nào có bốn thần túc lực này, thường xuyên tu hành không hề buông bỏ, đó là thần lực bậc nhất.”**

**Long vương A-nậu-đạt bạch Phật:**

**“Tỳ-kheo Mục-liên không được bốn thần túc ấy sao?”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Tỳ-kheo Mục-liên cũng được bốn thần túc lực này và thường xuyên tu hành không hề buông bỏ. Tỳ-kheo Mục-liên muốn giữ thọ mạng đến một kiếp, cũng có thể làm được. Nhưng Tỳ-kheo Mục-liên không biết tên của tam-muội mà Xá-lợi-phất nhập.”**

**Lúc ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất lại nghĩ thầm: “Ba ngàn đại thiên quốc độ, Mục-liên [709c01] đều**

**có thể di chuyển, làm cho vô số côn trùng bị chết, không tính hết. Nhưng tự thân ta nghe chỗ ngồi của Như Lai không thể lay động được. Nay ta có thể dùng đai này buộc chặt vào chỗ ngồi của Như Lai.” Mục-liên lại dùng thần túc nâng dây đai ấy nhưng không thể làm lay động. Mục-liên nghĩ thầm như vậy: “Chẳng lẽ thần túc ta bị sút giảm rồi sao? Nay nâng đai này mà không thể làm nó lay động. Ta hãy đến chỗ Thế Tôn mà hỏi ý nghĩa này.”**

**Mục-liên sau khi buông đai này, liền dùng thần túc đi đến chỗ Thế Tôn. Từ xa, trông thấy Xá-lợi-phất đã ngồi ở trước Như Lai. Thấy vậy, Mục-liên lại nghĩ thầm: “Đệ tử của Thế Tôn, thần túc bậc nhất không ai vượt qua ta. Nhưng ta không bằng Xá-lợi-phất sao?”**

**Bấy giờ, Mục-liên bạch Phật:**

**“Không lẽ với thần túc, con đã có sự sút giảm chẳng? Vì sao vậy? Vì con rời khỏi tinh xá Kỳ-hoàn trước Xá-lợi-phất, sau đó Xá-lợi-phất mới**

**đi. Nay Tỳ-kheo Xá-lợi-phất đã ngồi trước Như Lai.”**

**Phật bảo:**

**“Thần túc của người không hề giám sát, nhưng người không thể hiểu được thần túc tam-muội mà Xá-lợi-phất đã nhập. Vì sao vậy? Vì trí huệ của Tỳ-kheo Xá-lợi-phất vô lượng, tâm được tự tại. Người không được tùy tâm bằng Tỳ-kheo Xá-lợi-phất. Xá-lợi-phất đã được tự tại nơi tâm thần túc. Khi Tỳ-kheo Xá-lợi-phất nghĩ đến pháp gì, tâm được tự tại đối với pháp ấy.” Đại Mục-liên ngay lúc đó im lặng.**

**Long vương A-nậu-đạt vui mừng hơn hở, không tự chế được, vì nay Tỳ-kheo Xá-lợi-phất có rất nhiều thần lực không thể nghĩ bàn. Những tam-muội mà ngài nhập, Tỳ-kheo Mục-liên không thể biết tên được.**

**Bấy giờ, Thế Tôn vì Long vương A-nậu-đạt thuyết pháp ví diệp, khích lệ, làm Long vương hoan hỷ. Ngay tại đó Thế Tôn thuyết giới. Sáng**

sớm hôm sau, Thế Tôn dẫn các Tỳ-kheo trở về vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà.

Bây giờ, các Tỳ-kheo nói với nhau: “Từ miệng Thế Tôn đã ký thuyết, người có thần thông bậc nhất trong các Thanh văn chính là Tỳ-kheo Mục-liên, nhưng ngày nay không bằng Xá-lợi-phất.”

Khi ấy, các Tỳ-kheo khởi tướng khinh mạn đối Mục-liên. Bây giờ, Thế Tôn nghĩ thầm: ‘Các Tỳ-kheo này khởi tướng khinh mạn đối với Mục-liên, sẽ chịu tội khó kể hết.’ Phật bảo Mục-liên:

“Hãy hiện thần lực của ngươi khiến cho chúng này thấy, chớ để cho đại chúng khởi tướng biếng nhác.”

Mục-liên đáp:

“Thưa vâng, bạch Thế Tôn.”

Mục-liên lễ sát chân Thế Tôn, rồi ngay ở trước Như Lai mà biến mất, đi qua [710a01] bảy hàng hà sa cõi Phật phương Đông. Ở đó, có Phật tên Kỳ Quang Như Lai Chí chơn Đẳng chánh giác

**xuất hiện ở cõi ấy. Mục-liên đến cõi ấy với y phục phàm thường, rồi ở đó đi quanh trên miệng bát. Nhân dân ở cõi ấy có hình thể rất lớn. Khi các Tỳ-kheo ở đó thấy Mục-liên, nói với nhau:**

**“Các thầy hãy nhìn xem, con sâu này giống y như Sa-môn.”**

**Các Tỳ-kheo bắt xuống cho Phật ấy xem:**

**“Bạch Thế Tôn, nay có một con sâu giống y như Sa-môn.”**

**Kỳ Quang Như Lai bảo các Tỳ-kheo:**

**“Cách đây bảy hằng hà sa quốc độ thế giới kia về phương Tây, có Phật hiệu là Thích-ca Văn Như Lai Chí chơn Đẳng chánh giác xuất hiện ở đời. Đây là đệ tử vị ấy, thần túc bậc nhất.”**

**Bấy giờ, đức Phật kia bảo Mục-liên:**

**“Các Tỳ-kheo này nầy ý tưởng khinh mạn. Ngươi hãy hiện thần túc cho đại chúng được thấy.”**

**Mục-liên đáp:**

**“Thưa vâng, bạch Thế Tôn.”**

**Mục-liên vâng lời Phật dạy, lấy bình bát đựng năm trăm Tỳ-kheo kia đem lên trời Phạm thiên. Khi ấy, Mục-liên dùng chân trái dẫm lên núi Tu-dí, chân phải đặt trời Phạm thiên, rồi nói kệ này:**

***Thường hãy niệm tính cần,***

***Tu hành trong pháp Phật.***

***Hàng phục Ma, oán địch,***

***Như dùng móc dạy voi.***<sup>[9]</sup>

***Nếu ai nơi pháp này***

***Thực hành không phóng dật,***

***Sẽ dứt sạch gốc khổ***

***Không còn các bức nã.***<sup>[10]</sup>

**Bấy giờ, Mục-liên làm cho âm vang này tràn đầy khắp tỉnh xá Kỳ-hoàn. Các Tỳ-kheo khi nghe âm thanh này, đến bạch Thế Tôn:**

**“Mục-liên đang ở nơi nào mà nói bài kệ này?”**

**Thế Tôn đáp:**

**“Tỳ-kheo Mục-liên đang ở cách đây bảy hằng hà sa cối Phật về phương Đông, đứng năm trăm Tỳ-kheo trong bình bát, chân trái dẫm lên núi Tu-dí, chân phải đặt lên trời Phạm thiên mà nói bài kệ này.”**

**Bấy giờ, các Tỳ-kheo tán thán:**

**“Thật là việc chưa từng có, thật là kỳ diệu! Tỳ-kheo Mục-liên có thần túc lớn như vậy mà đối với Mục-liên chúng con khởi ý khinh mạn. Xin Thế Tôn bảo Tỳ-kheo Mục-liên đem năm trăm Tỳ-kheo ấy trở về chôn này.”**

**Thế Tôn hiện từ xa đạo lực cho Mục-liên biết ý. Mục-liên bèn đem năm trăm Tỳ-kheo trở về vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà thành Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn đang thuyết Pháp cho hàng**

ngàn vạn chúng. **[710a28]** Đại Mục-liên đem năm trăm Tỳ-kheo đến chỗ Thế Tôn. Đệ tử của Phật Thích-ca Văn ngược lên nhìn các Tỳ-kheo ấy. Lúc ấy, các Tỳ-kheo ở thế giới phương Đông đánh lễ sát chân Thế Tôn rồi ngồi qua một bên. Bấy giờ, Thế Tôn hỏi các Tỳ-kheo ấy:

“Các vị từ đâu đến và là đệ tử của ai, đi đường mất bao lâu?”

Năm trăm Tỳ-kheo kia bạch Phật Thích-ca Văn:

“Thế giới chúng con hiện ở phương Đông. Phật hiệu là Kỳ Quang Như Lai. Chúng con là đệ tử của Phật ấy. Nhưng hôm nay chúng con lại cũng không biết là từ đâu đến và đã trải bao nhiêu ngày!”

Thế Tôn hỏi:

“Các ông có biết thế giới Phật không?”

Các Tỳ-kheo đáp:

“Thưa không, bạch Thế Tôn.”

“Hôm nay các vị có muốn về lại nơi ấy không?”



**Các Tỳ-kheo đáp:**

**“Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Chúng con muốn trở về lại nơi ấy.”**

**Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo kia:**

**“Hôm nay, Ta sẽ vì các vị nói về pháp sáu giới, hãy suy niệm kỹ.”**

**Các Tỳ-kheo đáp:**

**“Thưa vâng, Thế Tôn”**

**Bấy giờ, các Tỳ-kheo vâng lời Phật dạy. Thế Tôn bảo:**

**“Vì sao pháp ấy được gọi là pháp sáu giới? Tỳ-kheo nên biết, con người là sáu giới,<sup>[11]</sup> thụ bẩm tính khí của cha mẹ mà sanh ra. Sao gọi là sáu? Đó là địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới, không giới, thức giới.<sup>[12]</sup> Nay Tỳ-kheo, đó gọi là có sáu giới này. Thân người thụ bẩm tính khí này mà sanh sáu xứ<sup>[13]</sup>. Sao gọi là sáu xứ? Đó là xứ của mắt, xứ của tai, xứ của mũi, xứ của lưỡi, xứ của thân và xứ của ý. Nay Tỳ-kheo,**

**đó gọi là có sáu xứ này, nhờ cha mẹ mà có được. Y nơi sáu xứ mà có sáu thức thân. Sao gọi là sáu? Y nơi thức của mắt mà có thức thân của mắt thân. Y nơi thức của tai, thức của mũi, thức của lưỡi, thức của thân, thức của ý mà có thức thân của ý.<sup>[14]</sup> Nay Tỳ-kheo, đó gọi là sáu thức thân. Nếu có Tỳ-kheo nào hiểu sáu giới, sáu xứ, sáu thức này, có thể vượt qua sáu cõi trời mà thọ hình trở lại.<sup>[15]</sup> Nếu ở nơi ấy mạng chung sẽ sanh vào chôn này, thông minh tài cao, ngay trên hiện thân dứt sạch kết sử, đạt đến Niết-bàn.”**

**Bấy giờ, Thế Tôn bảo Mục-liên:**

**“Nay ngươi hãy đem các Tỳ-kheo này trở về cõi Phật ấy.”**

**Mục-liên đáp:**

**“Thưa vâng, bạch Thế Tôn.”**

**Mục-liên lại lấy bình bát đựng năm trăm Tỳ-kheo ấy, nhiễu Phật ba vòng rồi lui đi, trong khoảnh khắc co duỗi cánh tay đã đến cõi Phật**

ấy. Mục-liên đặt các Tỳ-kheo này xuống xong, đánh lễ sát chân Phật ấy, rồi trở về thế giới Nhẫn này<sup>[16]</sup>. Các Tỳ-kheo cúi kia sau khi nghe sáu giới này đều dứt sạch cầu uế, được mắt pháp [710c01] trong sạch.

Bây giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo,

“Trong các đệ tử của ta, Thanh văn có thần thông bậc nhất khó ai bì kịp, chính là Tỳ-kheo Đại Mục-kiền-liên.”

Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

### KINH SỐ 3

Tôi Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật trú tại vườn Sư tử,<sup>[17]</sup> nước Bạt-kỳ. Lúc ấy, các Tỳ-kheo đức cao có thần túc<sup>[18]</sup>, như hiền giả Xá-lợi-phất, Đại Mục-kiền-liên, Ca-diếp, Ly-việt, A-nan, v.v..., gồm năm trăm người đều có mặt.

**Bấy giờ, vào lúc sáng sớm, Đại Mục-liên, Đại Ca-diếp, A-na-luật, đi đến chỗ Xá-lợi-phất. A-nan trông thấy ba đại Thanh văn đến chỗ Xá-lợi-phất, liền bảo Ly-việt:**

**“Ba đại Thanh văn đến chỗ Xá-lợi-phất. Hai chúng ta cũng nên đến chỗ Xá-lợi-phất. Vì sao vậy? Để nghe Xá-lợi-phất nói pháp vi diệu.”**

**Ly-việt đáp:**

**“Việc này đáng vậy.”**

**Lúc ấy, Ly-việt, A-nan đến chỗ Xá-lợi-phất. Xá-lợi-phất nói:**

**“Kính chào chư hiền! Mời ngồi xuống chỗ này.”**

**Xá-lợi-phất nói với A-nan:**

**“Nay tôi có điều muốn hỏi: vườn Ngưu sư tử này thật là khả ái lạc, hương trời tự nhiên bay khắp bốn phía. Ái có thể làm cho khu vườn này trở nên khả ái<sup>[19]</sup>?”**

**A-nan đáp:**

**“Nếu có Tỳ-kheo nào nghe nhiều, những điều đã nghe không quên, tổng trì nghĩa và vị<sup>[20]</sup> của các pháp, tu hành phạm hạnh đầy đủ.<sup>[21]</sup> Các pháp như vậy thấy đều đầy đủ, không quên sót, vì chúng bốn bộ mà nói pháp không mất thứ lớp, cũng không sơ sót, không có loạn tướng. Tỳ-kheo như vậy làm cho khu vườn Ngưu sư tử này trở nên khả ái lạc.”**

**Bấy giờ, Xá-lợi-phất nói với Ly-việt<sup>[22]</sup>:**

**“Hôm nay, A-nan đã nói rồi. Nay tôi lại muốn hỏi ý nghĩa nơi Thầy. Vườn Ngưu sư tử mà trở thành khả ái lạc, Thầy hãy nói, có nghĩa như thế nào?”<sup>[23]</sup>**

**Ly-việt đáp:**

**“Tỳ-kheo vui thích sống nơi nhàn tĩnh, tọa thiền tư duy, cùng tương ưng chỉ quán. Tỳ-kheo như vậy làm cho khu vườn Ngưu sư tử trở thành khả ái.”**

**Tôn giả Xá-lợi-phất lại nói với A-na-luật<sup>[24]</sup>:**

**“Nay Thầy hãy nói về ý nghĩa làm cho khả ái.”**

**A-na-luật đáp:**

**“Nếu Tỳ-kheo nào dùng thiên nhãn quan sát trông suốt các chúng sanh kẻ chết người sống, sắc đẹp, sắc xấu, đường lành, đường ác, hoặc tốt hoặc xấu; thảy đều biết tất cả. Hoặc có chúng sanh thân, [711a01] miệng, ý hành ác, phỉ báng Hiền thánh, thân hoại mạng chung sinh trong địa ngục; hoặc lại có chúng sanh thân, miệng, ý hành thiện, không phỉ báng Hiền Thánh. Giống như một người nhìn không trung, thấy không thiếu thứ gì.<sup>[25]</sup> Tỳ-kheo có thiên nhãn cũng lại như vậy, xem thấy thế giới không chút nghi ngờ. Tỳ-kheo làm cho khu vườn Ngưu sư tử trở thành khả ái.”**

**Xá-lợi-phất lại nói với Ca-diếp:**

**“Nay tôi hỏi Thầy, các hiền giả đã nói ý nghĩa làm cho khả ái như vậy. Nay đến lượt Thầy nói việc ấy.”**

**Ca-diếp đáp:**

**“Nếu có Tỳ-kheo nào sống hành a-lan-nhã, lại khuyến khích người khác hành A-lan-nhã, tán thán đức nhàn tĩnh, tự thân đắp y vá nhiều mảnh,<sup>[26]</sup> lại khuyến khích người khác hành đầu-đà, thân tự biết đủ, sống nơi nhàn tĩnh, lại khuyến khích người khác tu hạnh ấy. Tự thân đầy đủ giới đức, thành tựu tam-muội, thành tựu trí huệ, thành tựu giải thoát, thành tựu giải thoát trí kiến,<sup>[27]</sup> lại dạy người khác khiến hành pháp này, tán thán pháp này, đã có thể khuyến hóa, lại dạy người khác khiến hành pháp này, giáo hóa không biết mệt mỏi. Tỳ-kheo như vậy làm cho vườn Ngưu sư tử trở thành khả ái không gì bằng.”**

**Tôn giả Xá-lợi-phất nói Đại Mục-liên:**

**“Các Hiền thánh đã nói ý nghĩa làm cho khả ái. Nay đến lượt Thầy nói về ý nghĩa làm cho khả ái. Khu vườn Ngưu sư tử này khoái lạc vô song, nay Thầy muốn nói thế nào điều đó?”**

**Mục-liên đáp:**

**“Ở đây, Tỳ-kheo nào có đại thần túc, được tự tại nơi thần túc, vị ấy có thể biến hóa vô số ngàn việc mà không có gì nghĩ ngờ. Cũng có thể phân một thân thành vô số thân, hoặc hoàn lại thành một thân. Có thể đi xuyên qua vách đá. Vọt lên, chìm xuống, một cách tự tại. Cũng như thuyền lướt trên sông, giống như chim bay trên không, chẳng lưu dấu vết. Giống như lửa dữ thiêu đốt núi hoang. Cũng như mặt trời mặt trăng chiếu khắp mọi nơi. Cũng có thể đưa tay sờ mặt trời, mặt trăng. Cũng có thể hóa thân cao đến trời Phạm thiên. Tỳ-kheo như vậy khiến vườn Ngưu sư tử khả ái<sup>[28]</sup>.**

**Bấy giờ, Mục-liên nói với Xá-lợi-phất:**

**“Chúng tôi đều đã nói rõ ý kiến của mình. Nay chúng tôi hỏi ý nghĩa nơi Xá-lợi-phất, Tỳ-kheo như thế nào làm cho khu vườn Ngưu sư tử này trở thành rất là khả ái?”<sup>[29]</sup>**

**Xá-lợi-phất nói:**

**“Nếu có Tỳ-kheo nào có khả năng hàng phục tâm, chứ không phải<sup>[30]</sup> Tỳ-kheo không thể**



**hàng phục tâm kia. Nếu Tỳ-kheo kia muốn đạt tam-muội tức thì Tỳ-kheo kia có thể được [711b01] tam-muội, tùy ý xa gần thành tựu tam-muội, tức có thể thành tựu việc ấy. Giống như nhà trưởng giả có y phục đẹp đẽ đựng đầy trong rương. Bấy giờ, trưởng giả kia tùy ý muốn lấy những áo nào thì lấy tùy ý mà không có gì nghĩ ngờ. Ở đây cũng vậy, có thể tùy ý nhập vào tam muội. Tỳ-kheo có thể vận dụng tâm, chứ không phải Tỳ-kheo không thể vận dụng tâm, <sup>[31]</sup> tùy ý nhập định cũng không có gì nghĩ ngờ. Như vậy, Tỳ-kheo có thể vận dụng tâm, chứ không phải Tỳ-kheo không thể vận dụng tâm. Tỳ-kheo như vậy sẽ khiến vườn Ngưu sư tử khả ái.”**

**Rồi Xá-lợi-phất nói với các hiền giả:**

**“Chúng ta đã tùy theo biện tài của mình mà nói, và cũng tùy theo chỗ thích hợp mà khéo nói ý nghĩa này. Chúng ta hãy cùng đến hỏi Thế Tôn: ‘Tỳ-kheo như thế nào khiến vườn Ngưu sư tử này khả ái?’ Nếu Thế Tôn có dạy điều gì thì chúng ta sẽ phụng hành.”**

**Các Tỳ-kheo đáp:**

**“Thưa vâng, Tôn giả Xá-lợi-phất!”**

**Lúc ấy, các đại Thanh văn cùng nhau đi đến chỗ Thế Tôn. Đến nơi, các ngài đánh lễ sát chân Phật, rồi ngồi qua một bên. Bấy giờ các đại Thanh văn đem nhân duyên này bạch đầy đủ lên Phật.**

**Bấy giờ, Thế Tôn bảo:**

**“Lành thay, đúng như những gì A-nan nói. Vì sao vậy? Vì Tỳ-kheo A-nan nghe pháp có thể ghi nhớ, tổng trì các pháp mà đầy đủ sự tu hành phạm hạnh. Với pháp như vậy, được khéo nghe, không quên sót, cũng không có tà kiến, vì chúng bốn bộ mà nói lại, lời lẽ không thác loạn, cũng không sơ suất.**

**“Những điều Tỳ-kheo Ly-việt nói lại cũng thích thay! Vì sao vậy? Ly-việt ưa thích nơi nhàn tĩnh, không ở giữa người đời, thường niệm tọa thiền, không có tranh cãi, cùng tương ưng chỉ quán, sống an tịch tịch nhàn tĩnh.**

**“Tỳ-kheo A-na-luật nói cũng lại thích thay! Vì sao vậy? Tỳ-kheo A-na-luật thiên nhãn bậc nhất. Vị ấy dùng thiên nhãn quan sát ba ngàn thế giới. Giống như người sáng mắt xem hạt ngọc trong lòng bàn tay, Tỳ-kheo A-na-luật cũng lại như vậy, dùng thiên nhãn quan sát khắp ba ngàn đại thiên thế giới này không chút đáng ngờ.**

**“Nay Tỳ-kheo Ca-diếp cũng lại thích thay! Vì sao vậy? Tỳ-kheo Ca-diếp tự thân sống hành a-lan-nhã, lại hay tán thán đời sống ở nơi nhàn tĩnh. Tự mình khát thực, lại có thể ca ngợi đức khát thực. Tự thân mặc y rách vá, lại hay tán thán về đức mặc y rách vá. Tự thân biết đủ, lại tán thán về đức biết đủ. Tự thân ở nơi hang núi, lại hay tán thán về đức ở hang núi. Tự thân thành tựu giới, thành tựu tam-muội, thành tựu trí huệ, [711c01] thành tựu giải thoát, thành tựu giải thoát trí kiến\*, lại hay dạy người thành tựu năm phần Pháp thân này. Tự thân có thể giáo hóa, lại hay khiến mọi người thực hành Pháp ấy.**

**“Lành thay! Lành thay! Như những gì Mục-liên đã nói. Vì sao vậy? Tỳ-kheo Mục-liên có oai lực lớn, thần thông bậc nhất, tâm được tự tại, ý muốn کیا làm gì đều có thể thành ngay. Hoặc hóa một thân phân làm vạn ức, hoặc hợp trở lại làm một. Đi xuyên qua vách đá mà không có trở ngại. Vọt lên, chìm xuống tự tại. Cũng như thuyền lướt trên nước, không chướng ngại. Như chim giữa hư không, không để lại dấu vết. Giống như mặt trời, mặt trăng, không chỗ nào không chiếu. Có thể hóa thân cho đến trời Phạm thiên.**

**“Lành thay! Như những gì Xá-lợi-phất nói. Vì sao vậy? Xá-lợi-phất có thể hàng phục tâm, không phải không hàng phục tâm. Xá-lợi-phất khi muốn nhập định thì có thể thành tựu không có khó ngại. Giống như trưởng giả có y phục đẹp, tùy ý lấy mà không có khó ngại. Tỳ-kheo Xá-lợi-phất cũng lại như vậy, có thể hàng phục tâm, không phải không có thể hàng phục. Xá-lợi-phất tùy ý nhập tam-muội, tất cả đều hiện tiền.**

**“Lành thay! Lành thay! các Tỳ-kheo, các Thầy đã nói những gì theo chỗ thích hợp của mình. Nhưng bây giờ hãy nghe những gì Ta nói. Tỳ-kheo làm sao khiến vườn Ngưu sư tử khả ái? Tỳ-kheo sống nương theo làng xóm, đến giờ, vị ấy đắp y mang bát, vào làng khát thực. Sau khi khát thực xong, vị ấy trở về chỗ ở, rửa mặt và tay, ngồi dưới bóng một gốc cây, chánh thân, chánh ý, ngồi kiết già, buộc niệm trước mặt. Tỳ-kheo ấy nghĩ thầm: ‘Nay ta sẽ không dời bỏ chỗ ngồi này, cho đến khi diệt tận hữu lậu, thành vô lậu.’**

**“Bấy giờ, Tỳ-kheo kia sạch hữu lậu, tâm được giải thoát. Tỳ-kheo như vậy khiến vườn Ngưu sư tử khả ái. Vậy, này các Tỳ-kheo, hãy luôn siêng năng tinh tấn, chớ có biếng nhác.**

**“Các Tỳ-kheo, hãy học điều này như vậy.”**

**Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**

## **KINH SỐ 4**

**Tôi Tôi nghe như vậy:**

**Một thời, đức Phật trú tại vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ.**

**Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:**

**“Nay, Ta sẽ nói về sự chú nguyện có sáu đức, các vị hãy lắng nghe và suy nghĩ kỹ.”**

**các Tỳ-kheo đáp:**

**“Thưa vâng, bạch Thế Tôn!”**

**Bấy giờ, các Tỳ-kheo vâng theo lời Phật dạy. Thế Tôn bảo:**

**“Sáu đức ấy là gì? Ở đây, đàn việt thí chủ thành tựu ba [0712a01] pháp. Thế nào là đàn-việt thí chủ thành tựu ba pháp? Ở đây, đàn việt thí chủ thành tựu tín căn, thành tựu giới đức, thành tựu pháp nghe. Đó gọi là đàn việt thí chủ thành tựu ba pháp này.**

**“Vật được thí cũng thành tựu ba pháp. Sao gọi là ba? Vật kia thành tựu sắc, thành tựu vị, thành tựu hương. Có ba pháp thành tựu này.**

**“Này Tỳ-kheo, đó gọi là có sáu sự này được công đức lớn, danh đức vang xa, đạt được báo cam lồ. Cho nên, các Tỳ-kheo, nếu muốn thành tựu sáu sự này, hãy niệm bồ thí.**

**“Các Tỳ-kheo, hãy học điều này như vậy.”**

**Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**

## **KINH SỐ 5**

**Tôi Tôi nghe như vậy:**

**Một thời, đức Phật trú tại vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ.**

**Bấy giờ, Thế Tôn đang thuyết pháp cho vô số người. Lúc ấy có một Tỳ-kheo ở trên chỗ ngồi, nghĩ thầm: “Mong Như Lai nói với ta điều gì đó.” Bấy giờ Như Lai biết những ý nghĩ trong tâm vị ấy, nên bảo các Tỳ-kheo:**

**“Nếu có Tỳ-kheo nào nghĩ như vậy: ‘Ước mong Như Lai đích thân giáo huấn ta;’ Tỳ-kheo ấy hãy**

**đầy đủ giới thanh tịnh, không có tỳ vết, tu hành chỉ quán, thích ở nơi nhàn tĩnh.**

**“Nếu Tỳ-kheo nào có ý muốn cầu y phục, đồ ăn thức uống, giường nằm, ngọa cụ, thuốc men chữa bệnh, hãy thành tựu giới đức, ở nơi nhàn tĩnh mà tự tu hành, cùng chỉ quán tương ưng.**

**“Nếu Tỳ-kheo nào lại muốn cầu sự biết đủ, hãy niệm giới đức đầy đủ, ở nơi nhàn tĩnh mà tự tu hành, cùng tương ưng với chỉ quán.**

**“Nếu Tỳ-kheo nào lại mong cầu sao cho chúng bốn bộ, quốc vương, nhân dân, các loài có hình hài trong thấy nhận biết mình, vị ấy hãy niệm tướng đầy đủ giới đức.**

**“Nếu Tỳ-kheo nào ý muốn cầu bốn thiên, trong đó không tâm hối tiếc, không đời đổi, hãy niệm thành tựu giới đức.**

**“Nếu Tỳ-kheo nào lại ý muốn cầu bốn thần túc, hãy đầy đủ giới đức.**



**“Nếu Tỳ-kheo nào lại ý muốn cầu tám giải thoát môn mà không trở ngại, vị ấy cũng hãy niệm đầy đủ giới đức.**

**“Nếu Tỳ-kheo nào lại ý muốn cầu thiên nhĩ nghe hết tiếng trời người, hãy niệm đầy đủ giới đức.**

**“Nếu Tỳ-kheo nào lại ý muốn cầu biết những ý nghĩ trong tâm người khác, các căn thiếu sót, vị ấy cũng hãy niệm đầy đủ giới đức.**

**“Nếu Tỳ-kheo nào lại ý muốn cầu biết tâm ý chúng sanh là tâm hữu dục hay tâm vô dục, tâm có sân hận hay tâm không sân hận, [712b01] tâm có ngu si hay tâm không ngu si, như thật biết chúng. Tâm có ái hay tâm không ái, tâm có thọ hay tâm không thọ, như thật biết chúng. Tâm có loạn hay tâm không loạn, tâm có ganh ghét hay tâm không ganh ghét, tâm có nhỏ mọn hay tâm không nhỏ mọn, tâm hạn lượng hay tâm không hạn lượng, tâm có cảm thọ hay tâm không cảm thọ, tâm có định hay tâm không định, tâm có giải thoát hay**

**tâm không giải thoát, người nào muốn biết như thật như vậy cũng phải đầy đủ giới đức.**

**“Nếu Tỳ-kheo nào lại ý muốn được vô lượng thần túc, phân một thân thành vô số và hợp trở lại thành một, vọt lên và chìm xuống tự tại, có thể hóa thân cho đến Phạm thiên, vị ấy cũng phải niệm đầy đủ giới đức.**

**“Nếu Tỳ-kheo nào lại ý muốn cầu tự mình nhớ lại những việc trong vô số đời trước, hoặc một đời, hai đời cho đến ngàn đời, trăm ngàn ức đời, trong một kiếp thành, kiếp bại, kiếp thành bại không thể đếm hết. ‘Ta đã từng chết đây, sanh kia, tên ấy, họ ấy, hoặc từ nơi kia chết sanh đến chốn này.’ Tự nhớ những việc vô số kiếp như vậy, hãy niệm đầy đủ giới đức mà không có niệm khác.**

**“Nếu Tỳ-kheo nào lại ý muốn được thiên nhân trông thấy hết chúng sanh, đường lành đường dữ, sắc đẹp sắc xấu, hoặc tốt, hoặc xấu, như thật mà biết. Hoặc lại có chúng sanh thân, miệng, ý hành ác, phỉ báng Hiền thánh, thân**

**hoại mạng chung sinh trong địa ngục; hoặc lại có chúng sanh thân, miệng, ý hành thiện, không phỉ báng Hiền thánh, tâm ý chánh kiến, thân hoại mạng chung sinh lên trời nơi lành; người có ý muốn như vậy, hãy niệm đầy đủ giới đức.**

**“Nếu Tỳ-kheo nào lại ý muốn cầu diệt tận hữu lậu, thành vô lậu, tâm giải thoát, trí huệ giải thoát, biết như thật rằng, Sanh tử đã dứt, Phạm hạnh đã lập, việc cần làm đã làm xong, không còn tái sinh đời sau; hãy niệm đầy đủ giới đức, trong tự tư duy không có loạn tướng, sống ở nơi nhàn tĩnh.”**<sup>[32]</sup>

**“Các Tỳ-kheo, hãy niệm đầy đủ giới đức, không có niệm khác, thành tựu đầy đủ oai nghi, sợ cả những lỗi nhỏ huống gì là lỗi lớn.**

**“Nếu có Tỳ-kheo nào ý muốn được Như Lai nói đến, hãy niệm đầy đủ giới đức. Giới đức đã đầy đủ, hãy niệm nghe đầy đủ. Nghe đã đầy đủ thì, hãy niệm bỏ thí đầy đủ. Thí đã đầy đủ thì, hãy**

**niệm đầy đủ trí huệ, và giải thoát trí kiến, thấy đều đầy đủ.**

**“Nếu có Tỳ-kheo nào đầy đủ các thân giới, thân định, tuệ, thân giải thoát, thân giải thoát trí kiến, được trời rồng, quý thần trông thấy cúng dường, là chỗ đáng kính, đáng quý, được trời người cung phụng. Cho nên, này các Tỳ-kheo, ai niệm đầy đủ năm phần Pháp thân, người ấy là ruộng phước thể gian, không gì hơn được.**

**“Các Tỳ-kheo, hãy học điều này như vậy.”**

**Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**<sup>[33]</sup>

## **KINH SỐ 6**

**Tôi Tôi nghe như vậy:**

**Một thời, đức Phật trú tại vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ.**

**Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân, rồi ngồi qua một bên. Lúc ấy, Xá-lợi-phất bạch Thế Tôn rằng:**

**“Nay con đã kết hạ tại thành Xá-vệ. Ý con muốn đi du hóa trong nhân gian.”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Nay là lúc thích hợp.”**

**Xá-lợi-phất liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ sát chân Phật, rồi ra đi.**

**Xá-lợi-phất đi chưa lâu, có một Tỳ-kheo ôm ý phỉ báng, bạch Thế Tôn:**

**“Xá-lợi-phất gây gỗ với các Tỳ-kheo, rồi không sám hối. Nay bỏ đi du hành trong nhân gian.”<sup>[34]</sup>**

**Bấy giờ, Thế Tôn bảo một Tỳ-kheo:**

**“Ngươi hãy mau đem lời của Ta gọi Xá-lợi-phất.”**

**Tỳ-kheo đáp:**

**“Thưa vâng, bạch Thế Tôn!”**

**Phật bảo Mục-liên, A-nan:**

**“Các người hãy đến các phòng tập hợp các Tỳ-kheo về chỗ Thế Tôn. Vì sao vậy? Bằng tam-muội đã chứng nhập, Xá-lợi-phất nay sẽ rống tiếng sư tử trước Như Lai.”**

**Lúc ấy, các Tỳ-kheo vâng lời Phật dạy, đều tập hợp về chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân, rồi ngồi qua một bên. Tỳ-kheo kia vâng lời Thế Tôn dạy, đi đến chỗ Xá-lợi-phất, nói với Xá-lợi-phất:**

**“Như Lai muốn gặp Thầy!”**

**Bấy giờ, Xá-lợi-phất đến chỗ Phật, đánh lễ sát chân, rồi ngồi qua một bên. Phật bảo Xá-lợi-phất:**

**“Vừa rồi, thầy vừa đi chưa lâu, có một Tỳ-kheo đến chỗ Ta, bạch Ta rằng: ‘Tỳ-kheo Xá-lợi-phất [713a01] gây gỗ với các Tỳ-kheo. Chưa sám hối mà bỏ đi du hành nhân gian.’ Điều đó có thật không?”**

**Xá-lợi-phất bạch Phật:**

**“Như Lai đã biết điều đó.”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Ta đã biết rồi. Nhưng nay đại chúng đều có lòng hoài nghi. Nay, ở giữa đại chúng, ông hãy dùng biện tài của mình mà làm sáng tỏ việc này.”**

**Xá-lợi-phất bạch Phật:**

**“Từ khi ra khỏi thai mẹ đến tám mươi tuổi, con thường tự tư duy, là chưa từng sát sanh, cũng chưa nói dối. Ngay cả trong khi đùa vui cũng không nói láo. Con cũng chưa từng gây đau loạn người này với người kia. Hoặc giả có lúc không chuyên ý, mới có thể làm việc này. Nhưng, bạch Thế Tôn, nay tâm ý con thanh tịnh, há cùng đấu tranh với các vị phạm hạnh sao?**

**“Cũng như đất này, nhận cả sạch lẫn dơ. Phân, nước tiểu, mọi thứ ô uế, thảy đều nhận hết. Máu mủ, đờm dãi, cũng không hề khước từ. Thế nhưng, đất này cũng không nói đó là xấu, cũng không nói đó là tốt. Con cũng như vậy, bạch Thế Tôn, tâm không lay động, làm sao lại**

**có tranh chấp với đồng phạm hạnh, rồi bỏ đi đi xa? Người mà tâm không chuyên nhất, mới có thể có việc này. Nay tâm con đã chánh, làm sao lại có tranh chấp với đồng phạm hạnh, rồi bỏ đi đi xa?**

**“Cũng như nước, cũng có thể rửa sạch vật tốt, cũng có thể rửa sạch vật không tốt. Nhưng nước kia không nghĩ rằng: ‘Ta làm sạch vật này; bỏ qua vật này.’ Con cũng như vậy, không có tướng khác, làm sao lại có tranh chấp với đồng phạm hạnh, rồi bỏ đi đi xa?**

**“Giống như ngọn lửa dữ thiêu đốt núi rừng, không lựa chọn tốt xấu, không hề tưởng niệm gì. Con cũng như vậy, há lại có tranh chấp với đồng phạm hạnh, rồi bỏ đi đi xa?**

**“Cũng như chổi quét, không có lựa tốt xấu, đều có thể quét sạch, không hề tưởng niệm gì.”<sup>[35]</sup>**

**“Giống như bò không có hai sừng, hết sức hiền lành, không chút hung bạo, rất dễ điều khiển, dẫn đi đâu tùy ý, không có gì nghĩ ngại. Cũng vậy, bạch Thế Tôn, tâm con như vậy, không**



**khởi tướng gây tổn hại gì, há lại có tranh chấp với đồng phạm hạnh, rồi bỏ đi đi xa?**

**“Cũng như con gái dòng chiêm-đà-la mặc áo rách nát, đi xin ăn giữa người đời; không có gì phải cấm kỵ nó. Con cũng như vậy, bạch Thế Tôn, cũng không có tướng niệm rằng: ‘Cứ gây gổ rồi bỏ đi xa.’**

**“Cũng như cái nồi đựng mỡ bị rò rỉ nhiều chỗ, người có mắt thấy đều thấy chỗ rỉ ra. Con cũng như vậy, bạch Thế Tôn, từ trong chín lỗ rỉ ra chất bất tịnh, há cùng đồng phạm hạnh tranh cãi nhau.**

**“Giống như thiếu nữ xinh đẹp, lại lấy xác chết quần lên [713b01] cổ rồi sanh ghê tởm nó. Thế Tôn, con cũng như vậy, nhờn tởm thân này như thiếu nữ ấy không khác, há cùng đồng phạm hạnh tranh cãi nhau rồi bỏ đi xa? Việc này không hề có. Thế Tôn đã biết điều này. Tỳ-kheo kia cũng biết rõ điều đó. Nếu có việc này, xin Tỳ-kheo ấy nhận sự sám hối của con!”**

**Bấy giờ, Thế Tôn bảo Tỳ-kheo kia:**

**“Nay người nên tự hối lỗi. Vì sao vậy? Vì nếu không sám hối, đầu ông sẽ bị vỡ thành bảy mảnh.”**

**Lúc ấy, Tỳ-kheo کیا trong lòng sợ hãi, lông tóc đều dựng đứng, vội rời chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ sát chân Như Lai, bạch Thế Tôn:**

**“Nay, con tự biết xúc phạm Xá-lợi-phất. Cúi xin Thế Tôn nhận sự sám hối của con.”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Tỳ-kheo, người hãy tự hướng về Xá-lợi-phất mà sám hối. Nếu không đầu người sẽ vỡ thành bảy mảnh.”**

**Lúc ấy, Tỳ-kheo کیا liền hướng đến Xá-lợi-phất đánh lễ sát chân, bạch Xá-lợi-phất:**

**“Cúi xin ngài nhận sự sám hối của con. Vì ngu muội, không phân biệt được sự thật.”**

**Bấy giờ, Thế Tôn bảo Xá-lợi-phất:**

**“Nay ông hãy nhận sự hối lỗi của Tỳ-kheo này, lại phải dùng tay xoa đầu. Vì sao vậy? Vì nếu**

**ông không nhận sự sám hối của Tỳ-kheo này, đầu kia sẽ bị vỡ thành bảy mảnh.”**

**Xá-lợi-phất dùng tay xoa đầu, nói Tỳ-kheo:**

**“Cho phép Thầy sám hối! Như ngu, như si, trong Phật pháp này rất là rộng rãi, có thể tùy thời hối lỗi. Lành thay! Nay ta nhận sự sám hối của Thầy, sau này chớ tái phạm.” Xá-lợi-phất nói như vậy ba lần.**

**Rồi Xá-lợi-phất bảo Tỳ-kheo kia:**

**“Thầy chớ có tái phạm. Vì sao vậy? Vì có sáu pháp dẫn vào địa ngục, sáu pháp sanh thiên, sáu pháp dẫn đến Niết-bàn. Thế nào là sáu? Muốn hại người khác. Vui mừng hơn hờ, không tự chế được, rằng: ‘Ta đã khởi hại tâm.’ Ở trong đó khởi tâm hại rằng: ‘Ta sẽ dạy bảo người khiến hại người khác.’ Khi đã hại được người, ở trong đó khởi vui mừng: ‘Ta sẽ được câu hỏi về sự không thơm<sup>[36]</sup> này’. Sự việc ấy chưa xảy ra, trong lòng ưu sầu. Đó gọi là có sáu pháp khiến người rơi vào đường dữ.**

**“Sao gọi là sáu pháp đưa người đến cõi lành? Thân giới đầy đủ, khẩu giới đầy đủ, ý giới đầy đủ, mạng căn thanh tịnh, không tâm giết hại, không tâm ganh ghét. Đó gọi là có sáu pháp này sanh vào nơi lành.**

**“Sao gọi là tu sáu pháp dẫn đến Niết-bàn? Đó là sáu pháp tư niệm. Thế nào là sáu? Thân hành từ không hoen ố, miệng hành từ không hoen ố [713c01], ý hành từ không hoen ố. Nếu được đồ lợi dưỡng thì có thể phân chia đồng đều cho người khác mà không có tướng tiếc rẻ. Giữ gìn giới cấm không có lầm lỗi; thành tựu đầy đủ giới mà người trí quý trọng. Điều gì là tà kiến, chánh kiến, xuất yếu của Hiền Thánh, dứt sạch gốc khổ; các kiến giải như vậy, thầy đều phân minh.<sup>[37]</sup> Đó gọi là sáu pháp được đến Niết-bàn. Nay Tỳ-kheo, thầy hãy tìm cầu phương tiện hành sáu pháp này.**

**“Các Tỳ-kheo, hãy phải học điều này như vậy.”**

**Bấy giờ, Tỳ-kheo kia lại rời chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ sát chân Xá-lợi-phất: “Nay con lại tự**

**sám hối. Vì như ngu, như sí mà không phân biệt được sự thật. Cúi xin Xá-lợi-phất nhận sự hối lỗi của con. Sau này con sẽ không tái phạm.”**

**Xá-lợi-phất nói:**

**“Cho phép Thầy hối lỗi. Trong pháp Hiền thánh rất rộng rãi, hãy tự sửa đổi. Từ nay về sau, chớ có tái phạm lại.”**

**Tỳ-kheo kia sau khi nghe những gì Xá-lợi-phất dạy, hoan hỷ phụng hành.**

## **KINH SỐ 7**

**Tôi Tôi nghe như vậy:**

**Một thời, Phật trú tại vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:**

**“Nay Ta sẽ nói pháp Không tối thượng đệ nhất. Các người hãy lắng nghe và suy niệm kỹ!”**

**Các Tỳ-kheo đáp:**

**“Thưa vâng, bạch Thế Tôn!”**

**Như vậy, các Tỳ-kheo vâng lời Phật dạy.**

**Thế Tôn bảo:**

**“Sao gọi là pháp Không tối thượng đệ nhất<sup>[38]</sup>?  
 Nếu khí mất khởi thì nó khởi, nhưng không  
 thấy từ đâu đến. Khí mất diệt thì nó diệt,  
 nhưng không thấy nơi nó diệt, trừ pháp giả  
 hiệu, pháp nhân duyên. Sao gọi là giả hiệu,  
 nhân duyên? Cái này có, thì (cái kia) có; cái này  
 sanh, thì (cái kia) sinh. Tức là, vô minh duyên  
 hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc,  
 danh sắc duyên sáu xứ, sáu xứ duyên xúc<sup>[39]</sup>,  
 xúc duyên thọ<sup>[40]</sup>, thọ duyên ái, ái duyên thủ<sup>[41]</sup>,  
 thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên  
 chết, chết duyên sầu ưu khổ não không thể  
 đếm hết. Khổ âm như vậy được tác thành.**

**“Nhân duyên này không thì không (kia), đây  
 diệt thì (kia) diệt, vô minh diệt thì hành diệt;  
 hành diệt thì thức diệt; thức diệt thì danh sắc  
 diệt; danh sắc diệt thì sáu xứ diệt; sáu xứ diệt  
 thì xúc\* diệt; xúc diệt thì thọ\* diệt; thọ diệt thì**

ái diệt; ái diệt thì thủ\* diệt; thủ diệt thì hữu diệt; hữu diệt thì sanh diệt; sanh diệt thì chết diệt; chết diệt thì sầu ưu khổ não đều bị diệt sạch ngoài trừ pháp giả hiệu. Pháp tai, mũi, lưỡi, thân, ý, cũng lại như vậy. Khí khởi thì khởi, nhưng không biết nó từ đâu đến. Khí diệt thì diệt cũng không biết nơi nó diệt, trừ pháp giả hiệu kia. Pháp giả hiệu kia là, đây khởi thì (kia) khởi, đây diệt thì (kia) diệt. Sáu xứ này cũng không có người tạo tác, cũng vậy danh sắc.<sup>[42]</sup> Pháp sáu xứ là do cha mẹ mà có thai, cũng không nhân duyên mà có. Đây cũng là giả hiệu. Trước phải có đối đãi, sau đó mới có. Giống như dùi cây tìm lửa. Vì trước có đối đãi, sau đó lửa sanh. Lửa không từ cây ra, cũng không ở ngoài cây. Nếu có người nào bỏ cây tìm lửa, cũng không thể được. Đều do nhân duyên hội hợp, sau đó có lửa. Sáu tình này khởi bệnh cũng lại như vậy, đều do duyên hợp ở trong đó khởi bệnh. Khí sáu xứ này khởi thì khởi, cũng không thấy nó đến. Khí diệt thì diệt, cũng không thấy nó diệt, trừ pháp giả hiệu kia. Nhân vì cha mẹ hội hợp mà có.”

**Bấy giờ, Thế Tôn liền nói kệ này:**

**Trước phải thọ bào thai,**

**Dần dần như giọt sữa.**

**Rồi giống như khối thịt.**

**Sau mới tượng ra hình.**

**Trước tiên sanh đầu cổ;**

**Kế sanh tay, chân, ngón;**

**Và sanh các bộ phận:**

**Lông, tóc, móng, răng thành.**

**Nếu khí mẹ ăn uống,**

**Các thứ món ăn ngon,**

**Tính khí dùng nuôi mạng;**

**Nguồn gốc của thọ thai.**

**Hình hài thành đầy đủ,**

**Các căn không thiếu sót;**



**Nhờ mẹ được sanh ra**

**Thọ thái khổ như vậy.**

**“Các Tỳ-kheo nên biết, nhân duyên hội hợp mới có thân này. Lại nữa, Tỳ-kheo, trong một thân người có ba trăm sáu mươi đốt xương, chín vạn chín ngàn lỗ chân lông, năm trăm mạch máu, năm trăm dây gân, tám vạn hộ trùng. Tỳ-kheo nên biết, thân sáu xứ có những tai biến như vậy. Tỳ-kheo hãy niệm tư duy về tai hoạn như vậy. Aí tạo ra bộ xương này? Aí hợp gân mạch này? Aí tạo ra tám vạn hộ trùng này?**

**“Khí Tỳ-kheo kia tư duy như vậy liền đắc hai quả A-na-hàm hoặc A-la-hán,”**

**Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ này:**

**Ba trăm sáu đốt xương,**

**Ở trong thân người này.**

**Điều mà Cổ Phật đã diễn,**

**Nay ta cũng nói lại.**

**[714b01] Gân gồm năm trăm dây;**

**Mạch cũng cùng như vậy.**

**Trùng có tám vạn loại.**

**Chín vạn chín ngàn lông.**

**Hãy quán thân như vậy;**

**Tỳ-kheo cần tỉnh tấn,**

**Chóng đắc đạo La-hán,**

**Đi đến cõi Niết-bàn.**

**Pháp này đều Không tịch,**

**Nhưng người ngu tham đắm.**

**Người trí tâm vui vẻ**

**Nghe gốc pháp Không này.**

**“Này Tỳ-kheo, đó gọi là pháp Không tối thượng đệ nhất. Ta đã nói cho các người pháp được Như Lai thí hành<sup>[43]</sup>. Nay Ta đã khởi lòng từ thương xót, điều cần làm Ta đã làm xong. Các người thường phải niệm tu hành pháp này. Ở**

**chỗ nhàn tĩnh, tọa thiền tư duy, chớ có biếng nhác. Nay không tu hành, sau hối vô ích. Đó là lời giáo huấn của Ta.<sup>[44]</sup>**

**“Các Tỳ-kheo, hãy học điều này như vậy.”**

**Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**

## **KINH SỐ 8**

**Tôi Tôi nghe như vậy:**

**Một thời, đức Phật trú tại vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ.**

**Bấy giờ, bà-la-môn Sanh Lộ đến chỗ Thế Tôn, thăm hỏi Phật rồi, ngồi qua một bên. Bà-la-môn Sanh Lộ<sup>[45]</sup> bạch Thế Tôn:**

**“Thưa Cù-đàm, ngày nay tâm ý của người sát-lợi muốn cầu sự gì? Có hành nghiệp gì? Chấp theo giáo nghĩa nào?<sup>[46]</sup> Theo đuổi mục đích gì? Tâm ý của người bà-la-môn ý muốn cầu sự gì? Có hành nghiệp gì? Làm theo lời dạy nào? Theo đuổi gì? Quốc vương ngày nay, ý muốn cầu gì?**

**Có hành nghiệp gì? Chấp theo giáo nghĩa nào? Theo đuổi mục đích gì? Kẻ trộm ngày nay, ý muốn cầu gì? Có hành nghiệp gì? Chấp theo giáo nghĩa nào? Theo đuổi mục đích gì? Người nữ ngày nay, ý muốn cầu gì? Có hành nghiệp gì? Chấp theo giáo nghĩa nào? Theo đuổi mục đích gì?"**

**Bấy giờ, Thế Tôn bảo bà-la-môn:**

**“Sát-lợi thường thích tranh tụng, nhiều kỹ thuật, ham thích làm việc, việc làm phải đạt cứu cánh, không nghỉ giữa chừng.”**

**Bà-la-môn hỏi:**

**“bà-la-môn, ý cầu gì?"**

**Thế Tôn bảo:**

**“Bà-la-môn, ý thích chú thuật, ưa thích nơi chốn nhàn tĩnh, mục đích cư gia, ý nơi Phạm thiên.”**

**Lại hỏi:**

**“Quốc vương, ý cầu những gì?"**

**Thế Tôn bảo:**

**“Bà-la-môn nên biết, ý muốn của vua là được quyền cai trị, ý đặt tại binh đao, tham đắm tài bảo.”**

**“Kẻ trộm, ý cầu gì?”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Kẻ trộm, ý trộm cướp, tâm gian tà, muốn cho mọi [714c01] người không biết việc làm của mình.”**

**“Người nữ, ý cầu điều gì?”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Người nữ, ý để nơi người nam, tham đắm tài bảo, tâm lụy nam nữ, tâm muốn tự do.”**

**Bấy giờ, bà-la-môn bạch Thế Tôn:**

**“Thật là kỳ diệu! Thật hy hữu! Ngài biết ngàn ấy sự kiện, như thật không hư. Ngày nay, ý Tỳ-kheo cầu điều gì?”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Gíới đức đầy đủ, tâm an trú đạo pháp, ý ở bốn Đê, ước muốn đến Niết-bàn. Đây là những điều cầu của Tỳ-kheo.”**

**Lúc ấy, bà-la-môn Sanh Lộ bạch Thế Tôn:**

**“Thật vậy, Thế Tôn, việc làm của Tỳ-kheo, ý không thể dời đổi. Ý nghĩa thật như vậy, thưa Cù-đàm, Niết-bàn thật là an lạc. Những gì Như Lai đã thuyết là quá nhiều. Giống như kẻ mù được thấy, người điếc được nghe, người ở trong tối thấy sáng. Những điều Như Lai nói hôm nay, cũng như vậy, không đổi khác. Nay tôi việc nước quá nhiều, muốn trở về nơi ở.”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Nên biết đúng lúc.”**

**bà-la-môn Sanh Lộ rời từ chỗ ngồi đứng dậy, nhiễu Phật ba vòng rồi lui đi.**

**bà-la-môn Sanh Lộ sau khi nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**

## **KINH SỐ 9**

**Tôi Tôi nghe như vậy:**

**Một thời, đức Phật trú tại vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ.**

**Bấy giờ, bà-la-môn Sanh Lộ đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân, ngồi qua một bên. Bấy giờ bà-la-môn bạch Thế Tôn:**

**“Ở trong đây có Tỳ-kheo nào tu hành thế nào mà phạm hạnh không sút, không rò rỉ; thanh tịnh tu phạm hạnh?”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Nếu có người nào giới luật đầy đủ, không có điều vi phạm, người đó được nói là thanh tịnh tu hành phạm hạnh.**

**“Lại nữa, bà-la-môn, khí mắt thấy sắc, không khởi tưởng đắm, không khởi niệm tưởng phân biệt,<sup>[47]</sup> trừ tưởng ác, bỏ pháp bất thiện, được nhãn căn trọn vẹn; người này được nói là tu phạm hạnh thanh tịnh. Khí tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi biết vị, thân biết mịn trơn, ý biết pháp, đều không có tướng của**

thức,<sup>[48]</sup> không khởi niệm của tướng<sup>[49]</sup>, tu phạm hạnh thanh tịnh, thành tựu ý căn.”

**Bà-la-môn bạch Phật:**

“Những người như thế nào là không tu phạm hạnh, không đầy đủ thanh tịnh hạnh<sup>[50]</sup>?”

**Thế Tôn đáp:**

“Nếu có giao hội<sup>[51]</sup> với người, đó gọi phi phạm hạnh.”

**Bà-la-môn bạch Phật:**

“Những người như thế nào là rò rỉ,<sup>[52]</sup> không đầy đủ?”

**Thế Tôn đáp:**

“Nếu có người giao tiếp với người nữ, hoặc sờ nắm tay chân nhau,<sup>[53]</sup> **[715a01]** ấp ủ trong lòng, nhớ mãi không quên; người đó, này bà-la-môn, được nói là hành không trọn vẹn, bị rò rỉ, các sự dâm dật<sup>[54]</sup> cùng tương ưng với dâm, nộ, si.



**“Lại nữa, bà-la-môn, hoặc người ấy đưa cọt,<sup>[55]</sup> đối đáp với người nữ. Nay bà-la-môn, người đó được nói là người này hành không trọn vẹn, bị rò rỉ, có dâm, sân, si; phạm hạnh không đầy đủ để tu thanh tịnh hạnh.**

**“Lại nữa, bà-la-môn, hoặc có người trừng mắt nhìn<sup>[56]</sup> người nữ không di chuyển rồi ở trong đó khởi tưởng dâm, nộ, si, sanh các loạn niệm; nay bà-la-môn, người này được nói là phạm hạnh không thanh tịnh, không tu phạm hạnh.**

**“Lại nữa, nay bà-la-môn, hoặc có người từ xa nghe, hoặc nghe tiếng khóc, hoặc nghe tiếng cười,<sup>[57]</sup> bèn ở trong đó khởi các loạn tưởng dâm, nộ, si; nay bà-la-môn, người này được nói là không thanh tịnh, tu phạm hạnh, cùng tương ưng với dâm, nộ, si, phạm hạnh không toàn đủ.**

**“Lại nữa, nay bà-la-môn, hoặc có người đã từng gặp người nữ,<sup>[58]</sup> sau đó sinh tưởng nhớ hoặc, hoặc con mắt người nữ, ở trong đó sinh tưởng, tại nơi khuất kín vắng vẻ, khởi dâm, nộ,**

**sí, cùng ác hạnh tương ưng; này bà-la-môn, người này được nói là không tu Phạm hạnh.”**

**Bây giờ, bà-la-môn Sanh Lộ bạch Thế Tôn:**

**“Kỳ diệu thay, hy hữu thay! Sa-môn Cù-đàm này biết rõ phạm hạnh, cũng biết không phạm hạnh; biết rõ phạm hạnh rò rỉ, cũng biết rõ phạm hạnh không rò rỉ. Vì sao vậy? Vì nay tôi cũng có ý nghĩ này, khi thấy có người nào cùng người nữ chân tay đụng chạm nhau, khởi các loạn tưởng, khi ấy tôi nghĩ rằng người này hành bất tịnh hạnh, cùng dâm, nộ, sí tương ưng. Cảm thọ bậc nhất, là người nữ. Khả dục bậc nhất, đó chính là mắt với mắt nhìn nhau, người nữ kia hoặc nói, hoặc cười, hoặc nắm chéo áo người nam; hoặc cùng nói chuyện vừa nắm chéo áo người nam.<sup>[59]</sup> Khi ấy, tôi liền sanh ý nghĩ này: ‘Sáu điều này, người đều hành hạnh bất tịnh hết.’**

**“Hôm nay, Như Lai đã dạy rất nhiều. Giống như người mù được mắt, người mê thấy đường, người ngu được nghe đạo, người có mắt thấy**

**sắc; Như Lai thuyết Pháp lại cũng như vậy. Nay con xin tự quy y Phật, Pháp, Tăng. Từ nay trở về sau không sát sinh nữa. Cúi xin nhận con làm Ưu-bà-tắc.**

**bà-la-môn Sanh Lộ sau khi nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**

### **KINH SỐ 10<sup>[60]</sup>**

**Tôi Tôi nghe như vậy:**

**Một thời, đức Phật trú tại rừng bên ngoài thành Tỳ-xá-ly cùng với chúng năm trăm đại Tỳ-kheo. Bấy giờ, Tôn giả Mã Sư<sup>[61]</sup> đến [715b01] giờ khát thực, đắp y mang bát vào thành khát thực. Khi ấy, Ní-kiền Tử Tát-già<sup>[62]</sup> thấy Tôn giả Mã Sư đến, liền đến hỏi:**

**“Thầy ông nói những nghĩa gì? Có những giáo huấn gì? Giáo giới đệ tử bằng pháp thuyết gì?”**

**Tôn giả Mã Sư đáp:**

**“Này bà-la-môn, sắc là vô thường. Cái gì vô thường, cái đó tức là khổ. Cái gì là khổ, cái đó**

**tức là vô ngã. Cái gì vô ngã, cái đó tức là không. Không có nghĩa là ‘Cái kia không phải của tôi; tôi không phải của cái kia.’ Đó là điều mà người trí đã học. Thọ\*, tướng, hành, thức là vô thường. Năm thủ uẩn này là vô thường, tức là khổ. Cái gì là khổ, cái đó tức là vô ngã. Cái gì vô ngã, cái đó tức là không. Không có nghĩa là ‘Cái kia không phải của tôi; tôi không phải của cái kia.’ Ông muốn biết thì, ý nghĩa mà Thầy tôi giáo giới là như vậy, vì các đệ tử dạy nghĩa như vậy.”**

**Khí ấy, Ní-kiền Tử lấy hai tay che tai nói:**

**“Thôi, thôi! Mã Sư! Tôi không thích nghe những lời này. Nếu Sa-môn Cù-đàm có dạy điều này, thì tôi thật không muốn nghe. Vì sao vậy? Theo nghĩa của tôi thì sắc là thường. Nghĩa của Sa-môn thì vô thường. Ngày nào đó tôi sẽ gặp Sa-môn Cù-đàm để biện luận. Tôi sẽ trừ khử tâm điên đảo Sa-môn Cù-đàm.”**

**Bấy giờ, trong thành Tỳ-xá-ly có năm trăm đồng tử cùng tập hợp lại một chỗ để bàn luận.**

Lúc này, Ni-kiền Tử đến chỗ năm trăm đồng tử, nói với các đồng tử: “Các cậu với tôi cùng đến chỗ Sa-môn Cù-đàm. Vì sao vậy? Vì tôi muốn biện luận với Sa-môn Cù-đàm kia, để cho Sa-môn kia thấy được đường chính chân thật. Sa-môn nói sắc là vô thường. Theo nghĩa ta thì sắc là thường. Giống như lực sĩ tay nắm lấy lông của con dê lông dài, rồi dẫn đi đâu tùy ý, không có gì khó ngại. Nay ta cũng vậy, hôm nay ta sẽ cùng Sa-môn Cù-đàm kia biện luận, ta buông hay bắt tùy ý, không có gì nghi ngờ.

“Giống như con voi mạnh hung bạo có sáu ngà, ở trong núi sâu nô đùa không có gì trở ngại. Nay ta cũng vậy, ta sẽ cùng Sa-môn kia biện luận, không có gì nghi nan. Giống như hai tráng sĩ bắt một người yếu, nướng trên ngọn lửa, trở qua trở lại tùy ý, cũng không có gì khó ngại. Nay ta cùng vị kia luận nghĩa cũng vậy, không có gì khó ngại. Trong luận nghĩa của ta, voi còn có thể bị hại, huống gì là người. Ta cũng có thể khiến voi đi về Đông, Tây, Nam, Bắc há không bằng người sao? Nay những vật vô

tình như các cột kèo trong giáng đường này, ta còn khiến cho [715c01] di chuyển, huống chi cùng người biện luận, mà có thể thắng ta sao? Ta sẽ khiến ông ấy trào máu miệng ra mà chết.”

Trong số đó, hoặc có đồng tử nói như vậy:

“Ní-kiền Tử nhất định không có khả năng luận nghị<sup>[63]</sup> với Sa-môn. Nhưng chỉ sợ Sa-môn Cù-đàm mới cùng luận nghị với Ní-kiền Tử thôi.”

Có người lại nói:

“Sa-môn Cù-đàm không luận nghị cùng với Ní-kiền Tử Chỉ có Ní-kiền Tử mới có khả năng luận nghị với Sa-môn thôi.”

Khí ấy, Ní-kiền Tử suy nghĩ như vậy:

“Giả sử những điều Sa-môn Cù-đàm nói như Tỳ-kheo Mã Sư, thế thì đủ cho ta đối đáp. Nếu có nghĩa gì khác, cứ nghe rồi sẽ biết.”

**Bấy giờ Ní-kiền Tử dẫn năm trăm đồng tử trước sau vây quanh đi đến chỗ Thế Tôn, cùng thăm hỏi nhau, rồi ngồi qua một bên.**

**Ní-kiền Tử bạch Thế Tôn:**

**“Thế nào, Cù-đàm, Ngài có giáo giới gì? Dùng giáo giới gì để dạy cho các đệ tử?”**

**Phật bảo Ní-kiền Tử:**

**“Những điều ta nói là, sắc là vô thường. Cái gì vô thường, cái đó tức là khổ. Cái gì là khổ, cái đó tức là vô ngã. Cái gì vô ngã, cái đó tức là không. Không có nghĩa là ‘Cái kia không phải của tôi; tôi không phải của cái kia.’ Đó là điều mà người trí đã học. Thọ\*, tướng, hành, thức là vô thường. Năm thủ uẩn này là vô thường, tức là khổ. Cái gì là khổ, cái đó tức là vô ngã. Cái gì vô ngã, cái đó tức là không. Không có nghĩa là ‘Cái kia không phải của tôi; tôi không phải của cái kia.’ Giáo giới của Ta, ý nghĩa là như vậy.”**

**Ní-kiền Tử đáp:**

**“Tôi không ưa nghe ý nghĩa này. Vì sao vậy? Vì theo nghĩa tôi hiểu, sắc là thường.”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Nay ông hãy chuyên tâm ý suy tư diệu lý, sau đó hãy nói!”**

**Ní-kiền Tử nói:**

**“Nay tôi nói sắc là thường. Với năm trăm đồng tử này, ý nghĩa ấy cũng vậy.”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Nay ông nói sắc là thường. Với năm trăm đồng tử này, ý nghĩa ấy cũng vậy.”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Hôm nay ông đã tự biện thuyết rồi, sao lại dẫn theo năm trăm đồng tử kia?”**

**Ní-kiền Tử nói:**

**“Nay tôi nói sắc là thường. Sa-môn muốn biện luận thế nào?”**



**Thế Tôn đáp:**

**“Nay Ta nói sắc là vô thường, cũng là vô ngã. Giá tạm họp lại mà có tên sắc này chứ không chân thật, không chắc, không bền, cũng như nắm tuyết, chúng là pháp diệt vong, là pháp biến dịch. Nay ông nói sắc là thường, vậy Ta hỏi lại ông, tùy ý mà trả lời Ta.**

**“Thế nào, Ní-kiền Tử, Chuyển luân Thánh vương lại có được tự tại ở trong quốc độ của mình không? Lại nữa, [716a01] Đại vương kia, muốn thả ai thì thả, muốn trói ai thì trói, có được vậy không?”**

**Ní-kiền Tử đáp:**

**“Thánh vương này có quyền lực tự tại đó, muốn giết ai thì giết; muốn trói ai thì trói.”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Thế nào, Ní-kiền Tử, Chuyển luân Thánh vương rồi sẽ già không? Đầu có bạc, mặt có nhăn nhăn, y phục có bẩn không?”**

**Khí ấy, Ní-kiền Tử im lặng không đáp. Thế Tôn hỏi lại ba lần, ông cũng ba lần im lặng không đáp lại.**

**Lúc ấy, lực sĩ Kim cương Mật Tích cầm chày kim cương ở giữa hư không, bảo rằng:**

**“Nếu ông không trả lời, ta sẽ đập đầu ông vỡ thành bảy mảnh ngay trước mặt Như Lai.”**

**Bấy giờ, Thế Tôn bảo Ní-kiền Tử:**

**“Ông hãy quan sát giữa hư không!”**

**Lúc ấy, Ní-kiền Tử ngược nhìn lên hư không, thấy lực sĩ kim cương Mật Tích, lại nghe trên hư không có tiếng nói rằng: ‘Nếu ông không trả lời Như Lai, ta sẽ đập đầu ông vỡ thành bảy mảnh.’ Nghe xong, hoảng sợ, y lông dựng đứng, bạch với Thế Tôn:**

**“Cúi xin Cù-đàm hãy cứu vớt. Xin hỏi lại. Con sẽ đáp ngay.”**

**Lúc ấy, Thế Tôn hỏi:**

**“Thế nào, Ní-kiền Tử, Chuyển luân Thánh vương sẽ lại già không? Cũng sẽ tóc bạc, răng rụng, da chùn, mặt nhăn hay không?”**

**Ní-kiền Tử đáp:**

**“Tuy Sa-môn Cù-đàm nói vậy, nhưng theo tôi hiểu thì sắc là thường.”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Ông hãy suy nghĩ cho kỹ, sau đó mới nói. Nghĩa trước và sau không tương ứng với nhau. Ta chỉ luận, Thánh vương sẽ già không? Đầu sẽ bạc, răng sẽ rụng, da chùn, mặt nhăn hay không?”**

**Ní-kiền Tử nói:**

**“Chuyển luân Thánh vương vẫn bị già.”**

**Thế Tôn nói:**

**“Chuyển luân Thánh vương có thể tự tại trong nước của mình, vì sao lại không thể trừ khử già, bệnh, chết; nói rằng: ‘Ta không cần cái già, bệnh, chết. Ta thường hằng.’? Giả sử có như**

**vậy, nhưng nghĩa này có hứa khả được chăng?”**

**Ní-kiền Tử im lặng không đáp, buồn rầu không vui, im lặng không nói. Khi này, thân thể Ní-kiền Tử toát mồ hôi hột, mồ hôi ra ướt cả áo, thấm chỗ ngồi, cho đến dưới đất.**

**Thế Tôn bảo:**

**“Ní-kiền Tử lúc ở giữa đại chúng, ông đã rống tiếng sư tử bảo: ‘Các đồng tử, hãy cùng tôi đến chỗ Cù-đàm để tranh luận. Tôi sẽ hàng phục Cù-đàm như nắm lông một con dê lông dài, kéo đi phía Đông hay phía Tây tùy ý. Cũng như voi đi lại tự do ở trong rừng sâu, không có gì phải [716b01] sợ hãi. Cũng như hai người lực lưỡng bắt một người yếu ớt nướng trên lửa, xoay qua xoay lại tùy ý.’ Ông còn nói rằng, ‘Luận nghị của tôi còn có thể giết con voi lớn. Khi tôi luận nghị với những thứ vô tình như cây cỏ, cột kèo các thứ, tôi cũng có thể khiến chúng phải cúi đầu khuất phục, làm cho chúng toát mồ hôi nách.’”**

**Bấy giờ, Thế Tôn vén ba y cho Ní-kiền Tử xem, rồi nói:**

**“Ông hãy xem, nách của Như Lai không có một giọt mồ hôi. Còn ông thì ngược lại, mình đầy mồ hôi, thậm chí rơi xuống đất.”**

**Lúc ấy, Ní-kiền Tử vẫn im lặng không đáp.**

**Bấy giờ, ở trong chúng đó có một đồng tử tên Đầu-ma<sup>[64]</sup>. Đồng tử Đầu-ma bạch Thế Tôn:**

**“Nay con nhận thấy có điều có thể áp dụng, và con muốn nói.”**

**Thế Tôn đáp:**

**“Hãy nói tùy ý.”**

**Đồng tử Đầu-ma bạch Phật:**

**“Giống như cách thôn làng không xa, có ao tắm tốt. Trong ao tắm kia có một con cua.<sup>[65]</sup> Nhân dân già trẻ, nam nữ, trong thôn đến ao tắm đó vớt con trùng này ra, rồi lấy gạch đá đập nát chân tay của nó. Trùng này dù muốn trở xuống nước, rốt cuộc không làm được việc này. Ní-**

**kiền Tử này cũng như vậy, ban đầu rất mạnh bạo tranh luận với Như Lai, lòng ôm tặc đồ, ý ôm kiêu mạn. Như Lai đã diệt trừ sạch chúng vĩnh viễn không còn sót. Ní-kiền Tử này không bao giờ còn dám trở lại chỗ Như Lai để biện luận nữa.”**

**Khi ấy, Ní-kiền Tử nói với đồng tử Đầu-ma:**

**“Ngươi ngu si không phân biệt chân hay ngụy. Ta không nói chuyện với ngươi, mà ta đang biện luận với Sa-môn Cù-đàm.”**

**Ní-kiền Tử bạch Phật:**

**“Tôi chỉ hỏi nghĩa lý. Xin Ngài nói lại.”**

**Thế Tôn đáp:**

**“Thế nào, Ní-kiền Tử, Chuyển luân Thánh vương muốn khiến cho già bệnh chết không đến, có thể được vậy không? Thánh vương kia có được toại nguyện không?”**

**Ní-kiền Tử đáp:**

**“Không thể toại nguyện như vậy được.”**

**“Muốn cho có sắc này, muốn cho không có sắc này, có được toại nguyện không?”**

**Ní-kiền Tử đáp:**

**“Không được, thưa Cù-đàm.”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Thế nào, Ní-kiền Tử, sắc là thường hay vô thường?”**

**Ní-kiền Tử đáp:**

**“Sắc là vô thường.”**

**“Nếu vô thường, nó là pháp biến dịch. Ông có thấy ‘Cái này là ta; ta là của cái kia’ không?”**

**Đáp:**

**“Không, thưa Cù-đàm.”**

**“Thọ\*, tướng, hành, thức, là thường hay là vô thường?”**

**Đáp:**

**“Vô thường.”**

**“Nếu vô thường, nó là pháp biến dịch, [716c01] ông có thấy nó có không?”**

**Đáp:**

**“Không.”**

**Thế Tôn hỏi:**

**“Năm thủ uẩn này là thường hay vô thường?”**

**Ní-kiền Tử đáp:**

**“Là vô thường.”**

**Phật hỏi:**

**“Nếu là vô thường, nó là pháp biến dịch, ông có thấy nó có không?”**

**Đáp:**

**“Không.”**

**“Thế nào, Ní-kiền Tử, ông đã nói là thường, như vậy không phải là trái ngược với nghĩa lý này hay sao?”**

**Lúc ấy, Ní-kiền Tử bạch Thế Tôn:**



**“Nay con ngu sí không phân biệt chân đế nên khởi ý muốn này, là cùng tranh luận với Cù-đàm rằng ‘Sắc là thường.’ Giống như mãnh thú sư tử từ xa trông thấy người đến mà có tâm sợ hãi sao? Hoàn toàn không có việc này. Hôm nay Như Lai cũng như vậy, không có mảy may nào. Nay con say mê chưa hiểu nghĩa sâu mới dám xúc phạm. Sa-môn Cù-đàm đã dạy quá nhiều. Giống kẻ mù được mắt, người điếc được nghe thâu, người mê thấy đường, người không mắt thấy sắc. Cũng như vậy, Sa-môn Cù-đàm đã dùng vô số phương tiện thuyết pháp cho con. Nay con xin tự quy y Phật, Pháp, Tăng, từ nay trở về sau trọn đời làm người Ưu-bà-tắc, không sát sanh nữa. Cúi xin Phật và Tỳ-kheo Tăng nhận lời thỉnh của con, muốn cúng bữa ăn cho Phật và Tỳ-kheo Tăng.”**

**Bây giờ, Thế Tôn im lặng nhận lời. Khi Ní-kiền Tử thấy Thế Tôn im lặng nhận lời, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, nhiễu quanh Phật ba vòng, đánh lễ sát chân rồi đi. Đến chỗ các đồng tử ở thành Tỳ-xá-ly, ông nói các đồng tử:**

**“Các cậu có cúng ta vật gì thì hãy mang đến ngay cho tôi để tôi bày biện, chớ để trễ thời. Nay tôi đã thỉnh Phật và Tỳ-kheo tăng, ngày mai sẽ tôi cúng bữa ăn.”**

**Lúc ấy, các đồng tử liền mang các thứ đồ ăn thức uống đến cho ông. Đêm ấy, Ní-kiền Tử chuẩn bị soạn các loại đồ ăn thức uống ngon lành, trái tọa cụ tốt, rồi đến bạch: “Đã đến giờ, cúi xin hạ cố.”**

**Đến giờ, Thế Tôn đắp y, mang bát, dẫn chúng tăng vào thành Tỳ-xá-ly, đến nhà Ní-kiền Tử. Đến rồi, ngồi vào chỗ ngồi. Các Tỳ-kheo cũng ngồi theo thứ lớp. Lúc này, Ní-kiền Tử thấy Phật và chúng tăng đã an tọa, tự tay dâng các thứ đồ ăn thức uống. Sau khi thấy Phật và Tỳ-kheo tăng thọ trái xong, đã dùng nước rửa, ông lấy một chiếc ghế nhỏ, ngồi trước Như Lai để nghe pháp.**

**Bấy giờ, Thế Tôn tuần tự thuyết giảng cho ông các đề tài ví dụ; các đề tài về bố thí, [717a01] về trì giới, về sanh thiên; dực là ô**

**uế, dâm là hạnh bất tịnh, giải thoát là an lạc.  
Khi Thế Tôn thấy tâm ý của Ni-kiền Tử đã khai  
mở, như những gì mà chư Phật Thế Tôn  
thường thuyết pháp, về khổ, tập, tận, đạo, Ngài  
cũng vì Ni-kiền Tử nói hết. Lúc ấy, Ni-kiền Tử  
liền ngay trên chỗ ngồi các trần cấu sạch hết,  
được mắt pháp trong sạch.**

**Lúc này, Thế Tôn liền nói kệ:**

**Cúng tế, lửa hơn hết;**

**Thí thơ, tụng đứng đầu;**

**Vua, tôn quý loài người;**

**Biển là nguồn các sông;**

**Các sao, trăng sáng nhất;**

**Ánh sáng, mặt trời nhất.**

**Trên dưới và bốn phương,**

**Mọi vật sanh bởi đất,**

**Trời cùng với Nhân loại:**

**Phật là vô thượng tôn.**

**Aí muốn cầu đức kia,**

**Tam-phật\* là tối thượng.**

**Sau khi Thế Tôn nói bài kệ này xong, Ngài đứng dậy ra đi.**

**Lúc ấy, năm trăm đệ tử của Ní-kiền Tử nghe thầy mình nhận sự giáo hóa của Phật, mọi người bảo nhau: “Sao Đại sư của chúng ta lại tôn Cù-đàm làm Thầy?” Rồi các đệ tử ấy ra khỏi thành Tỳ-xá-ly, đứng chờ ở giữa đường. Trong lúc đó, Ní-kiền Tử đến chỗ Phật để nghe Pháp. Bấy giờ, Thế Tôn nói pháp cho Ní-kiền Tử, khích lệ khiến hoan hỷ. Ní-kiền Tử sau khi nghe pháp xong, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ sát chân liền lui đi.**

**Lúc ấy, các đệ tử của Ní-kiền Tử từ xa thấy thầy mình đến, mọi người bảo nhau: “Đệ tử của Sa-môn Cù-đàm đang đi đến. Chúng ta hãy lấy gạch đá giết chết ông ta.”**

**Khí nghe tin Ní-kiền Tử bị các đệ tử giết, các đồng tử liền đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân, ngồi qua một bên. Các đồng tử bạch Thế Tôn: “Ní-kiền Tử mà Như Lai đã giáo hóa nay đã bị các đệ tử giết. Nay đã qua đời, ông ấy sanh nơi nào?”**

**Thế Tôn nói:**

**“Ông ấy là một người có đức, đầy đủ bốn Đệ, đã dứt sạch ba kết sử, thành quả Tu-đà-hoàn, chắc chắn dứt sạch gốc khổ. Hôm nay, mạng chung sanh lên cõi trời Tam thập tam. Sau này khi gặp Phật Di-lặc, vị ấy sẽ dứt sạch gốc khổ. Đó là nghĩa của nó, hãy niệm tu hành.”**

**Các đồng tử bạch Phật rằng:**

**“Kỳ lạ thay, hy hữu thay! Ní-kiền Tử này đến chỗ Thế Tôn để tranh luận hơn thua rồi lại tự trói chặt bởi lý luận của chính mình, đến nhận sự giáo hóa của Như Lai. Phàm đã gặp Như Lai thì hoàn toàn không uổng phí. Giống như có người vào biển tìm châu báu, nhất định có thu hoạch, không bao giờ trở về không. Ở đây cũng**

**như vậy, nếu có chúng sanh nào mà đến chỗ Thế Tôn, chắc chắn sẽ được Pháp bảo, quyết không có trở về không.”**

**Bấy giờ, Thế Tôn vì các thiếu niên nói Pháp vi diệu, khiến họ hoan hỷ.**

**Sau khi nghe Phật thuyết pháp, các đồng tử từ chỗ ngồi đứng dậy, nhiễu Phật ba vòng, đánh lễ sát chân rồi ra về.**

**Các đồng tử sau khi nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.** <sup>[66]</sup>

## **38 . PHẨM LỰC**

### **KINH SỐ 1** <sup>[67]</sup>

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời, đức Phật ở trong vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ.**

**Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:**

**“Có sáu loại sức mạnh phàm thường.** <sup>[68]</sup> **Những gì là sáu? Trẻ con dùng tiếng khóc làm sức**

**mạnh, muốn nói điều gì cốt trước phải khóc. Người nữ dùng sân hận làm sức mạnh, nổi sân hận rồi sau đó mới nói. Sa-môn, bà-la-môn dùng nhẫn nhục làm sức mạnh, thường nghĩ tự hạ mình và hạ mình đối với người sau đó mới trình bày. Quốc vương dùng kiêu ngạo<sup>[69]</sup> làm sức mạnh, dùng thể lực cường hào để nói chuyện. Song A-la-hán dùng sự tỉnh chuyên làm sức mạnh để nói chuyện. Chư Phật Thế Tôn thành tựu đại từ bi, dùng đại bi làm sức mạnh để làm lợi khắp chúng sanh.<sup>[70]</sup>**

**“Này các Tỳ-kheo, đó gọi là có sáu sức mạnh đời thường này. Cho nên, các Tỳ-kheo hãy học điều này như vậy.**

**Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**

## **KINH SỐ 2**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời, đức Phật ở trong vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ.**

**Bây giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:**

**“Các người hãy tư duy về tướng vô thường, [717c] phát triển tướng vô thường, đoạn hết ái dục giới, ái sắc giới, ái vô sắc giới, cũng đoạn vô minh, kiêu mạn. Giống như lấy lửa đốt cây cỏ, cháy sạch hết không còn lưu dấu vết nào. Ở đây cũng như vậy, tu tướng vô thường, dứt sạch dục ái, sắc ái và vô sắc ái, vô minh, kiêu mạn, vĩnh không còn tàn dư. Vì sao vậy? Khi Tỳ-kheo tu tướng vô thường thì không có tâm dục. Do không có tâm dục nên có thể phân biệt pháp, tư duy nghĩa của nó, không có sầu ưu khổ não. Do tư duy nghĩa pháp thì tu hành không còn ngu si, sai lầm. Nếu thấy có ai tranh cãi, vị ấy liền tự nghĩ: ‘Các hiền sĩ này không tu tướng vô thường, không phát triển tướng vô thường cho nên đưa đến tranh cãi này. Vị ấy do tranh cãi, không quán nghĩa của nó. Do không quán nghĩa của nó nên tâm mê lầm. Vị ấy đã chấp vào sai lầm này nên khi chết rơi vào trong ba đường dữ là ngã quý, súc sanh, địa ngục. Cho nên, các Tỳ-kheo, hãy tu**



**tướng vô thường và phát triển tướng vô thường, liền không còn tướng sân hận, ngu si, cũng có thể quán pháp và quán nghĩa của nó. Nếu sau khi chết sẽ sanh về ba đường lành trời, người, và dẫn đến Niết-bàn.**

**“Các Tỳ-kheo, hãy học điều này như vậy.”**

**Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**

### **KINH SỐ 3<sup>[71]</sup>**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời Phật ở tại bên bờ sông Ưu-ca-chí.<sup>[72]</sup> Bấy giờ, Thế Tôn đến dưới một gốc cây, tự trải tọa cụ mà ngồi, chánh thân, chánh ý, buộc niệm trước mặt.**

**Lúc ấy, có một bà-la-môn đi đến chỗ kia. Thấy dấu chân của Thế Tôn rất kỳ diệu, bà-la-môn này nghĩ thầm: ‘Đây là dấu chân của người nào, là trời, rồng, quỷ thần, càn-thát-bà,<sup>[73]</sup> a-tu-la, người hay phỉ nhân hay là Phạm thiên tổ tiên của ta?’ Lúc ấy, bà-la-môn liền theo dấu**

**chân mà đi tới, từ xa trông thấy Thế Tôn ngồi dưới một gốc cây chánh thân, chánh ý, buộc niệm trước mặt. Thấy vậy, ông bèn hỏi:**

**“Ông là vị trời chăng?”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Ta chẳng phải là trời.”**

**“Là càn-thát-bà chăng?”**

**Thế Tôn đáp:**

**“Ta cũng chẳng phải là càn-thát-bà.”**

**“Là rồng chăng?”**

**Đáp:**

**“Ta chẳng phải là rồng.”**

**“Là dạ-xoa chăng?”**

**Phật bảo bà-la-môn:**

**“Ta chẳng phải là dạ-xoa.”**

**“Là Tổ phụ chăng?”**

**“Ta chẳng phải là Tổ [718a] phụ.”**

**Lúc ấy, bà-la-môn hỏi Thế Tôn:**

**“Vậy Ngài là ai?”**

**Thế Tôn nói:**

**“Người có ái thì có thủ<sup>[74]</sup>, có thủ thì có tham ái, nhân duyên hội hợp sau đó từng cái sanh ra nhau như vậy, như vậy, năm khổ thủ uẩn không bao giờ chấm dứt. Vì đã biết ái rồi, thì biết năm dục, cũng biết sáu trần ngoài và sáu xứ trong, tức biết gốc ngọn thủ uẩn này.”**

**Bấy giờ, Thế Tôn liền nói kệ này:**

**Thế gian có ngũ dục;**

**Ý là vua<sup>[75]</sup> thứ sáu.**

**Biết sáu pháp trong ngoài.**

**Nên niệm diệt gốc khổ.**

**“Cho nên phải tìm phương tiện diệt trừ sáu sự trong ngoài. Bà-la-môn, hãy học điều như vậy.”**

**Bà-la-môn nghe Phật dạy như vậy, tư duy  
nghiền ngẫm, ôm ấp trong tâm không rời, liền  
từ trên chỗ ngồi dứt sạch trần cấu, được mắt  
pháp trong sạch.**

**Bấy giờ bà-la-môn nghe những điều Phật dạy,  
hoan hỷ phụng hành.**

## **KINH SỐ 4**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời, đức Phật ở trong vườn Cấp Cô Độc,  
rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn  
bảo các Tỳ-kheo:**

**“Xưa, trong lúc Ta còn là Bồ tát, chưa thành  
Phật đạo, có nghĩ như vậy: ‘Thế gian này rất là  
cần khổ, có sanh, có già, có bệnh, có chết, mà  
không đạt được cùng tận nguồn gốc của năm  
thủ uẩn này.’ Lúc ấy, Ta lại tự nghĩ: ‘Vì nhân  
duyên gì mà có sanh, già, bệnh, chết, lại vì  
nhân duyên gì đưa đến tai hoạn này?’ Trong  
khí đang tư duy, Ta lại sanh khởi ý nghĩ như  
vậy: ‘Có sanh thì có già, bệnh, chết.’”**

“Trong lúc đang tư duy, bây giờ Ta lại tự nghĩ: ‘Vì nhân duyên gì có sanh?’ Ở đây, do hữu mà có sinh. Lại tự nghĩ như vậy: ‘Hữu do đâu mà có?’ Trong khi đang tư duy, lại tự nghĩ như vậy: ‘Hữu này do thủ\* mà có hữu.’ Lại tự nghĩ: ‘Thủ này do đâu mà có?’ Bây giờ, Ta dùng trí quán sát: ‘Do ái mà có thủ.’ Lại tư duy nữa: ‘Ái này do đâu mà sinh?’ Lại quán sát nữa: ‘Do thọ mà có ái.’ Lại tư duy nữa: ‘Thọ này do đâu mà sinh?’ Trong khi đang quán sát: ‘Do xúc mà có thọ này,’ lại tự nghĩ tiếp: ‘Xúc này do đâu mà có?’ Lúc Ta khởi suy niệm này: ‘Duyên sáu xứ mà có sự xúc này,’ thời Ta lại tư duy: ‘Sáu xứ này do đâu mà có?’ Lúc quán sát: ‘Do danh sắc mà có sáu xứ,’ thì Ta lại tự nghĩ: ‘Danh sắc do đâu mà có?’ Khi quán sát: ‘Do thức mà có danh sắc,’ thì Ta lại tự nghĩ: ‘Thức do **[718b]** đâu mà có?’ Khi quán sát: ‘Do hành sinh thức,’ thì Ta lại tự nghĩ: ‘Hành do đâu mà sinh?’ Khi quán sát, lại thấy: ‘Hành do vô minh mà sinh.’

**“Vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên sáu xứ, sáu xứ duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên chết, chết duyên buồn rầu khổ não không thể nói hết. Đó gọi là sự tập khởi của khổ thủ uẩn như vậy.**

**“Bấy giờ, Ta lại tự nghĩ: ‘Do nhân duyên gì già, bệnh, chết diệt?’ Khi Ta quan sát, thấy rằng: ‘Sanh diệt thì già, bệnh, chết diệt.’ Ta lại tự nghĩ như vậy: ‘Do đâu mà không sinh?’ Quán sát gốc của sinh thì thấy: ‘Hữu diệt thì sanh diệt.’ Ta lại nghĩ: ‘Do đâu không có hữu?’ Lại tự nghĩ như vậy: ‘Không thủ thì không hữu.’ Ta lại nghĩ: ‘Do đâu mà thủ diệt?’ Khi Ta quan sát, thấy rằng: ‘Ái diệt thì thủ diệt.’ Lại tự nghĩ như vậy: ‘Do gì mà diệt ái?’ Ta lại quan sát thấy: ‘Thọ diệt thì ái diệt.’ Lại tư duy: ‘Do gì mà thọ diệt?’ Khi quan sát thấy: ‘Xúc diệt thì thọ diệt.’ Lại tư duy: ‘Do gì mà xúc diệt?’ Lúc quan sát thấy: ‘Sáu xứ diệt thì xúc diệt.’ Lại quán sát: ‘Sáu xứ này do gì mà diệt?’ Lúc đang quan sát,**

**Ta thấy: ‘Danh sắc diệt thì sáu xứ diệt.’ Lại quán sát: ‘Do gì danh sắc diệt? Thức diệt thì danh sắc diệt.’ Lại quán: ‘Thức này do gì mà diệt?’ Hành diệt thì thức diệt.’ Lại quán: ‘Hành này do gì mà diệt?’ Sí diệt thì hành diệt. Hành diệt thì thức diệt, thức diệt thì danh sắc diệt, danh sắc diệt thì sáu xứ diệt, sáu xứ diệt thì xúc diệt, xúc diệt thì thọ diệt, thọ diệt thì ái diệt, ái diệt thì thủ diệt, thủ diệt thì hữu diệt, hữu diệt thì sinh diệt, sinh diệt thì già, bệnh, diệt; già bệnh diệt thì tử diệt. Đó gọi là năm thủ uẩn diệt.**

**“Bấy giờ, Ta lại tự nghĩ như vậy: ‘Thức này là đầu mối tối sơ đưa con người đến sanh, già, bệnh, chết này, nhưng lại không thể biết nguồn gốc của sinh, già, bệnh, chết này. Giống như có người ở trong rừng đi theo con đường nhỏ, đi tới trước một chút thì gặp một con đường lớn cũ, là nơi ngày xưa mọi người đi trên đó. Lúc này, người ấy liền đi theo con đường đó, đi tới trước một chút nữa lại thấy thành quách xưa, vườn cảnh ao tắm thấy đều rất tốt tươi. Nhưng**

**trong thành kia không có người ở. Người này thấy [718c] rồi, quay trở về bốn quốc, đến trước tàu vua:**

**“Hôm qua dạo chơi núi rừng, tôi gặp thành quách tốt, cây cối sum suê tươi tốt, nhưng trong thành ấy không có người dân. Đại vương hãy cho nhân dân đến cư trú ở thành kia.”**

**“Nghe người ấy nói xong, bấy giờ quốc vương liền cho nhân dân ở. Nhờ vậy thành quách này trở lại như xưa, nhân dân đông đúc, vui vẻ vô cùng.**

**“Các Tỳ-kheo, nên biết, khi xưa lúc Ta chưa thành Bồ-tát, học đạo ở trong núi, thấy nơi chốn du hành của chư Phật xa xưa, liền theo con đường này, liền biết được nguồn gốc sinh khởi của sanh, già, bệnh, chết. Có sinh thì có diệt, thấy đều phân biệt, biết sinh khổ, sinh tập, sinh diệt, và sinh đạo, thấy đều biết rõ ràng. Hữu, thủ, ái, thọ, xúc, sáu xứ, danh sắc, thức, hành, vô minh cũng lại như vậy. Vô minh khởi thì hành khởi, những gì được hành tạo lại**



do thức. Nay Ta đã biết rõ thức, nên nay vì chúng bốn bộ mà nói về gốc này; tất cả đều phải biết chỗ phát sanh nguồn gốc này: biết khổ, biết tập, biết diệt, biết đạo, hãy suy niệm cho rõ ràng. Đã biết sáu xứ thì biết sanh, già, bệnh, chết; sáu xứ diệt thì sanh, già, bệnh, chết diệt. Cho nên, các Tỳ-kheo, hãy tìm cầu phương tiện diệt trừ sáu xứ.

“Các Tỳ-kheo, hãy học điều này như vậy.”

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

## KINH SỐ 5

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ở trong vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn đang thuyết Pháp cho vô số, trăm ngàn vạn chúng. Khi ấy, A-na-luật ở trên chỗ ngồi kia. A-na-luật ở giữa đại chúng mà ngủ gục. Khi Phật thấy A-na-luật ngồi ngủ, liền nói kệ này:

**Nghe Pháp ưa ngủ nghĩ;**

**Ý không có thác loạn.**

**Những pháp Hiền thánh nói**

**Là điều kẻ trí ưa.**

**Giống như hồ nước sâu,**

**Lắng trong không bọt dơ.**

**Người nghe Pháp như vậy,**

**Hưởng vui, tâm thanh tịnh.** <sup>[76]</sup>

**Cũng như tảng đá lớn,**

**Gió lay không thể động.**

**Như vậy, được khen chê,**

**Tâm không có dao động.** <sup>[77]</sup>

**Lúc ấy, Thế Tôn bảo A-na-luật:**

**“Ông sợ pháp vua và sợ giặc cướp mà hành đạo sao?”**

**A-na-luật đáp:**

**“Thưa không, Thế Tôn!”**

**Phật hỏi A-na-luật [719a]:**

**“Vì sao ông xuất gia học đạo?”**

**A-na-luật bạch Phật:**

**“Vì ghê tởm già, bệnh, chết, buồn rầu, khổ não này. Vì bị khổ bức bách, muốn dứt bỏ, cho nên xuất gia học đạo.”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Nay ông là thiện gia nam tử với lòng tín kiên cố xuất gia học đạo. Hôm nay chính Thế Tôn đang thuyết pháp, vì sao ở trong đây ngủ gục?”**

**Lúc ấy, tôn giả A-na-luật liền rời chỗ ngồi đứng dậy, vén áo bày vai phải, quỳ gối, chấp tay bạch Phật:**

**“Từ nay về sau, thân thể tan nát, con quyết cũng không ngồi trước Thế Tôn mà ngủ gục.”**

**Lúc ấy, tôn giả A-na-luật suốt đêm đến sáng không ngủ, nhưng không thể trừ được mê ngủ, nhân căn dần dần tổn thương.**

**Bấy giờ, Thế Tôn bảo A-na-luật:**

**“Sự nỗ lực tinh tấn của người tương ứng với trạo cử. Nếu lại biếng nhác, thì nó tương ứng với kết. Hành trì của người hiện nay là nên ở giữa.”**

**A-na-luật bạch Phật:**

**“Ở trước Như Lai con đã thề, nay không thể làm ngược lại bốn nguyện.”**

**Sau đó, Thế Tôn bảo Kỳ-vực:**

**“Hãy chữa trị mắt cho A-na-luật.”**

**Kỳ-vực đáp:**

**“Nếu A-na-luật chịu ngủ nghỉ chút ít thì con mới chữa mắt được.”**

**Thế Tôn bảo A-na-luật:**

**“Ngươi nên ngủ. Vì sao vậy? Tất cả pháp do ăn mà tồn tại, không ăn thì không tồn tại. Mắt lấy ngủ nghỉ làm thức ăn. Tai lấy âm thanh làm thức ăn. Mũi lấy mùi thơm làm thức ăn. Lưỡi lấy vị làm thức ăn. Thân lấy sự trơn láng làm thức ăn. Ý lấy pháp làm thức ăn. Nay Ta cũng nói, Niết-bàn cũng có thức ăn.”**

**A-na-luật bạch Phật:**

**“Niết-bàn lấy gì làm thức ăn?**

**Phật bảo A-na-luật:**

**“Niết-bàn lấy sự không phóng dật làm thức ăn. Nương vào không phóng dật đến được vô vi.”**

**A-na-luật bạch Phật:**

**“Tuy nói mắt lấy ngủ nghỉ làm thức ăn, nhưng con không kham ngủ nghỉ.”**

**Bấy giờ, A-na-luật đang vá y phục cũ thì mắt từ từ bị hư hoại, nhưng được thiên nhãn không có tỳ vết. Lúc ấy, A-na-luật dùng pháp thường để vá y phục, nhưng không thể xỏ chỉ qua lỗ**

**kim. A-na-luật liền tự nghĩ: “Các vị đắc đạo A-la-hán trên thế gian hãy xỏ kim cho tôi.”**

**Lúc ấy, Thế Tôn, bằng thiên nhãn thanh tịnh, nghe âm thanh này: “Các vị đắc đạo A-la-hán trên thế gian hãy xỏ kim cho tôi.” Thế Tôn liền đến chỗ A-na-luật, bảo rằng:**

**“Ông đưa kim [719b] lại đây Ta xỏ cho.”**

**A-na-luật bạch Phật:**

**“Vừa rồi con có kêu gọi những ai ở thế gian muốn cầu phước kia, thì hãy xỏ kim cho con.”**

**Thế Tôn đáp:**

**“Người cầu phước thế gian không có ai hơn Ta. Như Lai đối với sáu pháp không bao giờ nhàm chán. Những gì là sáu? Một là bố thí, hai là giáo giới, ba là nhẫn nhục, bốn là thuyết pháp thuyết nghĩa, năm là giúp đỡ chúng sanh, sáu là cầu Đạo Vô thượng Chánh chơn. Nay A-na-luật, đó gọi là Như Lai đối với sáu pháp này không bao giờ nhàm chán.”**

**A-na-luật bạch:**

**“Thân Như Lai là Pháp thân chân thật, còn muốn cầu Pháp gì nữa? Như Lai đã vượt qua biển sanh tử, lại thoát ái trước, mà nay vẫn đứng đầu trong những người cầu phước!”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Đúng vậy, A-na-luật! Như lời ông nói: ‘Như Lai cũng biết sáu pháp này mà không bao giờ nhàm chán. Nếu chúng sanh nào biết những việc làm nơi thân, miệng, ý là nguồn gốc của tội ác, sẽ không bao giờ rơi vào ba đường dữ. Do chúng sanh kia không biết nguồn gốc tội ác nên đoạ vào trong ba đường dữ.’”**

**Rồi Thế Tôn nói kệ này:**

**Lực mà thế gian có,**

**Tồn tại trong trời người;**

**Lực phước là hơn hết.**

**Do phước được thành Phật.**

**“Cho nên, A-na-luật, hãy tìm cầu phương tiện được sáu pháp này.**

**“Các Tỳ-kheo, hãy học điều này như vậy.”**

**Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**

### **KINH SỐ 6<sup>[78]</sup>**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời, đức Phật ở trong vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ.**

**Lúc ấy, một số các Tỳ-kheo vào thành Xá-vệ khất thực, nghe thấy bên ngoài cửa cung vua Ba-tư-nặc có đám đông người dân giơ tay kêu gào, tỏ vẻ oán trách: ‘Trong nước có giặc cướp tên Ương-quật-ma<sup>[79]</sup> hết sức hung bạo, giết hại người vô số, không từ bi đối với hết thảy chúng sanh. Nhân dân trong nước không ai là không kính tởm lo sợ. Mỗi ngày, nó giết một người, lấy một ngón tay xâu thành chuỗi, cho nên gọi là nó là “Chuỗi Ngón Tay.”<sup>[80]</sup> Cúi xin Đại vương hãy đi đánh bắt.’**



**Các Tỳ-kheo sau hí khát thực xong, trở về tỉnh xá Kỳ-hoàn, thâu cất y bát, lấy toạ cụ vắt lên vai, đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân, ngồi qua một bên. Bấy giờ các Tỳ-kheo bạch Thế Tôn:**

**[719c]** “Chúng con một số đông vào thành Xá-vệ khát thực nghe thấy bên ngoài cung vua có nhiều người dân kêu than oán trách: ‘Nay trong nước có giặc cướp tên Ương-quật-ma là người hung bạo, không có tâm từ, giết hại hết thảy chúng sanh. Người chết, đất nước trống không, đều do kẻ ấy. Nó lại lấy ngón tay người xâu làm tràng hoa.’”

**Thế Tôn nghe các Tỳ-kheo kia nói xong, liền rời chỗ ngồi đứng dậy, im lặng ra đi.**

**Thế Tôn ngay sau đó đi đến chỗ tên giặc kia. Những người kiếm củi, nhặt cỏ, người đi cày, người chăn bò, dê, thấy Thế Tôn đi vào con đường ấy, đều bạch với Phật:**

**“Sa-môn, chớ có đi theo con đường này. Vì sao vậy? Cảnh đường này có giặc cướp tên Ương-quật-ma đang ở đó. Người dân muốn đi vào**

**đường này thì phải tập hợp mười người, hoặc hai mươi người, hoặc ba mươi, bốn mươi, năm mươi người, mà vẫn không qua được, bị Ương-quật-ma bắt giết hết. Nhưng Sa-môn Cù-đàm đi một mình không có bạn sẽ bị Ương-quật-ma quấy nhiễu, chuyện này phải cảnh giác.”**

**Thế Tôn tuy nghe những lời này, nhưng vẫn đi tới, không dừng lại.**

**Trong lúc đó, mẹ Ương-quật-ma đem thức ăn đến chỗ Ương-quật-ma. Lúc này, Ương-quật-ma tự nghĩ: ‘Chuối ngón tay của ta đã đủ số chưa?’ Nó bèn đếm, số ngón tay vẫn chưa đủ. Lại đếm trở lại, chỉ thiếu một ngón tay người. Ương-quật-ma nhìn quanh quất hai bên, tìm một người lạ để bắt giết, nhưng nhìn khắp bốn phía đều không thấy người. Nó liền tự nghĩ: ‘Thầy ta có dạy, nếu giết hại mẹ thì tất sẽ sanh thiên. Nay mẹ ta đã tự đến đây, ta hãy bắt giết, được đủ số ngón tay là được sanh lên trời.’**

**Rồi Ương-quật-ma dùng tay trái nắm đầu mẹ, tay phải rút kiếm nói với mẹ: ‘Mẹ ơi, hãy đứng lại một lát.’**

**Lúc ấy, Thế Tôn liền nghĩ: ‘Ương-quật-ma này đang tạo ngũ nghịch.’ Ngài lập tức phóng ánh sáng từ giữa chặng mày chiếu khắp núi rừng ấy. Lúc ấy, Ương-quật-ma Thấy ánh sáng này, liền nói với mẹ: ‘Đây là ánh sáng gì mà chiếu khắp núi rừng này? Chẳng phải nhà vua tập hợp binh chúng đem công phạt ta ư?’**

**Lúc ấy, người mẹ bảo:**

**“Con ơi, nên biết, đây chẳng phải ánh sáng của mặt trời, mặt trăng hay lửa, cũng chẳng phải ánh sáng của Đế Thích, Phạm Thiên vương.”**

**Bấy giờ, người mẹ liền nói kệ này:**

**Chẳng phải ánh sáng lửa.**

**Trời, trăng, hay Thích, Phạm.**

**[720a] Chim thú không kính sợ,**

**Vẫn ca hát như thường.**

**Ánh sáng rất thanh tịnh,**

**Khiến người vui vô lượng.**

**Ắt là đấng Tối thắng,**

**Thập lực, đến chốn này.**

**Trong cõi trời và người,**

**Thiên nhân nhìn thế giới;**

**Vì muốn độ cho con**

**Thế Tôn đến nơi này.**

**Bấy giờ, Ương-quật-ma nghe đến tiếng Phật, vui mừng hơn hờ, không tự dừng được, liền nói:**

**“Thầy con cũng giáo giới, bảo con: ‘Nếu con có thể giết mẹ, hay Sa-môn Cù-đàm, thì có thể sanh lên trời Phạm thiên.’”**

**Lúc ấy, Ương-quật-ma bảo mẹ:**

**“Nay Mẹ đứng đây! Trước hết con bắt giết Sa-môn Cù-đàm giết, sau đó hãy ăn.”**

**Ương-quật-ma liền bỏ mẹ ra mà chạy đuổi theo Thề Tôn. Từ xa trông thấy Thề Tôn đi đến, giống như khối vàng, chiếu khắp mọi nơi. Nó cười mà nói rằng: ‘Nay Sa-môn này nhất định ở trong tay ta, tất sẽ giết không nghi ngại. Nhân dân muốn đi vào đường này, họ đều tập hợp đông người, mà đi đường này. Vậy mà Sa-môn này đơn độc không bạn bè. Nay ta sẽ bắt giết ông ta.’”**

**Rồi Ương-quật-ma liền rút kiếm ra, đi ngược về phía Thề Tôn. Trong lúc đó, Thề Tôn liền quay ngược đường lại, từ từ mà đi. Nhưng Ương-quật-ma chạy rượt theo cũng không thể nào kịp. Khi ấy, Ương-quật-ma bạch Thề Tôn:**

**“Sa-môn, dừng lại! dừng lại!”**

**Thề Tôn bảo:**

**“Ta đã tự dừng rồi. Tự ngươi không dừng!”**

**Ương-quật-ma vừa chạy, vừa từ xa nói kệ này:**

**Đi, mà lại nói dừng.**

**Lại bảo ta không dừng.**

**Nói nghĩa này cho tôi:**

**Ông dừng, tôi không dừng?**

**Lúc ấy, Thế Tôn liền dùng kệ đáp:**

**Thế Tôn nói đã dừng,**

**Vì không hại hết thảy.**

**Nay người có tâm giết,**

**Không lìa xa nguồn ác.**

**Ta dừng nơi tâm từ;**

**Thương giúp cả mọi người.**

**Người gieo nhân địa ngục,**

**Không lìa xa nguồn ác.**

**Ương-quật-ma nghe bài kệ này, liền tự nghĩ:**

**“Ta đã làm việc ác thật sao? Còn thầy bảo ta:**

**‘Đó là đại tể đàn, được quả báo lớn, [720b] nếu có thể bắt giết một ngàn người, lấy ngón tay xâu thành chuỗi, thì được quả như sở nguyện**

mình. Người như vậy, sau khi chết vào chỗ lành, sanh lên trời. Nếu bắt giết mẹ ruột và Sa-môn Cù-đàm thì sẽ sanh lên Phạm thiên.” Lúc ấy, Phật liền dùng oai thần, khiến thần thức của nó chợt sáng: “Các sách vở của bà-la-môn cũng có nói rằng Như Lai ra đời rất là khó gặp, thật lâu, ức kiếp mới xuất hiện một lần. Khi vị ấy ra đời, độ người chưa độ, giải thoát người chưa giải thoát. Vị ấy nói Pháp diệt trừ sáu kiến chấp. Sao gọi là sáu? Người nói có ngã kiến, liền nói pháp diệt trừ ngã kiến; người nói không có ngã kiến thì cũng vì họ nói pháp diệt trừ không có ngã kiến; người nói vừa có ngã kiến, vừa không có ngã kiến thì, cũng vì họ nói pháp diệt trừ vừa có ngã vừa không có ngã. Lại tự quán sát, nói pháp đã được quán sát, tự nói pháp vô ngã, cũng chẳng phải pháp Ta nói, cũng chẳng phải pháp Ta chẳng nói. Nếu Như Lai xuất thế sẽ nói pháp diệt trừ sáu kiến chấp này. Lại nữa, khi ta chạy đi thì có thể đuổi kịp voi, ngựa, xe cộ và nhân dân, nhưng Sa-môn này đi không nhanh vội, song hôm nay ta

**không thể theo kịp người này. Đây chắc phải là Như Lai.”**

**Lúc ấy, Ương-quật-ma liền nói kệ này:**

**Tôn giá đã vì tôi**

**Mà nói kệ vi diệu.**

**Người ác nay biết chân,**

**Đều nhờ oai thần Ngài.**

**Lập tức bỏ kiếm bén,**

**Ném vào trong hang sâu.**

**Nay lễ chân Sa-môn**

**Liền cầu làm Sa-môn.**

**Rồi Ương-quật-ma liền đến trước bạch Phật:**

**“Cúi xin Thế Tôn cho phép con làm Sa-môn.”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Hãy đến đây, Tỳ-kheo!” Lập tức Ương-quật-ma liền thành Sa-môn, mặc ba pháp y.**



**Bây giờ, Thế Tôn liền nói kệ này:**

**Nay ông đã cạo đầu;**

**Trừ kết sử cũng vậy.**

**Diệt kết, đắc quả lớn;**

**Không còn sầu, khổ não.**

**Ương-quật-ma sau khi nghe những lời này, dứt sạch bụi trần, được mắt pháp trong sạch.**

**Bây giờ, Thế Tôn dẫn Tỳ-kheo Ương-quật-ma trở về tỉnh xá Kỳ-hoàn, thành Xá-vệ. Trong lúc đó, vua Ba-tư-nặc tập hợp bốn bộ binh, định đánh dẹp Ương-quật-ma. Khi ấy, vua liền tự nghĩ: ‘Nay ta hãy đến chỗ Thế Tôn, đem nhân duyên này thưa đầy đủ lên Thế Tôn. Nếu Thế Tôn [720c] có dạy điều gì thì sẽ phụng hành.’**

**Bây giờ, vua Ba-tư-nặc liền tập hợp binh bốn bộ, đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân, ngồi qua một bên. Thế Tôn hỏi vua:**

**“Đại vương, hôm nay sắp đi đâu, mà thân thể đầy bụi bặm đến như vậy?”**

**Vua Ba-tư-nặc bạch Phật:**

**“Nay trong nước con có giặc cướp tên Ương-quật-ma hết sức hung bạo, không có lòng từ đối với hết thảy chúng sanh. Đất nước hoang vắng, nhân dân lưu tán, đều do tên tặc này. Nay nó bắt người giết đi, lấy ngón tay xâu thành chuỗi. Đó là quý dữ, chẳng phải là người. Nay con muốn bắt người này mà giết đi.”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Nếu Đại vương thấy Ương-quật-ma với lòng tin kiên cố đã xuất gia học đạo, thì sẽ làm sao?”**

**Vua bạch Phật rằng:**

**“Còn biết làm gì hơn, là cung kính, cúng dường, tùy thời lễ bái! Nhưng, bạch Thế Tôn, nó lại là người ác, không có một mảy may thiện, thường giết hại, thì có thể có tâm xuất gia học đạo này chăng? Hoàn toàn không thể có việc ấy!”**

**Lúc ấy, Ương-quật-ma đang ngồi kiết già cách Thế Tôn không xa, chánh thân, chánh ý, buộc niệm trước mặt. Bấy giờ, Thế Tôn đưa tay phải chỉ và nói với vua:**

**“Đó là tên cướp Ương-quật-ma.”**

**Vua nghe những lời này, trong lòng kính sợ, lông tóc đều dựng đứng.**

**Thế Tôn bảo vua:**

**“Chớ sinh lòng sợ hãi, hãy bước đến trước, thì tự vua sẽ tỏ ý mình.”**

**Vua nghe lời Phật dạy, liền đến trước Ương-quật-ma, nói với Ương-quật-ma:**

**“Ông họ gì?”**

**Ương-quật-ma đáp:**

**“Tôi họ Già-già,<sup>[81]</sup> mẹ tên Mãn Túc<sup>[82]</sup>.”**

**Lúc ấy, vua đánh lễ sát chân, ngồi qua một bên. Bấy giờ, vua hỏi:**

**“Khéo vui trong chánh pháp này, chớ có lười biếng, tu phạm hạnh thanh tịnh để dứt gốc khổ. Tôi sẽ trọn đời cúng dường y phục, đồ ăn thức uống, giường nằm, tọa cụ, thuốc men trị bệnh.”**

**Ương-quật-ma im lặng không đáp. Vua liền rời chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ sát chân. Quay trở lại chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân, ngồi qua một bên.**

**Lúc ấy, vua lại bạch với Phật:**

**“Người chưa hàng khiến hàng, người chưa phục khiến phục. Thật là kỳ lạ, hiếm có! Cho đến có thể hàng phục người cực ác. Cầu mong Thế Tôn thọ mạng vô cùng, để nuôi dưỡng nhân dân. Nhờ ơn Thế Tôn mà thoát được nạn này. Việc nước bề bộn, con xin trở về thành.”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Vua nên biết đúng lúc!”**

**Bấy giờ, quốc vương liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ [721a] sát chân Phật, rồi lui đi.**

Lúc bấy giờ, Ương-quật-ma hành a-lan-nhã, đắp y năm mảnh. Đến giờ, vị ấy ôm bát, đi đến từng nhà khát thực, một vòng rồi trở lại từ đầu; đắp y rách vá, thô xấu, tồi tàn, lại ngồi ở giữa trời trống, không che thân thể. Ương-quật-ma ở nơi vắng vẻ, tự tu hạnh này, vì mục đích mà thiện gia nam tử xuất gia học đạo, tu vô thượng phạm hạnh, biết như thật rằng, Sinh tử đã dứt, phạm hạnh đã lập, việc cần làm đã làm xong, không còn tái sinh đời sau nữa. Bấy giờ, Ương-quật-ma liền thành A-la-hán, sáu thông trong suốt không còn bụi dơ.

Sau khi đã thành A-la-hán, đến giờ đắp y, mang bát, vào thành Xá-vệ khát thực. Lúc ấy, có một thiếu phụ đang sanh khó. Thấy vậy, vị ấy liền tự nghĩ: ‘Đau khổ thay, chúng sanh chịu bức não<sup>[83]</sup> vô hạn.’ Sau khi thọ thực xong, Ương-quật-ma cất y bát, lấy toạ cụ đặt lên vai, đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân, ngồi qua một bên. Bấy giờ Ương-quật-ma bạch Thế Tôn: “Vừa rồi, con đắp y, mang bát vào thành Xá-vệ khát thực, gặp một người nữ thân thể mang

**thái nặng nề.<sup>[84]</sup> Lúc ấy, con liền tự nghĩ:  
‘Chúng sanh chịu khổ đến như vậy sao?’”**

**Thế Tôn đáp:**

**“Ông hãy đến chỗ người phụ nữ ấy, nói như  
vậy: ‘Từ khi tôi sanh trong nhà Hiền Thánh đến  
nay, chưa từng sát sanh. Bằng lời chí thành  
này cầu cho người mẹ và thai nhi không gì tai  
biến<sup>[85]</sup>!’”**

**Ương-quật-ma đáp:**

**“Thưa vâng, Thế Tôn!”**

**Ngay trong ngày ấy, Ương-quật-ma liền đáp y,  
mang bát, vào thành Xá-vệ, đến chỗ người mẹ  
kia, nói với cô: “‘Từ khi tôi sanh trong nhà  
Hiền Thánh đến nay, chưa từng sát sanh. Bằng  
lời chí thành này cầu cho người mẹ và thai nhi  
không gì tai biến.’”**

**Lúc ấy, người mẹ mang thai liền sanh được.**

**Một hôm, Ương-quật-ma vào thành khất thực, các nam, nữ lớn nhỏ, mọi người đều nói với nhau:**

**“Đó gọi là Ương-quật-ma, đã giết hại chúng sinh không thể kể, nay lại đi trong thành khất thực.”**

**Rồi thì, nhân dân trong thành, mọi người lấy gạch đá đá thương, hoặc dùng dùng dao chém, khiến đầu mặt Ương-quật-ma bị thương, y phục bị rách hết, máu chảy nhớp thân thể. Sau khi ra khỏi thành Xá-vệ, Ương-quật-ma đi đến chỗ Thế Tôn. Bấy giờ, từ xa Thế Tôn thấy Ương-quật-ma bị thương tích đầy đầu mặt, máu chảy ướt y, đang đi đến. Thấy vậy, Thế Tôn liền nói:**

**“Ngươi hãy nhẫn nhịn! Vì sao vậy? Tội này, đáng ra phải chịu báo mãi trong một kiếp lâu dài.”**

**Lúc ấy, Ương-quật-ma liền đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân, ngồi qua một bên. Bấy giờ Ương-quật-ma ở trước Như Lai nói kệ này:**

**Kiên cố nghe pháp cú;  
 Kiên cố hành Phật Pháp;  
 Kiên cố gần bạn lành;  
 Liền đến nơi diệt tận.  
 Con vốn là đại tặc,  
 Tên là Ương-quật-ma,  
 Bị cuốn trôi theo dòng,  
 Nhờ Thế Tôn cứu vớt.  
 Nay quán, tự trả nghiệp,  
 Cũng nên quán gốc pháp.  
 Nay đã đắc ba minh,  
 Thành tựu hạnh nghiệp Phật.  
 Con vốn tên Vô Hại,<sup>[86]</sup>  
 Nhưng giết hại vô kể,  
 Nay tên Chân Đế Thật,<sup>[87]</sup>**



**Không còn hại gì nữa.  
 Giá sử thân, miệng, ý,  
 Đều không tâm thức hại;  
 Đó là không sát hại;  
 Huông gì khởi tư tưởng.  
 Thợ cung hay nắn sừng (?);<sup>[88]</sup>  
 Nhà thuỷ hay dẫn nước;  
 Người thợ chạm, đẽo gỗ;  
 Bạc trí tự điều thân.<sup>[89]</sup>  
 Hoặc dùng roi gậy phục;  
 Hoặc dùng lời lẽ khuấy,  
 Trọn không dùng đao gậy.  
 Nay con tự hàng phục.  
 Trước, người gây tội ác,  
 Sau đừng không tái phạm,**

**Chiếu sáng khắp thể gian;  
 Như mây tan, trăng hiện.  
 Trước, người gây tội ác,  
 Sau đừng không tái phạm,  
 Chiếu sáng khắp thể gian;  
 Mây tan, mặt trời hiện.  
 Tỳ-kheo già, trẻ khoẻ,  
 Tu hành, hành Phật pháp,  
 Chiếu sáng khắp thể gian;  
 Như trăng kia, mây tan.<sup>[90]</sup>  
 Tỳ-kheo già, trẻ khoẻ,  
 Tu hành theo Phật Pháp,  
 Chiếu sáng khắp thể gian;  
 Mặt trời kia, mây tan.  
 Nay con chịu chút khổ.**

**Ăn uống tự biết đủ.**

**Thoát hết tất cả khổ.**

**Duyên cũ nay đã hết.**

**Không theo dấu tử thần,**

**Cũng không còn tái sanh;**

**Nay chỉ đợi thời tiết,**

**Hoan hỷ, không rối loạn.**

**Bấy giờ, Như Lai hứa khả những gì Ương-quật-ma nói. Ương-quật-ma [721c] thấy Như Lai đã im lặng hứa khả, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ sát chân liền lui đi.**

**Lúc ấy, các Tỳ-kheo bạch Thế Tôn:**

**“Ương-quật-ma vốn tạo công đức gì mà ngày nay thông minh, trí huệ, mặt mày xinh đẹp hiếm có trên đời? Lại tạo hành vi bất thiện gì mà trên thân hiện này sát hại chúng sanh vô số kể? Lại tạo công đức gì mà nay gặp Như Lai, đắc quả A-la-hán?”**

## **Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:**

**Vào thời quá khứ lâu xa trong Hiền kiếp này,<sup>[91]</sup> có Phật hiệu Ca-diếp Như Lai, Chí chơn, Đẳng chánh giác xuất hiện ở đời. Sau khi Như Lai Ca-diếp nhập diệt, có vua tên Đại Quả thống lĩnh trong nước, cai trị Diêm-phù-đề. Vua ấy có tám vạn bốn ngàn cung nhân thế nữ, nhưng không có con cái. Bấy giờ, vua Đại Quả liền hướng về thần cây, thần núi, mặt trời, mặt trăng, tinh tú không nơi nào là không cầu xin con cái. Sau đó đệ nhất phu nhân của vua mang thai, trải qua tám, chín tháng, sanh được một con trai, tướng mạo xinh đẹp hiếm có trên đời. Lúc ấy, vị vua kia liền tự nghĩ: ‘Ta trước kia không có con cái, suốt một thời gian như vậy nay mới sanh hài nhi, cần phải đặt tên, để cho nó ở trong ngũ dục mà thụ hưởng.’**

**Vua bèn triệu tập quần thần, những người có thể xem tướng, bảo rằng:**

**“Nay ta đã sanh hài nhi này, các khanh hãy đặt tên cho.”**

**Những người này nghe vua dạy rồi, liền tâu vua:**

**“Nay Thái tử này rất kì diệu, xinh đẹp không ai bằng, mặt như màu hoa đào, ắt sẽ có thể lực lớn, nay nên đặt tên là Đại Lực.”**

**Sau khi thầy tướng đặt tên cho thái tử rồi, từ chỗ ngồi đứng dậy ra về. Bấy giờ, quốc vương yêu thương thái tử này, chưa từng rời mắt.**

**Khi thái tử vừa lên tám tuổi, dẫn theo các người hầu cận đến chỗ phụ vương, hầu hạ thăm hỏi. Vua cha tự nghĩ: ‘Thái tử này, tự thật là kỳ lạ!’ Vua liền bảo thái tử:**

**“Thế nào, nay ta cưới vợ cho con?”**

**Thái tử tâu vua:**

**“Nay con còn nhỏ tuổi, cần gì cưới vợ?”**

**Lúc ấy, vua cha tạm đình chỉ không cưới vợ cho. Đến khi thái tử hai mươi tuổi, vua lại nói:**

**“Ta muốn cưới vợ cho con.”**

**Thái tử tâu vua:**

**“Con không cần cưới vợ.”**

**Lúc ấy, vua bảo quần thần, nhân dân:**

**“Ta trước kia không có con cái, qua [722a] thời gian rất lâu mới sinh được một đứa con. Nay nó không chịu lấy vợ, thanh tịnh không một tí vết.”**

**Bây giờ, vua đổi tên cho thái tử là Thanh Tịnh.**

**Khi thái tử Thanh Tịnh đã gần ba mươi tuổi, vua lại bảo quần thần:**

**“Hiện nay tuổi ta đã suy yếu, không con nào khác; hiện chỉ có thái tử Thanh Tịnh. Nay vương vị cao phải truyền cho thái tử. Nhưng thái tử không thích sống trong năm đục, làm sao xử lý việc nước?”**

**Quần thần đáp:**

**“Phải tìm cách làm cho thái tử ưa thích năm đục.”**

**Lúc ấy, vua liền cho đánh chuông, kích trống, thông báo với nhân dân trong nước:**

**“Aí có thể làm cho thái tử Thanh Tịnh ưa thích năm dục, ta sẽ thưởng cho ngàn vàng và các vật báu.”**

**Bấy giờ, có người nữ tên Dâm Chung, hiểu rõ sáu mươi bốn biến. Người nữ kia nghe vua có sắc lệnh: ‘Aí có thể làm cho thái tử Thanh Tịnh ưa thích năm dục thì ta sẽ thưởng cho ngàn vàng và các vật báu.’ Cô liền đến chỗ vua cha và tâu:**

**“Hãy cho tôi ngàn vàng và các vật báu, tôi có thể khiến cho thái tử của vua quen với năm dục.”**

**Vua cha bảo:**

**“Nếu làm được việc ấy, ta sẽ ban cho gấp đôi; không phụ lời hứa.”**

**Dâm nữ tâu vua:**

**“Thái tử ngủ ở đâu vậy?”**

**Vua bảo:**

**“Ở toà nhà phía Đông, không có nữ nhơn. Chỉ có một người nam làm thị vệ ở đó.”**

**Người nữ tâu:**

**“Cúi xin Đại vương ra lệnh trong cung cho tôi tùy ý ra vào, không được ngăn cản.”**

**Ngay đêm đó, vào canh hai, dâm nữ ở cạnh cửa phòng thái tử giả bộ cất tiếng khóc. Thái tử nghe tiếng khóc người nữ, liền hỏi người hầu:**

**“Đây là người nào đến đây mà khóc?”**

**Người hầu đáp:**

**“Đó là người nữ, đang khóc ở cạnh cửa.”**

**Thái tử nói:**

**“Khanh mau đến chỗ đó, hỏi vì sao khóc?”**

**Người hầu kia liền đến chỗ đó hỏi vì sao khóc.**

**Dâm nữ đáp:**

**“Bị chồng bỏ, cho nên khóc!”**



**Người hầu trở vào tâu Thái tử:**

**“Người nữ này bị chồng bỏ, lại sợ trộm cướp, cho nên khóc!”**

**Thái tử bảo:**

**“Dẫn người nữ này để trong chuồng voi.”**

**Đến đó, cô lại vẫn khóc. Thái tử bảo dẫn vào chuồng ngựa, cô lại khóc.**

**Thái tử lại bảo quan hầu:**

**“Dẫn đến đây!”**

**Cô liền được dẫn vào nhà. Ở đây cô lại vẫn khóc.**

**Thái tử đích thân tự hỏi:**

**“Vì sao lại khóc?”**

**Dâm nữ đáp:**

**“Thưa thái tử, người nữ một mình yếu đuối, rất là sợ hãi, cho nên khóc.”**

**Thái tử bảo:**

**“Lên trên giường ta thì không còn sợ nữa.”**

**[722b]** Lúc ấy, người nữ im lặng không đáp, cũng không còn khóc. Rồi thì, người nữ liền cởi y phục, tới trước nắm tay thái tử đặt lên ngực mình. Cảm giác kính sợ chỉ trong chốc lát, nhưng rồi dần dần khởi dục tướng. Khí dục tâm đã khởi thì thân thể đến với nhau.

Sáng sớm hôm sau, thái tử Thanh Tịnh đến chỗ vua cha. Lúc ấy, vua cha từ xa trông thấy nhan sắc thái tử khác với ngày thường, liền nói:

**“Những điều mà con muốn, đã kết quả rồi sao?”**

**Thái tử đáp:**

**“Đúng như Đại vương nói.”**

Lúc này, vua cha vui mừng hơn hở, không xiết kể, bèn nói:

**“Con muốn cầu mong gì, ta sẽ ban cho?”**

**Thái tử nói:**

**“Những gì cha đã muốn ban, đừng có hối tiếc lại, thì con sẽ xin theo ước nguyện của mình!”**

**Thời vua bảo:**

**“Như những gì con đã nói, cha quyết không hối tiếc. Con muốn cầu ước nguyện gì?”**

**Thái tử tâu vua:**

**“Ngày nay, Phụ vương thống lãnh toàn cõi Diêm-phù-đề, tự do với mọi thứ. Vậy xin hãy đem hết tất cả những cô gái chưa chồng trong cõi Diêm-phù-đề, trước về nhà ta, sau đó cho lấy chồng.”**

**Lúc ấy, vua bảo:**

**“Ta sẽ làm theo lời con.”**

**Vua liền ra lệnh cho nhân dân trong nước:**

**“Ái có con gái chưa gã chồng, trước đưa đến cho thái tử Thanh Tịnh, rồi sau đó mới gã chồng.”**

**Bây giờ, trong thành kia có một người nữ tên Tu-man, đến lượt phải đến chỗ vua. Lúc ấy, con gái trưởng giả Tu-man, để thân thể trần truồng, đi chân không giữa đám đông người, cũng không hề hổ thẹn. Mọi người thấy vậy, nói với nhau:**

**“Đây là con gái trưởng giả, tiếng đồn khắp nơi, vì sao lại trần truồng đi giữa chốn đông người như con lừa không khác?”**

**Người nữ nói với mọi người:**

**“Tôi chẳng phải là con lừa. Những người các người mới là con lừa. Các người có thấy người nữ nào gặp người nữ mà lại mắc cỡ? Mọi người trong thành đều là người nữ, chỉ có thái tử Thanh tịnh là người nam thôi. Nếu tôi đến cửa thái tử Thanh Tịnh thì tôi mới mặc quần áo.”**

**Lúc này, nhân dân trong thành cùng bàn nhau:**

**“Những điều cô này nói thật đúng ý chúng ta. Chúng ta đúng là nữ, chẳng phải nam. Chỉ có**

**thái tử Thanh Tịch là nam. Hôm nay chúng ta phải thực hiện pháp người nam.”**

**Rồi nhân dân trong thành sắm sửa vũ khí, mặc giáp, mang gậy, đến chỗ vua cha, tâu với vua cha:**

**“Chúng tôi có hai lời nguyện, xin vua chấp nhận.”**

**Vua hỏi:**

**“Hai lời nguyện gì?”**

**Nhân dân tâu vua:**

**“Vua muốn sống thì hãy giết thái tử Thanh Tịch. Muốn thái tử sống thì chúng tôi sẽ giết vua. Chúng tôi không chịu phụng sự [722c] thái tử Thanh Tịch, vì nhục cho phép thường của nước.”**

**Lúc ấy, vua cha liền nói kệ này:**

**Vì nhà, mất một người.**

**Vì thôn, mất một nhà.**

**Vì nước, mất một thôn.**

**Vì thân, mất thể gian.**

**Vua nói bài kệ này rồi, bảo nhân dân:**

**“Nay chính đã đúng lúc! Tuỳ ý các khanh.”**

**Bấy giờ, mọi người liền bắt trói hai tay thái tử Thanh Tĩnh, dẫn ra bên ngoài thành, họ nói với nhau rằng:**

**“Chúng ta tất cả đều cùng dùng gạch đá đập chết. Cần gì một người giết!”**

**Khi thái tử Thanh Tĩnh sắp chết, tự nói lên lời thề nguyện: “Những người dân này bắt ta giết uống. Nhưng vua cha đã tự cho ta nguyện này. Nay ta chịu chết cũng không dám từ. Mong đời tương lai, ta sẽ báo oán này, và lại mong gặp A-la-hán chân nhưn để sớm được giải thoát.”**

**Nhân dân bắt giết thái tử rồi, tự giải tán.**

**“Này các Tỳ-kheo, các người chớ nghĩ vua Đại Quả lúc ấy há người nào khác, mà nay chính là thầy của Ương-quật-ma. Dâm nữ lúc ấy nay**

**chính là vợ của ông thầy ấy. Nhân dân lúc ấy nay là tám vạn người bị giết chết. Thái tử Thanh Tịnh lúc ấy nay chính là Tỳ-kheo Ương-quật-ma. Khi sắp chết, đã phát thệ nguyện này, nên nay báo oán hoàn trả không thoát được. Vì nhân duyên này, nên giết hại vô số. Sau đó, nguyện gặp Phật, nên nay được giải thoát, thành A-la-hán. Đó là ý nghĩa của việc này, hãy nhớ mà phụng hành.”**

**Lúc ấy, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:**

**“Trong các đệ tử ta, người có trí huệ, thông minh bậc nhất chính là Tỳ-kheo Ương-quật-ma.”**

**Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**<sup>[92]</sup>

## **KINH SỐ 7**<sup>[93]</sup>

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời, đức Phật ở tại núi Kỳ-xà-quật, thành La-duyet cùng chúng đại Tỳ kheo năm trăm vị.**

**Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:**

**“Các người có thấy núi Linh thứu<sup>[94]</sup> này không?”**

**Các Tỳ-kheo đáp:**

**“Dạ, có thấy.”**

**“Các người nên biết, quá khứ lâu xa, núi này còn có tên khác. Các người có thấy núi Quảng phổ<sup>[95]</sup> không?”**

**Các Tỳ-kheo đáp:**

**“Dạ, có thấy.”**

**“Các người nên biết, quá khứ lâu xa, núi này còn có tên khác, không giống với ngày nay. Các người có thấy núi Bạch thiện<sup>[96]</sup> không?”**

**Các Tỳ-kheo đáp:**

**“Dạ, có thấy.”**

**“Quá khứ lâu xa, núi này còn có tên khác, không giống với ngày nay. Các người có thấy núi Phụ trọng<sup>[97]</sup> không?”**



**Các Tỳ-kheo đáp:**

**“Dạ, có thấy.”**

**“Các người có thấy núi Tiên nhân  
quật<sup>[98]</sup> không?”**

**Các Tỳ-kheo đáp:**

**“Dạ, có thấy.”**

**“Quá khừ lâu xa, núi này cũng có tên như vậy. Vì sao vậy? Núi Tiên nhân là nơi thường có các vị Bồ tát thần túc, đấng đạo A-la-hán và các vị tiên nhân cư trú. Các vị Bích-chí-phật cũng du hành trong núi ấy. Nay Ta nói danh hiệu của các vị Bích-chí-phật, các vị hãy lắng nghe và ghi nhớ kỹ. Có Bích-chí-phật tên A-lợi-tra, Bà-lợi-tra, có Bích-chí-phật tên Thẩm Đế Trọng, có Bích-chí-phật hiệu Thiện Quán, có Bích-chí-phật hiệu Cứu Cảnh, có Bích-chí-phật hiệu Thông Minh, có Bích-chí-phật hiệu Vô Cầu, có Bích-chí-phật hiệu Đế-xa, Niệm Quán, Vô Diệt, Vô Hình, Thắng, Tối Thắng, Cực Đại, Cực Lôi Điện, Quang Minh.<sup>[99]</sup> Nay các Tỳ-kheo! Khí Như**

**Laí không xuất thế, bây giờ trong núi này có năm trăm vị Bích-chí-phật này ở trong núi Tiên nhơn này. Khí Như Laí ở trên trời Đâu-suất muốn laí sinh, Thiên tử Tịnh cư tự đến đây thông báo và ra lệnh cho tất cả thể gian: ‘Hãy làm thanh tịnh cõi Phật để hai năm sau Như Laí sẽ xuất hiện ở đời.’**

**“Các vị Bích-chí-phật sau khi nghe vị thiên nhơn nói rồi, đều bay lên hư không mà nói kệ này:**

**Khí Phật chưa xuất thế,  
Hiền Thánh trú nơi đây.  
Bích-chí-phật tự ngộ,  
Thường sống trong núi này.  
Núi này tên Tiên nhơn  
Nơi ở Bích-chí-phật  
Tiên nhơn và La-hán  
Không lúc nào vắng mặt.**

**“Lúc ấy, các vị Bích-chí-phật liền ở trên không trung thiêu thân nhập Bát-niết-bàn. Vì sao vậy? Vì đời không hai hiệu Phật, nên phải diệt độ vậy. Trong đoàn khách buôn không cần hai người lãnh đạo. Trong một nước không có hai vua. Một cõi Phật không hai tôn hiệu. Vì sao vậy? Vì trong quá khứ lâu xa, thành La-duyệt có vua tên Hỷ Ích thường nghĩ đến thống khổ địa ngục, cũng nghĩ đến nỗi khổ ngã quý, súc sanh. Bây giờ, vua ấy liền tự nghĩ: ‘Ta thường nhớ nghĩ đến thống khổ nơi địa ngục, ngã quý, súc sanh; nay ta không nên đi vào ba đường dữ này. Nên xả bỏ hết ngôi vua, vợ con, tôi tớ, với lòng tin kiên cố xuất gia học đạo.’**

**“Bây giờ, đại vương Hỷ Ích chán ghét nỗi khổ này liền xả bỏ ngôi vua, cạo bỏ râu tóc, đắp ba pháp y, xuất gia học đạo, ở tại nơi vắng vẻ tự khắc chế mình, quán năm thủ uẩn, quán rõ vô thường: đây là sắc, đây là sự tập khởi của sắc, đây là sự diệt tận của sắc; thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy, thấy đều vô thường. Khi đang quán năm thủ uẩn này, thấy rằng các**

**pháp có thể tập khởi là pháp diệt tận. Sau khi quán sát pháp này, liền thành Bích-chí-phật.**

**“Lúc ấy, Bích-chí-phật Hỷ Ích đã thành đạo quả, liền nói kệ này:**

**Ta nghĩ khổ địa ngục,**

**Súc sanh, trong năm đường;**

**Bỏ nó mà học đạo;**

**Một mình không sầu ưu.**

**“Lúc ấy, Bích-chí-phật này ở trong núi Tiên nhơn kia. Tỳ-kheo, nên biết, do phương tiện này mà biết trong núi này thường có Bồ-tát thần túc, những bậc Chân nhơn đắc đạo, người học đạo tiên đang cư trú trong đó. Cho nên gọi là núi Tiên nhơn, không có tên nào khác. Khi Như Lai không xuất hiện ở đời, chư thiên thường đến núi này đánh lễ. Vì sao vậy? Trong núi này toàn là các bậc Chân nhơn, không có lẫn lộn. Nếu khi Phật Dí-lặc giáng thần xuống thế gian, tên [723b] các núi đều đổi khác, chỉ có núi Tiên nhơn vẫn không tên khác. Trong**

**Hiền kiếp này, tên núi này cũng không khác. Tỳ-kheo, các người nên thân cận núi này, cung kính, thừa sự sẽ tăng ích các công đức.**

**“Các Tỳ-kheo, hãy học điều này như vậy.”**

**Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**

### **KINH SỐ 8<sup>[100]</sup>**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời, đức Phật ở trong vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:**

**“Các người chuyên niệm mà tự tu tập. Thế nào là chuyên niệm? Ở đây, Tỳ-kheo, khi đi biết đi, cử động, tới dừng, co, duỗi, cúi, ngược, mặc pháp y, ngủ nghỉ, thức dậy, hoặc nói, hoặc im lặng, thấy đều biết thời. Nếu Tỳ-kheo tâm ý chuyên chánh, với Tỳ-kheo ấy dục lậu chưa sinh liền không sinh, đã sinh liền diệt, hữu lậu chưa sinh khiến không sanh, đã sanh liền diệt, vô minh lậu chưa sanh khiến không sanh, đã sanh**

**liền diệt. Nếu chuyên niệm phân biệt sáu xứ, trọn không rơi vào đường dữ.**

**“Sao gọi sáu xứ là đường dữ? Mắt nhìn sắc này, hoặc đẹp hoặc xấu. Thấy đẹp thì thích, thấy xấu thì không thích. Tai nghe tiếng hoặc hay, hoặc dở. Nghe tiếng hay thì thích, nghe tiếng không hay thì không thích. Mũi, lưỡi, thân, ý cũng lại như vậy. Giống như có sáu loại thú có tánh nết khác nhau, hành động cũng khác. Nếu có người bắt chó, cáo, vượn, cá chiên,<sup>[101]</sup> rắn, chim, tất cả đều cột lại, nhốt chung vào một nơi rồi thả đi. Bây giờ, trong sáu loại vật, mỗi con sẽ thể hiện mỗi tính cách.**

**“Bây giờ, trong ý con chó muốn chạy vào thôn; trong ý con cáo muốn chạy đến gò mả; trong ý con cá chiên muốn vào trong nước; trong ý con vượn muốn vào rừng núi; trong ý rắn độc muốn vào trong hang; trong ý chim muốn bay lên hư không. Sáu loài, mỗi loài có tánh cách khác nhau.**

**“Nếu có người lại bắt sáu loại vật này nhốt vào một chỗ, không cho chúng tự do đi theo bốn hướng. Lúc này, sáu con vật ấy tuy đi lại nhưng không rời khỏi chỗ cũ trong đó. Sáu tình cũng lại như vậy, mỗi loại đều có chủ đích riêng, phạm sự bất đồng, lối nhìn cũng khác biệt, hoặc tốt hoặc xấu.**

**“Bây giờ, Tỳ-kheo buộc sáu tình này mà đặt một chỗ. Cho nên, [724a] các Tỳ-kheo, hãy nhớ nghĩ chuyên tinh, ý không tán loạn. Lúc ấy, tỳ ma Ba-tuần hoàn toàn không có cơ hội, các công đức lành thảy đều được thành tựu.**

**“Như vậy, các Tỳ-kheo, nên niệm đầy đủ nhãn căn, sẽ được hai quả: ở trong hiện pháp đắc quả A-na-hàm, hoặc đắc quả A-la-hán.**

**“Các Tỳ-kheo, hãy học điều này như vậy.”**

**Bây giờ các Tỳ-kheo nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**

## **KINH SỐ 9**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời đức Phậtở trong vườn Lộc dã, nước Ba-la-nại, cùng với chúng đại Tỳ kheo năm trăm vị. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:**

**“Hãy tư duy về tướng vô thường, phát triển tướng vô thường. Đã tư duy tướng vô thường, phát triển tướng vô thường, liền đoạn trừ được dục ái, sắc ái, vô sắc ái, đoạn sạch kiêu mạn, vô minh. Vì sao vậy? Ngày xưa, trong đời quá khứ lâu xa, có Bích-chí-phật hiệu Thiện Mục,<sup>[102]</sup> tướng mạo đoan chánh, mặt như màu hoa đào, nhìn xem xét kỹ thì, miệng phát ra hương hoa sen, thân toả ra hương chiên đàn.**

**“Bấy giờ, Thiện Mục Bích-chí-phật, đến giờ đắp y mang bát vào thành Ba-la-nại khát thực, dần dần đến nhà đại trưởng giả, đứng im lặng ở ngoài cửa. Lúc ấy, con gái của trưởng giả từ xa thấy có đạo sĩ đứng ở ngoài cửa, vô cùng đoan chánh, tướng mạo đặc thù hiếm có trên đời, miệng phát ra hương hoa sen, thân toả ra hương chiên đàn, liền khởi dục tâm, đến chỗ Tỳ-kheo kia nói rằng: ‘Ông xinh đẹp, mặt như màu hoa đào, hiếm có trên đời. Nay tôi tuy là**



**xử nữ, nhưng lại cũng xinh đẹp. Chúng ta hãy hòa hợp. Trong nhà tôi rất nhiều châu báu, vô số của cải; còn làm Sa-môn thật là không phải dễ.'**

**“Lúc ấy, Bích-chí-phật hỏi: ‘Này cô em, cô mê chỗ nào?’ Con gái trưởng giả đáp: ‘Tôi thật sự mê sắc của cặp mắt. Lại nữa trong miệng tỏa mùi hương hoa sen ưu-bát, thân lại tiết ra mùi hương chiên đàn.’**

**“Khí ấy Bích-chí-phật liền duỗi tay trái, dùng tay phải móc mắt đặt vào lòng bàn tay mà bảo: ‘Cái mà cô gọi con mắt đáng yêu đây! Cô em, bây giờ cô còn mê chỗ nào nữa? Giống như ung nhọt, chẳng có gì đáng ham cả, mà trong mắt này cũng rỉ bất tịnh. Cô em nên biết, con mắt như bọt nước nổi, cũng không bền chắc, huyền diệu không thật, mê hoặc người đời. Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý đều [724b] không bền chắc, giả dối không thật. Miệng là nơi khắc nhổ đờm dãi, ra những vật bất tịnh, chứa toàn xương trắng. Thân là đồ chứa sự khổ, là pháp hoại diệt, là nơi thường chứa chất hôi thối, là nơi**

**các loại ví trùng quây rối. Cũng như chiếc bình vỡ, bên trong đựng bất tịnh. Nay Cô em, nay cô mê chỗ nào? Cho nên, nay cô em, hãy chuyên tâm tư duy, pháp này huyền diệu không thật. Nếu Cô em tư duy về nhãn sắc vô thường, những ý tưởng nào đâm đui đục liền tự tiêu diệt. Tai, mũi, miệng, thân, ý thảy đều vô thường. Sau khi tư duy điều này, những gì là đục ý tự sẽ tiêu trừ. Tư duy về sáu xứ sẽ không có tướng đục.'**

**“Lúc ấy, con gái trưởng giả liền hoảng sợ, đến trước lạy ngay sát chân vị Bích-chí-phật, bạch Bích-chí-phật: ‘Từ nay trở đi con xin sửa lỗi tu thiện, không còn khởi tướng đục nữa. Cúi xin ngài nhận sự hối lỗi.’ Nói ba lần như vậy.**

**“Bích-chí-phật bảo: ‘Thôi, thôi, Cô em! Đó chẳng phải lỗi của cô, mà là tội từ đời trước của ta, nên mang hình này khiến người thấy đều khởi ý đục tình. Hãy quán sát kỹ mắt. Mắt này chẳng phải ta, ta chẳng phải của mắt, cũng chẳng phải ta tạo, cũng chẳng phải nó làm, từ trong không có mà sanh, đã có rồi tự hư hoại;**

**cũng chẳng phải đời trước, đời này, đời sau; mà đều do nhân duyên hội hợp. Nhân duyên hội hợp là duyên cái này có cái này, đây khởi thì kia khởi, đây không thì kia không, đây diệt thì kia diệt. Mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý cũng lại như vậy, thấy đều trống không. Cho nên, Cô em chớ đăm nhĩn sắc. Do không đăm sắc mà đến nơi an ổn, không còn dục của tình. Nay Cô em, hãy học điều này như vậy.'**

**“Bấy giờ, Bích-chí-phật vì người nữ kia nói bốn pháp phí thường, rồi bay lên hư không, hiện mười tám phép biến hoá, sau đó trở về chỗ cũ.**

**“Lúc ấy, người nữ kia quán sát mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý đều không có sở hữu, liền ở nơi vắng vẻ, tư duy pháp này. Người nữ kia lại tư duy về sáu tình không chủ, đạt được bốn vô lượng tâm, thân hoại mạng chung sanh lên cõi Phạm thiên.**

**“Các Tỳ-kheo, nên biết, nếu tư duy về tướng vô thường, phát triển tướng vô thường, sẽ dứt**

sạch dục ái, sắc ái, vô sắc ái; kiêu mạn, vô minh, thấy đều trừ sạch.

“Các Tỳ-kheo, hãy học điều này như vậy.”

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

### KINH SỐ 10<sup>[103]</sup>

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ở trong vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ.<sup>[104]</sup>

Lúc ấy, vua Ba-tư-nặc bảo người đánh xe:

“Người chuẩn bị xe **[724c]** lông chim\*. Ta muốn đi ra ngoài xem xét.”

Người kia vâng lời vua dạy, chuẩn bị xe lông chim, rồi đến trước tâu vua:

“Đã chuẩn bị xong xe vũ bảo. Vua nên biết đúng thời.”

Vua Ba-tư-nặc dẫn theo người này<sup>[105]</sup> ra khỏi thành Xá-vệ, đến khu vườn kia,<sup>[106]</sup> thấy cây cối

**không một tiếng động, cũng không bóng người, tịch nhiên trống vắng. Thấy vậy, vua liền nhớ lại Như Lai đã từng thuyết về gốc các pháp. Lúc ấy, người đánh xe đứng phía sau cầm quạt, quạt hầu vua. Vua nói:**

**“Cây cối, hoa quả vườn này không một tiếng động, cũng không một bóng người dân, tịch nhiên trống vắng. Nay ta muốn thỉnh Như Lai, Chí chơn, Đẳng chánh giác du hoá ở đây, nhưng không biết hiện nay Như Lai đang ở đâu. Ta muốn đến hầu thăm.”**

**Người hầu nói:**

**“Dòng họ Thích có thôn tên Lộc đường;<sup>[107]</sup> Như Lai đang giáo hoá ở đó.”**

**vua Ba-tư-nặc bảo:**

**“Lộc đường ấy cách đây gần hay xa?”**

**Người hầu tâu:**

**“Chỗ ở Như Lai cách đây không xa, nếu tính dặm đường, chỉ khoảng ba do tuần.”**

**Lúc ấy, vua Ba-tư-nặc bảo:**

**“Hãy chuẩn bị xe lông chim. Ta muốn đi gặp Như Lai.”**

**Vâng lệnh vua, người ấy liền chuẩn bị xe, rồi đến trước tàu vua:**

**“Đã chuẩn bị xe xong. Xín vua biết đúng thời.”**

**Vua liền lên xe đi đến thôn ấy.**

**Bấy giờ, các Tỳ-kheo đang kính hành nơi đất trống. Khi ấy, vua xuống xe, đến chỗ các Tỳ-kheo; đánh lễ sát chân, rồi đứng qua một bên, vua bạch Tỳ-kheo:**

**“Như Lai hiện đang ở đâu? Con muốn gặp Ngài.”**

**Các Tỳ-kheo đáp:**

**“Thế Tôn đang ở trong giảng đường này. Vua có thể vào gặp Ngài, chớ có ngại.”**

**Vua liền nhẹ nhàng bước vào, không gây ra một tiếng động. Lúc ấy, vua Ba-tư-nặc quay lại**

**nhìn người hầu. Người ấy liền tự nghĩ: “Nay hãy để vua vào gặp Thế Tôn một mình. Ta nên đứng đây.”**

**Bấy giờ, vua đi một mình đến chỗ Thế Tôn. Thế Tôn bằng thiên nhãn thấy vua đang đứng ngoài cửa, liền từ chỗ ngồi đứng dậy mở cửa cho vua. Thấy Thế Tôn, vua liền đánh lễ sát chân, tự xưng tên họ” “Con là Vua Ba-tư-nặc.” Ba lần tự xưng danh hiệu.**

**Thế Tôn nói:**

**“Ông là Vua. Còn Ta là dòng họ Thích xuất gia học đạo.”**

**Vua bạch Phật:**

**“Cúi mong Thế Tôn kéo dài tuổi thọ đến vô cùng, để trời người được an lạc.”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Chúc đại vương cũng sống lâu vô cùng, theo pháp [725a] cai trị, chớ đừng phí pháp. Những ai cai trị đúng pháp đều sanh lên trời, xứ lành;**

sau khi chết danh tiếng còn mãi, người đời truyền rằng: ‘Xưa có vua đúng pháp cai trị dân, chưa từng tà vạy.’ Nếu có người dân nào sống trong cảnh giới của vua này, khen ngợi công đức của vua, nhớ nghĩ không quên. Thân vua ở trên trời, tăng sáu việc công đức. Những gì là sáu? Một được thọ tuổi trời, hai được sắc đẹp trời, ba được thú vui trời, bốn được thần túc trời, năm được oai đức trời, sáu được ánh sáng trời. Vì vậy, Đại vương, hãy theo pháp cai trị dân, chớ đừng phí pháp. Ngày nay, tự thân Ta có công đức này nên xứng đáng nhận người cung kính lễ bái.”

**Vua bạch Phật:**

“Công đức của Như Lai xứng đáng nhận người lễ bái.”

**Thế Tôn bảo:**

“Vì sao hôm nay Ông nói Như Lai xứng đáng nhận người lễ bái?”

**Vua bạch Phật rằng:**



**“Như Lai có sáu công đức<sup>[108]</sup> xứng đáng được nhận người lễ bái. Những gì là sáu? Chánh pháp Như Lai rất là hoà nhã, được người trí tu hành. Đó gọi là công đức đầu tiên của Như Lai đáng thờ, đáng kính.**

**“Lại nữa, Thánh chúng của Như Lai rất hoà thuận, thành tựu pháp tùy pháp, thành tựu giới, thành tựu trí huệ, thành tựu giải thoát, thành tựu giải thoát trí kiến. Thánh chúng gồm có bốn đôi, tám bậc. Đây là Thánh chúng của Như Lai đáng kính, đáng quý, là ruộng phước lớn của thế gian. Đó gọi là công đức thứ hai của Như Lai.**

**“Lại nữa, Như Lai có chúng bốn bộ đều học tập, thực hành pháp cần được thực hành, không quấy nhiễu Như Lai thêm nữa. Đó gọi là công đức thứ ba của Như Lai.**

**“Lại nữa, Thế Tôn, con thấy dòng sát-lợi, bà-la-môn, cư sĩ, sa-môn, tài cao, hơn đời đều tập họp lại bàn luận: ‘Chúng ta phải đem luận đề này đến hỏi Như Lai. Nếu Sa-môn Cù-đàm kia**

không đáp luận đề này thì ông ấy còn yếu kém. Nếu có thể đáp thì chúng ta sẽ khen hay.’ Lúc ấy, bốn dòng họ đến chỗ Thế Tôn mà hỏi luận này, hoặc lại có người im lặng. Bấy giờ, Thế Tôn vì họ mà thuyết pháp. Sau khi nghe pháp xong họ không hỏi thêm gì nữa, hướng chí lại muốn tranh luận và đều thờ Như Lai làm Thầy. Đó gọi là công đức thứ tư của Như Lai.

“Lại nữa, có sáu mươi hai kiến giải ngoại đạo lừa dối người đời, không hiểu chánh pháp do đó đưa đến ngu si. Nhưng Như Lai có thể trừ các nghiệp tà kiến này, sửa cho họ Chánh kiến. Đó gọi là công đức thứ năm của Như Lai.

“Lại nữa, chúng sanh tạo ác bởi thân, miệng, ý. Nếu mạng chung mà nhớ nghĩ [725b] công đức Như Lai thì được lìa ba đường dữ, được sinh lên trời. Cho dù là người cực ác, cũng được sinh lên trời. Đó gọi là công đức thứ sáu của Như Lai. Vì vậy nên chúng sanh nào thấy Như Lai cũng đều sanh tâm cung kính mà cúng dường Ngài.”

**Thế Tôn bảo:**

**“Lành thay, lành thay Đại vương, đã có thể ở trước Như Lai rỗng tiếng rỗng sự tử, diễn bày công đức của Như Lai! Cho nên, Đại vương, hãy thường khởi tâm hướng về Như Lai. Đại vương, hãy học điều này như vậy.”**

**Bấy giờ, Thế Tôn vì vua Ba-tư-nặc nói pháp vi diệu khiến sinh hoan hỷ. Đại vương sau khi nghe Phật thuyết pháp rồi, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ sát chân thế tôn rồi lui đi. Sau đó không lâu, Phật bảo các Tỳ-kheo:**

**“Các người nên cúng dường pháp này, khéo tụng niệm. Vì sao vậy? Vì đây là những điều vua Ba-tư-nặc đã nói. Các người cũng nên vì chúng bốn bộ giảng rộng nghĩa ấy.”**

**“Các Tỳ-kheo, hãy học điều này như vậy.”**

**Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**

**KINH SỐ 11**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời đức Phật ở trong Ca-lan-đà Trúc viên, cùng chúng đại Tỳ-kheo năm trăm vị.**

**Lúc ấy, vua A-xà-thế bảo quần thần:**

**“Các khanh hãy nhanh chuẩn bị xe lông chim. Ta muốn đến gặp Thế Tôn.”**

**Quần thần vâng lệnh vua, chuẩn bị xe lông chim, rồi đến trước tâu vua:**

**“Đã chuẩn bị xe xong. Xin vua biết đúng thời.”**

**Vua lên xe lông chim, đi đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân, ngồi qua một bên. Bấy giờ, vua A-xà-thế bạch Thế Tôn:**

**“Cúi xin Thế Tôn nhận lời thỉnh của con kiết hạ chín mươi ngày ở thành La-duyệt.”**

**Thế Tôn im lặng nhận lời thỉnh của vua. Khi vua thấy Thế Tôn đã im lặng nhận lời thỉnh, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ sát chân rồi lui đi.**

**Bây giờ, vua A-xà-thế tùy thời cúng dường y phục, đồ ăn thức uống, giường nằm, ngọa cụ, thuốc men trị bệnh.**

**Lúc ấy, quỷ thần trong thành Tỳ-xá-ly rất lộng hành, làm cho người dân tử vong vô số kể, trong một ngày mà người chết có đến số trăm. Quỷ thần la-sát đầy dẫy trong ấy. Bệnh nhân mặt mũi vàng vọt, sau ba, bốn ngày thì chết. Nhân dân thành Tỳ-xá-ly hoảng sợ, tập hợp lại một chỗ cùng bàn bạc:**

**“Đại thành này rất thịnh vượng, đất tốt được mùa, người giàu vui vô hạn, giống như thiên cung, [725c] chỗ ở Đê Thích. Nhưng nay bị quỷ thần này làm hại, sẽ tử vong hết, hoang vắng như núi rừng. Aí có thần đức để trừ tai họa này?”**

**Rồi mọi người dân tự bảo với nhau:**

**“Chúng ta nghe nói Sa-môn Cù-đàm đến chỗ nào thì nơi đó tà ma, ác quỷ không đến gần quấy nhiễu được. Nếu Như Lai đến đây, các quỷ thần này tự tẩu tán. Nhưng hiện nay Thế Tôn**

**đang ở trong thành La-duyệt kia, đang được vua A-xà-thế cúng dường; e rằng Ngài sẽ không đến giáo hoá chốn này.”**

**Hoặc lại có người nói:**

**“Như Lai có từ bi lớn, thương tưởng chúng sanh, nhìn thấy tất cả khắp nơi; người chưa khiến cho được độ, như mẹ thương yêu con, không bỏ rơi bất cứ một chúng sanh nào. Nếu có người thỉnh, Như Lai đến liền. Vua A-xà-thế chắc không giữ lại được. Ai có thể chịu đi đến nước vua A-xà-thế mà bạch Thế Tôn rằng ‘Nay trong thành chúng con đang gặp nguy khốn này. Cúi xin Thế Tôn thương xót chiếu cố.’?”**

**Lúc ấy, có đại trưởng giả tên Tối Đại đang họp trong chúng này. Mọi người nói với trưởng giả:**

**“Chúng ta nghe nói, Sa-môn Cù-đàm đến nơi nào thì nơi đó tà ma ác quỷ không thể làm hại. Nếu Như Lai đến chốn này, có thể trừ được tai hoạ này liền. Ngài hãy đến chỗ Thế Tôn bạch đầy đủ ý này, để cho thành quách này được tồn tại lâu dài.”**

**Trưởng giả im lặng nhận lời mọi người, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đi về nhà. Về đến nơi, ông sắp xếp hành trang đi đường, dẫn theo những người hầu, đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân, và ngồi qua một bên. Lúc ấy, trưởng giả bạch Thế Tôn:**

**“Nhân dân trong thành Tỳ-xá-ly gặp tai hoạn này, nhân dân tử vong rất nhiều. Trong thành này, mỗi ngày có hàng trăm chiếc xe nối tiếp nhau chở xác chết có đến số trăm. Cúi xin Thế Tôn giữ lòng thương tình cứu vớt, khiến cho những người còn lại mau chọn chỗ an ổn để được vô sự. Chúng con lại nghe Thế Tôn đến chỗ nào, nơi đó Thiên long quý thần đến gần quây nhiễu. Cúi xin Ngài chiếu cố đến trong thành kia độ, cho dân chúng kia sống an ổn vô sự.”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Nay Ta đã nhận lời thỉnh của vua A-xà-thế thành La-duyệt rồi. Chư Phật Thế Tôn không có**

**hai lời. Nếu vua A-xà-thế chấp nhận, Như Lai sẽ đến.”**

**Trưởng giả Tối Đại bạch Phật:**

**“Việc này rất khó. Vua A-xà-thế chắc không bao giờ để cho Như Lai đi đến nước kia. [276a] Vì sao vậy? Vì vua A-xà-thế đối với đất nước chúng con không có mảy may thiện cảm, lúc nào cũng tìm cách muốn hại nhân dân nước con. Nếu vua A-xà-thế thấy con, liền bắt giết con ngay huống chi là cho trình bày việc này. Nếu nghe nói nhân dân nước con bị quý thần làm hại thì ông ta sẽ vui mừng vô cùng.”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Chớ có lo sợ. Ông hãy đi đến chỗ vua, mà tâu việc này rằng: ‘Như Lai đã báo trước về bản thân Vua rồi, điều đó hoàn toàn không hư dối, không hai lời. Phụ vương ngài không lỗi mà bị bắt giết. Đáng ra ngài sinh vào trong địa ngục A-tỳ trải qua một kiếp. Nhưng nay ngài đã lìa tội này rồi, đã sửa đổi tội lỗi kia; đã thành tựu tín căn trong pháp Như Lai. Nhờ gốc đức này**



mà diệt được tội đó, vĩnh viễn không còn sót. Đồi thân này sau khi chết, sẽ sanh vào địa ngục Phách cầu.<sup>[109]</sup> Ở đó, mạng chung sẽ sanh lên Tứ thiên vương; ở đó mạng chung sẽ sanh lên Diêm thiên; ở trên Diêm thiên mạng chung sẽ sanh trời Đâu-suất, trời Hoá tự tại, trời Tha hoá tự tại, rồi trở lại kể đến trời Tứ thiên vương. Đại vương nên biết, trong hai mươi kiếp không đoạ đường dữ, thường sanh trong loài người. Thân cuối cùng với lòng tin kiên cố cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, xuất gia học đạo thành Bích-chí-phật Trừ Ác.'

“Vua ấy nghe những lời này xong, sẽ vui mừng hơn hờ không tự dừng được, rồi cũng sẽ bảo ông những lời này, ‘Nay ông có ước nguyện gì, ta cũng sẽ không từ chối.’”

**Trưởng giả bạch Thế Tôn:**

“Nay con sẽ nương vào oai thần Thế Tôn, đến chỗ vua kia.”

Rồi từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ sát chân, đến chỗ vua kia.

**Bấy giờ, vua A-xà-thế cùng quần thần ở trên điện cao, đang có việc bàn luận. Lúc ấy, đại trưởng giả đến trước vua. Từ xa, vua nhìn thấy ông đến, bảo các quần thần:**

**“Nếu người kia đến chỗ này, các khanh muốn bắt làm gì?”**

**Có người nói:**

**“Chúng ta sẽ bắt chặt năm khúc.”**

**Lại có người nói:**

**“Chúng ta sẽ bêu đầu.”**

**Vua A-xà-thế nói:**

**“Các khanh hãy bắt giết ngay đi. Không cần gặp ta.”**

**Trưởng giả khi nghe những lời này, rất lo sợ, lớn tiếng nói:**

**“Tôi là sứ giả của Phật.”**

**Vua nghe đến tiếng Phật, liền bước xuống ghế, gồi hữu quý sát đất, hướng về chỗ Như Lai, hỏi trưởng giả:**

**“Như Lai dạy điều gì?”**

**Trưởng giả đáp:**

**“Như Lai đã thọ ký Thánh vương rồi, điều đó không có hư [726b] dối, những gì đã nói ra hoàn toàn không hai lời. Vua bắt vua cha giết, duyên gốc tội này sẽ vào trong địa ngục A-tỳ trải qua một kiếp; nhưng sau đó vua đã kịp thời sửa lỗi đối với Như Lai. Nay sẽ sanh vào địa ngục Phách cầu; ở đó mạng chung sẽ sanh lên Tứ thiên vương, rồi lần lượt sanh đến Tha hoá tự tại thiên, rồi kế đến trở lại sinh về trong Tứ thiên vương. Trong hai mươi kiếp, không đoạ vào ba đường dữ, lưu chuyển trong trời người. Thân cuối cùng với lòng tin kiên cố, xuất gia học đạo tên là Bích-chí-phật Trừ Ác.”**

**Vua nghe xong, vui mừng hớn hờ không xiết kể, liền bảo với trưởng giả:**

**“Giờ ông có ước nguyện gì, ta sẽ ban cho.”**

**Trưởng giá tâu:**

**“Sở nguyện của thần, xin vua chớ từ chối.”**

**vua A-xà-thế nói:**

**“Ông cứ nói ước nguyện gì, ta sẽ không từ chối.”**

**Trưởng giá tâu:**

**“Nhân dân thành Tỳ-xá-ly gặp tai nạn, bị quý thần làm hại, không thể kể hết. Nay, la-sát quý thần rất là bạo ngược. Cúi xin đại vương bằng lòng để Thế Tôn đến đất nước ấy, khiến cho quý thần ấy đều tẩu tán. Vì sao vậy? Chúng tôi từng nghe, nơi nào Như Lai đến thì trời, rồng, quý thần, không được tùy tiện. Xin đại vương bằng lòng để Thế Tôn đến nước ấy.”**

**Vua nghe những lời này xong, liền thở dài, bảo với trưởng giá rằng:**

**“Nguyện này quá lớn, chẳng phải người thường đáp ứng được. Nếu ông xin ta thành**

**quách, xóm làng, của báu, vợ con thì ta sẽ tùy không tiếc. Ta không ngờ ông lại xin thỉnh Thế Tôn. Nhưng ta trước đã lỡ hứa sẽ chấp nhận lời nguyện đó. Nay tùy ý ông.”**

**Khi ấy, trưởng giả hết sức vui mừng, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, từ giả lui đi. Đến chỗ Thế Tôn, bạch rằng:**

**“Vua A-xà-thế đã đồng ý để Thế Tôn đến nước kia.”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Ông hãy về trước. Như Lai tự sẽ biết thời!”**

**Trưởng giả đánh lễ sát chân, nhiễu Phật ba vòng, rồi lui đi.**

**Bấy giờ, vào buổi sáng sớm, Thế Tôn dẫn các Tỳ-kheo trước sau vây quanh rời khỏi Ca-lan-đà Trúc viên đến thành Tỳ-xá-ly. Lúc ấy, vua A-xà-thế ở trên lầu cao, với một người hầu cầm lọng che. Từ xa, trông thấy Thế Tôn bấy giờ hướng về nước kia, liền tự than thở với người hầu:**

**“Chúng ta đã bị trượng giả này lừa dối. Giờ ta sống mà làm gì, khi Như Lai đã đi khỏi nước này?”**

**Bấy giờ, vua A-xà-thế mang năm trăm cây lọng theo tiến Thế Tôn, vì sợ bụi bám thân Thế Tôn. Lại có năm trăm cây lọng báu ở thành La-duyệt theo sau Thế Tôn. Thích Đề-hoàn Nhân biết những ý nghĩ trong tâm Thế Tôn, lại dùng năm trăm cây lọng báu che trên không trung, vì sợ bụi bám vào thân Như Lai. Các thần sông cũng mang năm trăm cây lọng báu che trên hư không. Lúc này nhân dân thành Tỳ-xá-ly nghe Thế Tôn đang vào thành, cũng mang năm trăm cây lọng báu đến trước đón Thế Tôn. Bấy giờ, có hai ngàn năm trăm cây lọng báu treo trên hư không.**

**Khi Thế Tôn thấy những cây lọng này, liền mỉm cười. Đây là pháp thường của chư Phật Thế Tôn, lúc Như Lai mỉm cười, trong miệng liền phát ra ánh sáng năm màu là xanh, vàng, trắng, đen, đỏ.<sup>[110]</sup> Thị giả A-nan thấy ánh sáng này, liền suy nghĩ: ‘Đây là nhân duyên gì? Nếu**

**Thế Tôn cười, ắt có nhân duyên, không phải việc sông.'**

**A-nan bèn quỳ xuống, chấp tay bạch Thế Tôn:**

**“Như Lai hoàn toàn không cười vô cớ; mà cười ắt có duyên do.”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Nay người có thấy hai ngàn năm trăm cây lọng báu này cúng dường Như Lai không?”**

**A-nan bạch:**

**“Thưa vâng, có thấy.”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Nếu Như Lai không xuất gia học đạo thì sẽ làm Chuyển luân Thánh vương, cai trị nhân dân trong hai ngàn năm trăm đời. Vì Như Lai xuất gia học đạo, nên không nhận những cây lọng báu này.**

**“A-nan, nên biết, trong quá khứ lâu xa, có vị vua tên Thiện Hoá Trị<sup>[111]</sup> ở nước Mật-hí-la cai**

**trị đúng pháp, giáo hóa tiếp nạp có phương pháp; thống trị cả Diêm-phù-lý-địa<sup>[112]</sup> này, không ai là không quy thuận.**

**Bấy giờ, vua này có tám vạn bốn ngàn phu nhân thể nữ, đều thuộc dòng sát-lợi. Đệ nhất phu nhân tên Nhật Quang, không có con cái nối dõi. Lúc bấy giờ, vua này tự nghĩ: ‘Hiện ta thống trị Diêm-phù-lý-địa này, mà nay không có con cái.’ Vua liền hướng về các thần núi, thần cây, thần minh, trời đất, cầu có con cái. Trái qua trong vòng chưa được vài ngày, phu nhân mang thai. Lúc ấy, phu nhân Nhật Quang tâu vua:**

**“Đại vương, nên biết, nay thiếp biết đã có thai, nên cần tự giữ gìn.”**

**“Lại trái qua tám, chín tháng, sinh được một nam nhi, tướng mạo xinh đẹp, mặt như màu hoa đào. Phu nhân thấy vậy rất vui mừng, bồng đến vua xem. [727a] Vua thấy vui mừng hơn hờ không tự dừng được. Tám vạn bốn ngàn phu**



**nhân thấy sinh thái tử, mọi người cũng đều vui mừng.**

**“Lúc ấy, vua triệu các quần thần, quốc sư, đạo sĩ, để xem tướng, lại đặt tên để đời truyền gọi. Người tướng đến trước, tâu vua: ‘Nay sinh Thái tử rất xinh đẹp, khác hẳn người đời, ai thấy mà không yêu mến. Nay đặt tên là Ái Niệm.’ Sau khi đặt tên thái tử xong, họ đều trở về nơi ở.**

**“Lúc ấy, quốc vương yêu mến thái tử chưa từng rời mắt. Vua xây cho thái tử giảng đường theo ba mùa, lại cho các thể nữ ở đây trong đó để vui đùa cùng thái tử.**

**“Bấy giờ, thái tử tự nghĩ: ‘Các thể nữ trong đây, có ai tồn tại mà không lìa thể gian, cũng không biến đổi chẳng? Nhìn xem trong bọn họ tất cả đều vô thường, không có ai là thường còn ở thể gian; tất cả đều huyễn ngụy, không có chân thật. Nhưng lại làm cho mọi người đắm đuối, đam mê, không biết xa lìa. Nay ta cần gì những thứ ấy. Hãy bỏ mà học đạo.’**

**“Ngay trong ngày đó, thái tử Ái Niệm liền cạo bỏ râu tóc, đắp ba pháp y, xuất gia học đạo. Và cũng trong đêm đó, thái tử đã dứt sạch các kết sử trói buộc, tư duy thấy các pháp tập khởi thấy đều bị tiêu diệt, thành Bích-chí-phật. Sau đó liền nói kệ này:**

**Dục là pháp vô thường**

**Biến đổi, không định chắc.**

**Biết chúng là hoạ lớn**

**Đi riêng, không theo chúng.**

**“Sau khi nói kệ này xong, liền bay lên hư không, nhiều quanh thành Mật-hí-la kia ba vòng. Lúc ấy, quốc vương ở trên điện cao, đang vui đùa cùng các cung nữ, thấy Bích-chí-phật bay quanh thành ba vòng, hết sức vui mừng không thể tự kiềm chế được, tự nghĩ: ‘Thái tử con ta đang bay trên hư không giống như chim vậy.’ Nhà vua còn không biết thái tử đã thành Bích-chí-phật nên bảo rằng: ‘Nay con hãy hạ xuống trên điện này cùng ta vui đùa với nhau.’”**

**Bấy giờ, này A-nan, Bích-chí-phật kia, vì muốn độ cha mẹ, nên hạ xuống trên điện. Lúc ấy, vua nói: ‘Hôm nay sao Thái tử mặc y phục thể nữ này, lại cạo râu tóc, khác hẳn người thường?’ Bích-chí-phật nói: ‘Nhưng gì con đang mặc là cao quý khác thường, chẳng phải là đồ mà người thường quen dùng.’ Vua lại hỏi: ‘Vì sao con không vào trong cung?’ Bích-chí-phật nói: ‘Từ đây về sau con không đuổi theo dục vọng nữa, cũng không ham muốn [727b] sống trong năm dục này.’ Vua nói: ‘Nếu không thích trong năm dục này thì, hãy ở trong vườn sau của ta.’**

**“Bấy giờ, vua thân hành đến trong vườn, tạo dựng phòng xá. Khi ấy, vì muốn độ cha mẹ nên Bích-chí-phật vào ở trong khu vườn đó, nhận sự cúng dường của vua. Một thời gian sau, vào Bát-niết-bàn trong Niết-bàn giới vô dư. Vua đưa xá-lợi đi hỏa thiêu, rồi xây tháp thờ. Vua cho xây tháp lớn tại một nơi kia. Một hôm rảnh rỗi, vua đến trong vườn ngắm cảnh, thấy ngôi tháp đã bị hư nát, liền suy nghĩ: ‘Đó là tháp thờ con ta. Nay nó đã bị hư nát, sụp đổ.’ Khi**

**ấy, quốc vương vì lòng thương yêu chưa dứt, liền đem cây lọng của mình che lên trên tháp kia.'**

**“Này A-nan, chớ có nghĩ ai khác. Vua Thiện Hoá lúc bấy giờ chính là thân Ta. Lúc ấy vì con, nên đã đem một cây lọng che lên trên tháp. Nhờ nhân duyên phước đức này, mà lưu chuyển trong cõi trời người, hàng trăm ngàn lần làm Chuyển luân Thánh vương, hoặc làm Đế Thích, Phạm thiên. Lúc ấy, Ta không biết vị ấy là Bích-chí-phật. Nếu ta biết đó là Bích-chí-phật thì phước đức không thể tính hết được. Nếu Như Lai không thành Đạo Vô thượng Chánh chơn thì sẽ được làm Chuyển luân Thánh vương hai ngàn năm trăm lần nữa để sửa dạy đời. Do đã thành đạo nên nay có hai ngàn năm trăm cây lọng tự nhiên ứng hiện.**

**“Này A-nan, vì lý do đó mà Như Lai mỉm cười. Thừa sự chư Phật có công đức không thể kể hết như vậy. Cho nên, A-nan, người hãy tìm cầu phương tiện cúng dường chư Phật Thế Tôn.**

**“A-nan, hãy học điều này như vậy.”**

**Rồi Thế Tôn dẫn các Tỳ-kheo đến thành Tỳ-xá-ly, đứng ở trong cổng thành nói kệ này:**

**Nay đã thành Như Lai**

**Chỉ tôn trên thế gian:**

**Bằng lời chân thật này,**

**Tỳ-xá-ly bình yên.**

**Đây là Pháp chân thật**

**Dẫn đến Niết-bàn giới;**

**Bằng lời chân thật này,**

**Tỳ-xá-ly yên bình.**

**Đây là Tăng chân thật,**

**Chúng Hiền Thánh bậc nhất;**

**Bằng lời chân thật này,**

**Tỳ-xá-ly yên bình.**

**Loài hai chân an ổn;**

**Loài bốn chân cũng vậy;**

**Khách đi đường an lành;**

**Khách đến cũng như vậy.**

**[727c] Ngày đêm được an ổn,**

**Không có ai quấy nhiễu.**

**Bằng lời chân thật này,**

**Tỳ-xá-ly yên bình.<sup>[113]</sup>**

**Khí Như Lai nói bài kệ ấy xong, la-sát quý thần, mỗi loài tự tẩu tán, không còn ở yên chỗ đó nữa, không còn trở vào thành Tỳ-xá-ly được nữa. Những người mắc bệnh đều được khỏi bệnh.**

**“Bấy giờ, Thế Tôn đi trú bên bờ ao Dí hầu. Nhân dân trong nước thừa sự, cúng dường y phục, đồ ăn thức uống, giường nằm, đồ đạc, thuốc men trị bệnh. Tùy theo khả năng giàu nghèo của họ, mỗi người mang cơm nước cúng dường Phật cùng Tăng Tỳ-kheo. Họ cũng thọ bát quan trai, không mất thời tiết.**

Lúc ấy, nội thành Tỳ-xá-ly có sáu Tông sư đang du hóa ở đây. Sáu Tông sư đó là Bất-lan-ca-diếp, A-dĩ-sửy<sup>[114]</sup>, Cù-da-lâu, Ba-hưu-ca-chiên, Tiên-tử-lô-trì, Ní-kiền Tử. Sáu Tông sư tập họp một chỗ, bàn luận:

“Sa-môn Cù-đàm này trú tại thành Tỳ-xá-ly, được nhen dân cúng dường. Còn chúng ta không được nhen dân cúng dường. Chúng ta hãy đến tranh luận cùng ông ấy, xem ai đắc thắng, ai bị bại.”

**Bất-lan-ca-diếp nói:**

“Các sa-môn, bà-la-môn chưa bị người chỉ trích, mà tìm cách đến cật vấn; đó chẳng phải pháp sa-môn, bà-la-môn. Nhưng Sa-môn Cù-đàm này chưa bị người chỉ trích, mà tìm cách đến nạn vấn, chúng ta làm sao có thể tranh luận với ông ta được?”

**A-dĩ-sửy nói:**

“Không có thí, không có (người) nhận, cũng không có người cho, cũng không có đời này,

**đời sau, không có loài hóa sanh, cũng không có báo thiện, ác.”**

**Cừu-da-lâu nói:**

**“Ở bên bờ này Hằng thủy giết vô số người, chất thịt thành núi, ở bên bờ kia Hằng thủy tạo các công đức. Duyên đây, đều chẳng có báo thiện ác.”<sup>[115]</sup>**

**Ba-hưu-ca-chiên nói:**

**“Giả sử ở bên trái Hằng thủy, dù có bồ thí, giữ giới, tùy thời cung cấp không để ai thiếu, cũng lại không phước báo này.”**

**Tiên-tử-lô-trì nói:**

**“Không có lời nói, cũng không có báo lời nói. Chỉ im lặng là khoái lạc.”**

**Ní-kiền Tử nói:**

**“Có ngôn ngữ, cũng có báo ngôn ngữ. Sa-môn Cù-đàm là người, ta cũng là người. Cù-đàm có sở trí, ta cũng có sở trí. Sa-môn Cù-đàm có thần túc, ta cũng có thần túc. Nếu Sa-môn kia hiện**



**một thần túc, ta sẽ hiện hai thần túc. Sa-môn hiện hai thần túc, ta sẽ hiện bốn thần túc. Ông ấy hiện bốn, ta sẽ hiện tám. Ông ấy hiện [728a] tám, ta sẽ hiện mười sáu. Ông ấy hiện mười sáu, ta sẽ hiện ba mươi hai. Luôn luôn tăng gấp bội, chứ không bao giờ chịu khuất phục; đủ sức để thí đấu. Nếu ông ấy không chịu tranh luận với chúng ta, tức là lỗi của ông ấy. Nhân dân nghe rồi sẽ không cúng dường ông ta nữa. Chúng ta sẽ được cúng dường.”**

**Vào lúc đó, có Tỳ-kheo-ni nghe đồn sáu Tông sư ngoại đạo tập họp lại một chỗ bàn với nhau: ‘Sa-môn Cù-đàm không chịu tranh luận với người. Chúng ta đủ để đắc thắng.’ Khi ấy, Tỳ-kheo ni Thâu-lô-ni<sup>[116]</sup> liền bay lên hư không hướng về sáu Tông sư kia mà nói bài kệ này:**

**Thầy ta không ai bằng,**

**Tối tôn, không ai hơn;**

**Ta đệ tử vị ấy,**

**Tên là Thâu-lô-ní.**

**Nếu người có khả năng**

**Hãy tranh luận với ta.**

**Ta sẽ đáp từng việc;**

**Như sư tử bắt nai.**

**Ngoài Tôn sư tôi ra,**

**Không ai là Như Lai.**

**Nay Tỳ-kheo-ní ta**

**Đủ hàng phục ngoại đạo.**

**Sau khi Tỳ-kheo-ní nói bài kệ này xong, sáu  
Tông sư còn không thể ngược lên nhìn nhan  
sắc, hướng chí cùng tranh luận.**

**Lúc ấy, nhân dân thành Tỳ-xá-ly từ xa trong  
thấy Tỳ-kheo-ní ở trên hư không tranh luận với  
sáu Tông sư, nhưng sáu Tông sư không thể  
đáp; mọi người đều reo vui mừng rỡ vô cùng:**

**“Hôm nay, sáu Tông sư đã chịu khuất phục cô ấy.”**

**Nhóm sáu Tông sư rất sầu ưu, rời khỏi thành Tỳ-xá-ly mà đi, không vào thành nữa.**

**Lúc ấy, nhiều Tỳ-kheo nghe chuyện Tỳ-kheo-ni Thâu-lô tranh luận thắng sáu Tông sư. Các vị ấy đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân, đem nhân duyên này bạch đầy đủ lên Thế Tôn.**

**Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:**

**“Tỳ-kheo-ni Thâu-lô có thần túc lớn, có oai thần lớn, trí huệ, đa văn, Ta thường lúc nào cũng nghĩ như vậy: Không có ai lại có thể tranh luận với sáu Tông sư. Chỉ có Như Lai và Tỳ-kheo-ni này.”**

**Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:**

**“Các người có thấy Tỳ-kheo-ni nào có thể hàng phục ngoại đạo như Tỳ-kheo-ni này không?”**

**các Tỳ-kheo đáp:**

**“Thưa không, Thế Tôn!”**

**Thế Tôn bảo:**

**“Này các Tỳ-kheo! Tỳ-kheo-ni đứng đầu trong các Thanh văn của Ta, có thể hàng phục ngoại đạo, chính là Tỳ-kheo-ni Thâu-lô.”<sup>[117]</sup>**

**Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**

## **KINH SỐ 12**

**[728b] Tôi nghe như vậy:**

**Một thời, đức Phật ở trong vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ.**

**Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:**

**“Có sáu xúc xú.<sup>[118]</sup> Những gì là sáu? Là các xú như mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Đó là sáu xú. Phàm phu khi mắt thấy sắc liền khởi tâm đắm nhiễm không thể lìa bỏ. Do thấy sắc, rồi khởi nhiễm đắm, nên lưu chuyển sanh tử không có lúc nào thoát. Sáu tình cũng lại như vậy, khởi tướng nhiễm đắm, ý không thể lìa bỏ, do đó lưu chuyển không có lúc nào thoát.**

**“Nếu đệ tử Hiền Thánh của Thế Tôn, mắt thấy sắc rồi không khởi đả trước, không có tâm ô nhiễm, tức có thể phân biệt mắt này là pháp vô thường, khổ, không, pháp chẳng phải thân.<sup>[119]</sup> Sáu tình cũng lại như vậy, không khởi tâm ô nhiễm, phân biệt sáu tình này là vô thường, khổ, không, pháp chẳng phải thân, phải tư duy điều này thời liền được hai quả: hoặc ở trong hiện pháp đắc A-na-hàm, hoặc A-la-hán. Giống như có người rất đói, muốn xay giã lúa, sàng xay cho sạch sẽ để nấu ăn, trừ cơn đói khát. Đệ tử của Hiền Thánh cũng lại như vậy, đối với sáu tình này tư duy về sự nhiễm ô, bất tịnh liền thành tựu đạo tích, nhập vô dư Niết-bàn giờ. Cho nên, Tỳ-kheo, hãy tìm cầu phương tiện diệt sáu tình này.**

**“Các Tỳ-kheo, hãy học điều này như vậy.”**

**Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.<sup>[120]</sup>**

---

[1] Lục trọng pháp 六重法, thường nói là sáu pháp hòa kính, hay sáu pháp khả hỷ. Xem *Trung 52*, kinh 196 Châu-na (T1n26, tr. 755b21): sáu pháp ủy lạo 六慰勞法. Pāli, M 104 *Sāmagāmasutta* (R. iii. 250): *cha sārāṇiya-dhammā*.

[2] Pāli, *ibid.*, *chayīme dhammā sārāṇiyā piyakaraṇā garukaraṇā saṅgahāya avivādāya sāmaggīyā ekībhāvāya saṃvattantī*, có sáu pháp khả niệm này, tác thành thân ái, tôn trọng, đưa đến nhiếp thủ, không tranh cãi, hòa hiệp, nhất trí.

[3] Pāli, *ibid.*, *mettaṃ kāyakammaṃ paccupaṭṭhitaṃ hotī sabrahmacārisu āvī ceva raho ca*, biểu hiện thân nghiệp từ ái đối với đồng phạm hạnh, trước công chúng cũng như nơi kín đáo.

[4] A-nậu-đạt tuyền 阿耨達泉. Xem *Trường 18*, kinh Thế ký (T1n1, tr. 116c6). Pāli: Anotatta.

[5] Nguyên Hán: tam đạt 三達, thường nói là tam minh. Pāli: *tevijjā*.

[6] A-nậu-đạt Long vương 阿耨達龍王.  
Xem *Trường 18*, kinh Thế ký (T1n1, tr. 117a1).

[7] Kiệt-chí-đái 竭支帶; tức tăng-kiệt-chí 竭支, dịch là phú kiên y; giải y phủ vai.  
Pāli: *saṃkacchika*.

[8] Chí tiệt, xem kinh số 8 phẩm 29 trên.

[9] Pāli, íbid. *dhunātha maccuno senaṃ, naḷāgāraṃva kuñjaro*, các người hãy quét sạch quân Ma, như voi dẹp nhà lá.

[10] Bài kệ, xem Pāli, S 6. 2.4 Aruṇavatī (R. í. 156).

[11] Lục giới chí nhân 六界之法. Cf. Pāli, M. 140 *Dhātuvibhaṅga* (R.ííí. 239): *chadhāturo ayaṃ, bhikkhu, puriso chaphassāyatano aṭṭhārasa-manopavicāro caturādhítthāno*, “Này các Tỷ-kheo, con người này là sáu giới này; là sáu xúc xứ, mười sáu ý cận hành, bốn trú xứ.”

[12] Pāli, *ibid.*, *chayimā dhātuyo– pathavīdhātu, āpodhātu, tejodhātu, vāyodhātu, ākāśadhātu, vīññāṇadhātu.*

[13] Lục nhập 六入, sáu xứ. Pāli: *cha āyatanāni.*

[14] Lục thức thân 六識身, Pāli, *cha vīññāṇkāyā.*

[15] Vượt qua sáu Dục giới thiên, tái sinh Sắc giới.

[16] Nhẫn giới 忍界, thế giới Kham nhẫn, tức thế giới Ta (Sa)-bà. Skt. *Sahalokadhātu.*

[17] Sư tử viên 師子園; đoạn dưới nói: Ngưu sư tử viên 牛師子園. Trong Pāli không có vườn nào tên Sư tử. Nội dung kinh tương đương M 32 *Mahā-Gosīṅgasutta* (R. i. 213), tại vườn *Gosīṅgasālayanadāya*: Ngưu giác sa-la lâm. Có lẽ Hán dịch đọc là *Gosīmha* (Ngưu Sư tử) thay vì *Gosīṅga* (Ngưu giác, sừng bò). Khu rừng này ở tại *Nādika*, trong lãnh thổ của *Vajjī* (Bạt-kỳ). Xem, Hán dịch tương đương, *Trung 48*, kinh 184: Ngưu giác sa-la lâm 牛角娑羅林



[18] Thần túc cao đức 神足高德; Pāli, *ibid.*: ***abhiññātehi abhiññātehi***, rất nổi tiếng, được mọi người biết đến.

[19] Pāli, *ibid.*, ***kathaṃrūpena bhikkhunā gosīngasālavanaṃ sobheyyā*** "tỉ? Tỳ-kheo như thế nào thì làm sáng chói khu rừng Gosīngasāla này? So sánh *Trung 48*, *ibid.* "Tỳ-kheo như thế nào thì làm *khởi phát* rừng Ngưu giác sa-la này?"

[20] Pāli: ***sāttā sabyañjanā***: (pháp ấy) có nghĩa và có văn.

[21] Pāli: ***kevalaparipuṇṇaṃ parisuddhaṃ brahmacariyaṃ abhivadantī***, (pháp ấy) hiển hiện phạm hạnh thanh tịnh và tuyệt đối hoàn hảo.

[22] Ly-việt 離越, xem kính 2 phẩm 4. Pāli: Revata (Khadīravaniyo), đệ nhất lâm trú (*āraññakānaṃ*).

[23] Nội dung câu hỏi Xá-lợi-phất nêu cho các Tỳ-kheo như nhau: Aí làm sáng chói khu rừng

này? Văn Hán dịch biến thiên, dễ gây hiểu nhầm.

[24] **A-na-luật** 阿那律; thiên nhãn đệ nhất. Pāli: Anuruddha.

[25] Hán dịch lược bỏ đoạn giữa về thiên nhãn.

[26] **Bổ nạp chí y** 補納之衣, đây hiểu là trì y phân tảo, một trong các hạnh đầu-đà.  
Pāli: *paṃsukūliko*.

[27] Nguyên Hán: Giải thoát kiến tuệ 解脫見慧, biết rằng giải thoát.

[28] Nguyên Hán dịch: nghi Sư tử viên trung 宜牛師子園中. Câu văn dịch này bị gãy, dễ khiến hiểu lầm. So nội dung toàn Kinh mà chỉnh lại.

[29] Dịch sát nguyên Hán, phải nói: “Vườn Ngưu sư tử này cực kỳ khoái lạc, Tỳ-kheo như thế nào nên ở trong đó?” Như vậy có thể hoàn toàn sai với ý nghĩa nội dung toàn Kinh. Khu vườn này không phải là đệ nhất trong các khu vườn để được đánh giá quá cao như vậy.

**[30]** Trong bản Hán: nhiên dĩ tâm bất năng 然彼心不能, nghi thiếu chữ phí : nhiên phí dĩ tâm...Đôi chiếu Pāli: *no ca bhikkhu cīttassa vasena vattatī.*

**[31]** Lưu ý văn Hán dịch đảo trang: tâm năng sử Tỳ-kheo, phí Tỳ-kheo năng sử tâm 心能使比丘非比丘能使心.

**[32]** Từ đây trở lên, sáu đoạn, tham chiếu Pāli, A VI 2 Dutīya-āhuneyyasutta (R. iii. 280):

1. *iddhividhaṃ*, thần túc; 2. *dībbāya, sotadhātuyā visuddhāya*, thiên nhĩ thanh tịnh;  
3. *parasattānaṃ parapuggalānaṃ cetasā ceto paricca pajānātī*, tha tâm thông;  
3 *pubbenivāsaṃ anussaratī*, túc mạng thông;  
5. *dībbena cakkhunā visuddhena*, thiên nhãn thanh tịnh; 6. *āsavānaṃ khayā*, diệt tận hữu lậu. Tỳ-kheo thành tựu 6 pháp này, trở thành người xứng đáng được cung kính, được tôn trọng, là phước điền vô thượng của thế gian (*āhuneyyo hotī ...pe... anuttaraṃ puññakkhettaṃ lokassa*).

- [33] **Bản Hán, hết quyển 29.**
- [34] **Chi tiết tương tự, xem *Trung 5*, kinh 24 (Sư tử hồng).**
- [35] **Nội dung có thêm đoạn lặp lại như trên, nhưng Hán dịch lược bỏ.**
- [36] **Hán: bất thỉnh chí vấn 不馨之問; chưa rõ ý.**
- [37] **Sáu trọng pháp, hay khả hỷ, xem kinh số 1 phẩm 37 trên.**
- [38] **Đệ nhất tối không pháp 第一最空法.**
- [39] **Nguyên Hán: canh lạc.**
- [40] **Nguyên Hán: thông.**
- [41] **Nguyên Hán: thọ.**
- [42] **Bảy chữ trong đề bản được xóa bỏ trong TNM: 六入亦無人造作.**
- [43] **Đề bản: thuyết hành 說行. TNM: thí hành.**

[44] Văn chuẩn về giáo giới này, xem *Trung 21*, kính 86 (tr. 565c19), và tán mạn. Văn chuẩn Pāli, xem M 8 Sallekha (R.í. 46), và tán mạn.

[45] Xem **cht. 13**, kính 2 phẩm 6. Cf. A VI 52 *Khattiyasutta* (R. ííí. 362). Tham chiếu Hán, *Trung 37*, kính 149.

[46] Pāli, *ibid.*, *kīṃ-abhīnivesā*, tham chấp cái gì?

[47] Thức niệm 識念. Về thủ hộ căn môn, văn chuẩn, theo Pāli (Cf. D 2 *Sāmaññaphala*, và tán mạn): *cakkhunṃ rūpaṃ dīsvā na nimittaggāhī hotī nānubyañjanaggāhī*, khi mắt thấy sắc, không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng (chí tiết).

[48] Thức tướng 識想, thức nắm bắt tổng tướng. Xem cht. 47 trên.

[49] Tướng niệm 想念, như thức niệm, xem cht. 47 trên.

[50] Thanh tịnh hạnh 清淨行: phạm hạnh; Pāli: *brahmacariya*.

- [51] **Nguyên Hán: câu hội**  
**(Pāli: *dvayayaṃsamāpatti = methunā*); định**  
**nghĩa từ phí phạm hạnh (Pāli: *abrahmacariya*):**  
**hành pháp dâm dục.**
- [52] **Phạm hạnh bị sút mẻ, rò rỉ.**
- [53] **Pāli: không hành dâm nhưng sờ nắm.**
- [54] **Lậu, chur dâm dật 漏諸姪洩. Pāli:**  
**(*brahmacariyassa*) *sabalaṃ, kammāsa*, (phạm**  
**hạnh) có tỳ vết, có hoan ô. Nhưng Hán dịch đọc**  
**là *āsavaṃ, kamāsaṃ*, có lậu, có khát vọng dâm**  
**dục.**
- [55] **Pāli: không xúc chạm thân thể nhưng đùa**  
**cợt.**
- [56] **Pāli: không đùa cợt, nhưng nhìn.**
- [57] **Pāli: không nhìn, nhưng nghe tiếng nữ, bị**  
**kích thích.**
- [58] **Pāli: không thấy, không nghe tiếng, nhưng**  
**nhớ.**

[59] Hán: sáu trường hợp quan hệ nam nữ liên hệ dâm dục. Pāli, *ibid.*, bảy trường hợp liên hệ hành dâm (*sattannaṃ methunasaṃyogānaṃ*).

[60] Tham chiếu Pāli, M 35 Cūḷa-Saccakasutta (R.í. 227). Hán, Tọa 5, kính 110.

[61] Mã Sư 馬師. Tọa 5: A-thập-ba-thệ. Pāli: Assají.

[62] Tát-già Ní-kiền Tử 薩遮尼健子. Pāli: Saccaka Nígaṇṭhaputta.

[63] Nên hiểu: không thể phá luận nghị của.

[64] Đầu-ma 頭摩. Pāli: Dumumkha.

[65] Trùng nhiều cước 虫饒腳: con sâu có nhiều chân. Dịch giả không hiểu con gì nên mô tả như vậy. Pāli: *kakkataka*.

[66] Bản Hán, hết quyển 30.

[67] Pāli, A.VIII. 27 Bala (R. ív. 223).

[68] A. *ibid.* tám loại sức mạnh.

[69] **A. íbíd. quyền ăng tự tại là sức mạnh của vua chúa (issariyabalā rājāno).**

[70] **Hai sức mạnh sau Pālí thay bằng: vũ khí là sức mạnh của đạo tặc (āvuddhabalā corā), chêng bai là sức mạnh của kẻ ngu (ujjhattibalā bālā), thám sát là sức mạnh của kẻ trí (nijjhattibā oṇḍitā), tư trạch là sức mạnh của đa văn (paṭisaṅkhānabalā bahussutā).**

[71] **Pālí, A.IV 36 Doṇa (R. íí.38). Hán, Tạp (Viết) kính 1077.**

[72] **Ưu-ca-chí 憂迦支江水. Pālí: Ukaṭṭhā, một thị trấn ở Kosala.**

[73] **Càn-thát-bà.**

[74] **Nguyên Hán: thọ.**

[75] **Để bản: sanh 生. TNM: vương. Cf. Tứ phần 32 (tr. 791c14): đệ lục vương ví thượng 第六王 爲上.**

[76] **Dhp. 82.**



[77] **Pháp cú Pāli, Dhp. 81.**

[78] **Pāli, M 86 Aṅgulīmāla (R. ii. 97). Hán, Tạp 38, kinh 1077.**

[79] **Ương-quật-ma 鴛掘魔. Pāli: Aṅgulīmāla.**

[80] **Hán: chỉ man 指鬘; cũng là dịch nghĩa của từ aṅgulī-māla. Định nghĩa của Pāli: so manusse vadhītvā vadhītvā aṅgulīnaṃ mālaṃ dhāretī, nó giết nhiều người, rồi lấy ngón tay làm tràng hoa mà đeo.**

[81] **Già-già 伽伽. Pāli: Gagga, là tên cha. Họ là Bhaggava.**

[82] **Mãn Túc 滿足. Pāli: Mantāṇī.**

[83] **Đẻ bản chép: thọ thai 受[04]胎. TNM: thọ não. Sửa lại cho phù hợp với Pāli: kilissanti vata bho sattā.**

[84] **Nguyên Hán: trọng nhâm 重[06]妊. Tương thuật không phù hợp với trả lời của Phật. Có lẽ tương đương Pāli: mūlhagabbhaṃ, sanh khó,**

nhưng Hán dịch hiểu *mūḷha* theo nghĩa đen là “nặng nề, chậm chạp.”

[85] Pāli, định cú: *tena saccena sotthi te hotu*, “bằng sự thật này, mong cho cô được an lành.” Đây là một *paritta*, hộ chú, cầu thần chú cứu hộ, phổ biến trong Pāli.

[86] Vô Hại 無害. Pāli: *Ahimsaka*, tên cha mẹ đặt. *Āṅgulimāla* là tên do người đời đặt.

[87] Chân Đế Thật. Pāli: *Sacca*. Nhưng Pāli, (...) *ajjāhaṃ saccanāmomhī*, (...), [Tôi vốn tên Vô Hại, nhưng đã hại người rất nhiều người], nay *chân thật* [là Vô Hại, vì không còn hại ai nữa].

[88] Hán: giác 角. Cf. Dhp. 80: *usukārā namayanti tejanaṃ*, thợ làm tên nắn thẳng mũi tên.

[89] Dhp. 80.

[90] Cf. Dhp. 382.

[91] Truyện tiền thân của *Āṅgulimāla*, Pāli, *Jataka 537: Mahā-Sutasoma*.

[92] **Bản Hán, hết quyển 31.**

[93] **Pāli, M.116 Isigilí (R.iii.68).**

[94] **Linh thức sơn 靈鷲山, tức Kỳ-xà-quật 耆闍崛山. Pāli: Gíjjhíkūṭa.**

[95] **Quảng phổ sơn 廣普山. Pāli: Vepulla (Vípulla), núi cao nhất trong năm núi bao quanh thành Vương xá.**

[96] **Bạch thiện sơn 白善山. Pāli: Paṇḍava.**

[97] **Phụ trọng sơn 負重山. Pāli: Vebhāra.**

[98] **Tiên nhân quật 仙人掘山. (chữ 掘 nên sửa lại là 窟) Pāli: Isigilí, một trong năm núi quanh Vương xá, được nói là đẹp nhất.**

[99] **Danh sách các Bích-chí-phật theo Pāli: Aríttho (A-lí-trá 阿利吒); Uparíttho (Bà-lí-trá 婆利吒); Tagarasíkhī (Hán đọc là Takkasíkhī, Thẩm Đê Trọng 審諦重?); Yasassī; Sudassano (Thiện Quán 善觀); Piyadassī; Gandhāro; Piṇḍolo; Upāsabho; Nīto (Hán đọc là Níttha, Cứu Cảnh 究竟?); Tatho (Hán?), Sutavā (Hán?); Bhāvítatto**

(Niệm Quán 念觀). Các vị khác được kể thêm trong phần kệ của Pāli: Hán: Đế-xa 帝奢, Pāli: Tissa. Thông Minh 聰明 (Pāli?). Vô Cầu 無垢 (Pāli?). Vô Diệt 無滅 (Pāli?). Vô Hình 無形 (Pāli?). Thắng 勝 (Jeta). Tồi Thắng 最勝 (Jayanta). Cực Đại 極大 (Pāli?). Cực Lôí Điển 極雷電. (Pāli?). Quang Minh 光明 (Pāli?).

[100] Pāli, S. 35. 206 Chapāna (R. iv. 198)

[101] Hán: chiêm ngư 鱣魚. Pāli: *susumāra*, cá sấu.

[102] Thiện Mục 善目; Pāli: *Sunetta*, cf. DhA. ii 71 f.

[103] Tham chiếu, Pāli, M. 89 Dhammacetiya (R. ii. 117). Hán: *Trung 59*, kinh 213.

[104] Đoạn tự thuyết này không phù hợp với báo cáo được nói trong đoạn sau của Kinh. Xem cht. 41.

[105] Pāli: *Dīgho Kārāyano* (Trung kinh 213: Trường Tác 長 <lb n="0795b21"/>作), tổng chỉ huy quân đội

của Vua. Sớ giải Pháp cú (DhA.íii. 355) cho biết, chính thời điểm này, ông này âm mưu với Thái tử Vīḍḍadabha âm mưu cướp ngôi.

[106] Pāli: thị trấn Nagaraka. Sớ giải Pāli nói, đây là một thôn của người Thích-ca. *Trung íbid.:* thị trấn tên là Ấp 邑名城.

[107] Lộc đường 鹿堂. Pāli: bây giờ Thế tôn đang ở giữa những người họ Thích, tại thị trấn Medalumpa. *Trung íbid.:* Dí-lũ-lí 彌婁離.

[108] *Trung íbid.:* pháp tĩnh 法靖, sự loại suy về pháp. Pāli: dhammanvaya, tổng tướng của pháp, loại cú của pháp, mục đích thứ tự của pháp. Đây chỉ sự suy diễn dựa trên những chứng nghiệm thực tế.

[109] Phách cầu 拍毬. TNM: Phách cúc.

[110] Có thể dịch giả theo tập quán kể năm màu của Trung quốc. Các kính chỉ kể bốn màu, trừ màu đen.

[111] Đoạn dưới, nói là Thiện Hóa.

[112] **Diêm-phù-ly-địa** 閻浮里地, (Skt. Jambudvīpa); các chỗ khác âm Diêm-phù-địa. Phiên âm không thống nhất trong bản Hán.

[113] Cf. Pāli, Ratanasutta (kinh Tam Bảo), được xem như hộ chú (*paritta*), đọc khi cầu an: *Yaṃ kiñcī vittaṃ idha vā huraṃ vā, saggesu vā yaṃ ratanaṃ paṇītaṃ; na no samaṃ atthī tathāgatena, idampi buddhe ratanaṃ paṇītaṃ; etena saccena suvatthī hotu...* “Dù trong đời này hay đời khác, hay trên thiên giới, không có tài bảo ví diệu nào sánh với Đức Như lai. Ở đây, Phật là tài bảo tối thắng ví diệu. Bằng sự thực này, ước nguyện tất cả đều được an lành...”

[114] 耑, đọc là sủy cho phù hợp với nguyên âm Phạn (Pāli: Ajítakesakambala)

[115] Cf. Pāli, D. 2 Sāmaññaphala (R. í. 52), thuyết vô nghiệp (*akiriya*) của Pūraṇo Kassapo.

[116] **Thâu-lô-ni** 輸盧尼, nghi dư chữ ni. Tức Tỳ kheo ni Thâu-na được nói trong kinh 2 phẩm 5 trên. Có thể đồng nhất Pāli: Soṇā.

**[117]** Xem kính 2, phẩm 5: Tỳ kheo ní Thâu-na.  
 Lưu ý phiên âm tên người không thống nhất  
 của bản Hán này.

**[118]** Nguyên Hán: tế hoạt cánh lạc nhập 細滑更樂  
 入. Pāli: *phassāyatana*.

**[119]** Phi thân 非身, tức vô ngã,

**[120]** Bản Hán, hết quyển 32.

---o0o---